BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:4652 /QĐ-BGDĐT	

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Tài liệu giáo dục địa phương lớp 8 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của Thành phố Hồ Chí Minh

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 33/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định việc thẩm định tài liệu giáo dục địa phương;

Căn cứ Công văn số 5327/UBND-VX ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc báo cáo kết quả thẩm định Tài liệu giáo dục địa phương Thành phố Hồ Chí Minh – Lớp 8;

Căn cứ Công văn số 6472/UBND-VX ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc báo cáo kết quả hoàn thiện Tài liệu giáo dục địa phương Thành phố Hồ Chí Minh Lớp 8, Lớp 11;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Tài liệu giáo dục địa phương Thành phố Hồ Chí Minh lớp 8 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Uỷ ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm về chất lượng và hiệu quả sử dụng tài liệu được phê duyệt tại Điều 1 trong quá trình triển khai Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Uỷ ban Văn hoá, Giáo dục của Quốc hội (để báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Trung ương (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, Vụ GDTrH.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phạm Ngọc Thưởng

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lớp 8

BẢN MẪU
Tháng 12 - 2023

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

NGUYỄN BẢO QUỐC (Tổng Chủ biên)
LÊ DUY TÂN (Chủ biên)
NGUYỄN CÔNG PHÚC KHÁNH – LÊ THANH LONG – HUỲNH NGỌC SAO LY
TRẦN QUANG MINH – TRẦN THANH PHONG – NGUYỄN HỒNG THANH THƯƠNG
NGUYỄN VĂN TƯ – HUỲNH QUANG THỤC UYÊN

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lớp **8**

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TÀI LIỆU

MỤC TIÊU

Những kiến thức, phẩm chất, năng lực và thái độ mà các em cần đạt được sau mỗi chủ đề hoặc bài học.

KHỞI ĐỘNG

Tạo được tình huống mâu thuẫn trong tư duy và sự hứng thú trong tìm hiểu kiến thức mới.

KHÁM PHÁ

Giúp các em tự chiếm lĩnh những kiến thức thông qua các chuỗi hoạt động dạy học và giáo dục.

LUYỆN TẬP

Giúp các em tập làm và hiểu rõ hơn những điều vừa khám phá được.

VẬN DỤNG

Giúp các em vận dụng những nội dung đã học vào thực tiễn.

Lời nói đầu

Các em học sinh thân mến!

Nhằm đáp ứng yêu cầu nội dung giáo dục địa phương của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, ***Tài liệu giáo dục địa phương Thành phố Hồ Chí Minh – Lớp 8*** được biên soạn thành các chủ đề gắn với từng môn học và thiết kế qua các hoạt động: ***Khởi động, Khám phá, Luyện tập*** và ***Vận dụng*** nhằm tạo điều kiện giúp các em phát huy được tính tích cực trong quá trình học tập, đồng thời hỗ trợ các em phát triển năng lực tự học của bản thân.

Với tính chất đồng hành, hỗ trợ, chúng tôi hi vọng ***Tài liệu giáo dục địa phương Thành phố Hồ Chí Minh – Lớp 8*** sẽ giúp các em phát triển các phẩm chất và năng lực của mình, đồng thời cụ thể hoá tình yêu quê hương Thành phố Hồ Chí Minh bằng những suy nghĩ, hành động và việc làm cụ thể; góp phần xây dựng quê hương phát triển hài hoà giữa truyền thống và hiện đại.

Chúc các em học sinh có những trải nghiệm bổ ích cùng ***Tài liệu giáo dục địa phương Thành phố Hồ Chí Minh – Lớp 8.***

BAN BIÊN SOẠN

MỤC LỤC

Hướng dẫn sử dụng tài liệu 2

Lời nói đầu 3

Chủ đề 1

BẢO TỒN DI TÍCH LỊCH SỬ – VĂN HOÁ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 5

Chủ đề 2

ĐẶC TRƯNG TỔ CHỨC VĂN HOÁ CỤM DÂN CƯ
Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 14

Chủ đề 3

KHÁM PHÁ VẺ ĐẸP CỦA NGÔN NGỮ ĐỊA PHƯƠNG
Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 23

Chủ đề 4

MỘT SỐ DANH NHÂN LỊCH SỬ – VĂN HOÁ TIÊU BIỂU
CÓ ĐÓNG GÓP TRONG LỊCH SỬ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 31

Chủ đề 5

DÂN SỐ VÀ ĐÔ THỊ HOÁ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 44

Chủ đề 6

LAO ĐỘNG, VIỆC LÀM VÀ CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG DÂN CƯ
Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 57

Chủ đề 7

BẢO VỆ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN VÀ PHÒNG TRÁNH
Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 70

Chủ đề 8

ƯỚC MƠ NGHỀ NGHIỆP CỦA TÔI 78

Giải thích thuật ngữ, khái niệm 90

CHỦ ĐỀ 1

BẢO TỒN DI TÍCH LỊCH SỬ – VĂN HOÁ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

MỤC TIÊU

– Nêu được một số di tích lịch sử – văn hoá ở Thành phố Hồ Chí Minh.

– Giáo dục cho học sinh thái độ yêu quý, tôn trọng và ý thức bảo vệ các di tích lịch sử – văn hoá ở Thành phố Hồ Chí Minh.

– Thực hiện được một số việc làm phù hợp góp phần gìn giữ, phát huy và bảo tồn di tích lịch sử – văn hoá ở Thành phố Hồ Chí Minh.

KHỞI ĐỘNG

Quan sát hình ảnh và thực hiện nhiệm vụ:

Em hãy gọi đúng tên các di tích tương ứng với từng hình. Chọn một di tích và chia sẻ với các bạn những điều em biết về di tích đó.

Hình 1.

(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Hình 2.

(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Hình 3.

(Nguồn: Đoàn Thanh niên Cộng sản thành phố Thủ Đức)

Hình 4.

(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

KHÁM PHÁ

I. MỘT SỐ DI TÍCH LỊCH SỬ – VĂN HOÁ CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Di tích lịch sử – văn hoá Thành phố Hồ Chí Minh được hình thành trong quá trình khai phá, xây dựng, đấu tranh của nhiều tầng lớp cư dân sinh sống qua các thời kì lịch sử. Những di tích lịch sử – văn hoá này mang đậm dấu ấn riêng về lịch sử – văn hoá, đã trở thành truyền thống lịch sử – văn hoá của Thành phố và cả nước. Các di tích lịch sử – văn hoá ở Thành phố tập trung vào các loại hình như: di dích lịch sử, khảo cổ học và kiến trúc nghệ thuật.

– ***Di tích lịch sử:*** nổi bật nhất với các di tích như Hội trường Thống Nhất (Quận 1), Địa đạo Củ Chi (huyện Củ Chi), Khu căn cứ Rừng Sác (huyện Cần Giờ), Bến Nhà Rồng (Quận 4), Khu trại giam Bệnh viện Chợ Quán (Quận 5),...

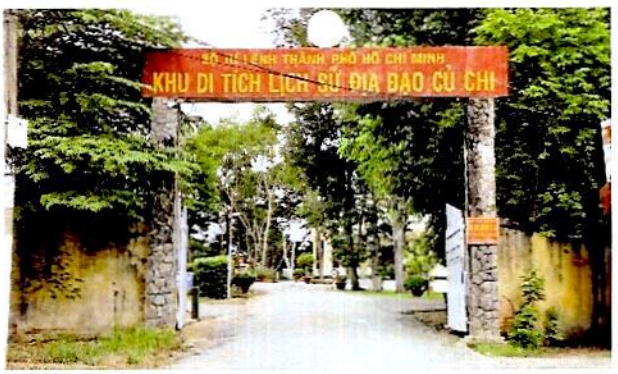

Hình 5. Địa đạo Củ Chi, huyện Củ Chi
(Nguồn: Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh)

– ***Di tích khảo cổ học:*** trong quá trình nghiên cứu, khai quật, Thành phố đã phát hiện được một số địa điểm khảo cổ như Giồng Cá Vồ (huyện Cần Giờ) và Lò Gốm cổ Hưng Lợi (Quận 8),...

Hình 6. Giồng Cá Vồ, huyện Cần Giờ
(Nguồn: Phòng Văn hoá Thông tin Uỷ ban nhân dân huyện Cần Giờ)

– ***Di tích kiến trúc nghệ thuật:*** gồm các công trình kiến trúc phục vụ hoạt động văn hoá của cộng đồng (các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo, các công trình phục vụ đời sống người dân) như: Bưu điện Thành phố (Quận 1), Nhà thờ Đức Bà (Quận 1), chợ Bến Thành (Quận 1), chùa Giác Viên (Quận 11), chùa Giác Lâm (quận Tân Bình),...

Hình 7. Nhà thờ Đức Bà, Quận 1
(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh)

1. Khu trại giam Bệnh viện Chợ Quán, nơi đồng chí Trần Phú hi sinh – di tích lịch sử

Sau gần 150 năm xây dựng, Khu trại giam Bệnh viện Chợ Quán dần xuống cấp. Ngành văn hoá Thành phố Hồ Chí Minh đang xây dựng đề án tu bổ, tôn tạo để nâng tầm giá trị di tích, mang lại trải nghiệm mới cho người dân và du khách.

Từ cổng Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Thành phố Hồ Chí Minh trên đường Võ Văn Kiệt đi vào, Di tích quốc gia Khu trại giam Bệnh viện Chợ Quán (tiền thân của Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Thành phố Hồ Chí Minh) nằm ở phía bên phải. Đây là nơi giam giữ nhiều chiến sĩ cách mạng, trong đó có đồng chí Trần Phú – Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng Cộng sản Đông Dương, nay là Đảng Cộng sản Việt Nam.

Hình 8. Khu trại giam Bệnh viện Chợ Quán, Quận 5
(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Bệnh viện được xây dựng vào năm 1862, lấy tên là Bệnh viện Chợ Quán, do một số nhà hảo tâm người Việt đóng góp xây dựng và quản lí, chuyên tiếp nhận điều trị các bệnh nhân mắc bệnh hoa liễu và người tù bị bệnh.

Giai đoạn 1876 – 1904, bệnh viện được sửa chữa và xây thêm 110 giường cho người tù bị bệnh, 20 giường dành cho bệnh nhân mắc bệnh hoa liễu, 6 phòng bệnh truyền nhiễm, phòng phẫu thuật và phòng sinh. Khu trại giam được công nhận là Di tích lịch sử quốc gia vào năm 1988.

2. Chùa Giác Lâm – di tích kiến trúc nghệ thuật

Chùa Giác Lâm toạ lạc tại số 118 Lạc Long Quân, Phường 10, quận Tân Bình. Đây là ngôi chùa cổ nhất Thành phố Hồ Chí Minh do một người Minh Hương tên là Lý Thoại Long quyên tiền xây dựng vào năm 1744. Từ đó đến nay, chùa đã qua nhiều lần trùng tu lớn.

Hình 9. Chùa giác Lâm, quận Tân Bình
(Nguồn: Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam)

Từ năm 1970 đến năm 1994, tháp Ngũ gia tông phái (với 7 tầng, cao 32 m) ược xây dựng trong khuôn viên chùa, để thờ Xá lợi Phật. Vườn chùa còn có một cây bồ đề do một đại đức nước Sri Lanka tặng.

Chùa có kiến trúc cổ với mái chùa dạng bánh ít, đặc trưng của các chùa cổ Nam Bộ. Trong chùa có 113 pho tượng cổ, hầu hết bằng gỗ mít rừng và 5 pho tượng đồng. Đặc biệt có pho tượng Di Đà (có thể có từ năm ông Lý Thoại Long lập chùa). Chùa có 23 bức hoành phi, 86 câu đối, 46 bàn thờ chạm trổ, sơn thếp. Bài trí tượng thờ trong chánh điện được xem là tiêu biểu cho các chùa cổ ở Nam Bộ.

Chùa còn lưu giữ nhiều sách cổ, đặc biệt có bài thơ của Hiệp Tổng trấn Gia Định thành Trịnh Hoài Đức. Ông đã làm bài thơ này khi gặp lại bạn tri kỉ là Thiền sư Viên Quang tại chùa sau nhiều năm xa cách.

Chùa Giác Lâm còn là nơi trùng khắc nhiều kinh sách cổ, là mọt Phật học xá, học viện; là nơi đặt văn phòng Ban đại diện Phật giáo quận Tân Bình, là cơ sở cách mạng thời chống Pháp và Mỹ.

3. Lò gốm cổ Hưng Lợi – di tích khảo cổ

Di tích lò gốm cổ Hưng Lợi hiện nay thuộc Phường 16, Quận 8, nằm cạnh kênh Ruột Ngựa và kênh Lò Gốm, được xây dựng trước năm 1772 và tồn tại đến trước năm 1945.

Cuối năm 1997, lò gốm được tiến hành khai quật. Khu vực của lò khá rộng, khoảng 10 000 m2, nguyên liệu đất làm gốm được khai thác tại chỗ.

Hình 10. Lò gốm cổ Hưng Lợi, Quận 8
(Nguồn: Uỷ ban nhân dân Quận 8)

Cấu trúc lò, sản phẩm và dấu vết kĩ thuật cho thấy lò gốm đã trải qua ba giai đoạn phát triển. Giai đoạn 1 là lò lu chuyên sản xuất lu, vại, các đồ đựng có kích thước lớn. Giai đoạn 2 là lò siêu (hoạt động trong thời gian khá dài), sản xuất các đồ dùng để nấu như siêu, ơ, chậu (đòi hỏi kĩ thuật cao hơn). Giai đoạn 3 là lò chén (chỉ hoạt động trong thời gian ngắn) sản xuất các sản phẩm tô, bát, đĩa, cốc, li, muỗng, đèn, lư hương, ấm trà, bình rượu,... Các sản phẩm này có men nhiều và đa dạng chủng loại hoa văn như: mai, điểu, hoa, lá.

Lò gốm cổ Hưng Lợi là di tích khảo cổ duy nhất Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả khai quật về lò gốm này sẽ giúp ích cho việc tìm hiểu về gốm cổ Sài Gòn.

Em có biết?

Theo Sở Văn hoá và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh, tính đến hết tháng 10 – 2022, Thành phố hiện có 185 di tích đã xếp hạng gồm nhiều loại hình: di tích kiến trúc nghệ thuật, di tích lịch sử, di tích khảo cổ. Gồm:

– 2 di tích quốc gia đặc biệt (di tích lịch sử).

– 58 di tích quốc gia (gồm 2 di tích khảo cổ học, 32 di tích kiến trúc nghệ thuật, 24 di tích lịch sử).

– 125 di tích cấp thành phố (trong đó có 75 di tích kiến trúc nghệ thuật và 50 di tích lịch sử).

Trong 5 năm qua, thành phố, các quận, huyện, các tổ chức xã hội và người dân đã tu bổ hơn 50 di tích.

? CÂU HỎI

– Kể thêm tên một số di tích lịch sử, di tích khảo cổ, di tích kiến trúc nghệ thuật ở Thành phố Hồ Chí Minh bên cạnh những di tích lịch sử – văn hoá đã nêu ở trên.

– Hãy mô tả một di tích lịch sử – văn hoá mà theo em di tích này đã để lại nhiều dấu ấn quan trọng trong quá trình phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh.

– Em ấn tượng với di tích lịch sử – văn hoá nào? Vì sao?

II. HOẠT ĐỘNG BẢO TỒN DI TÍCH LỊCH SỬ – VĂN HOÁ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Các di tích lịch sử – văn hoá của Thành phố đều có bề dày lịch sử gắn liền với đặc trưng của người dân Nam Bộ, phong phú về nội dung và số lượng. Bên cạnh Thủ đô Hà Nội và cố đô Huế, Thành phố Hồ Chí Minh còn hội tụ đủ điều kiện được bảo tồn như là một di sản đô thị. Đây là khối tài sản vật chất khổng lồ chứa đựng trong nó nguồn tài lực, vật lực, nhân lực mang giá trị trí tuệ cao, đồng thời cũng là khối tài sản vô giá về mặt tinh thần. Vì vậy, nếu các di tích lịch sử – văn hoá được chú trọng bảo tồn từ đời này sang đời khác có nghĩa là chúng ta đang có một nền tảng tinh thần cho sự phát triển của xã hội ngày nay.

1. Hoạt động bảo tồn di tích lịch sử – văn hoá của chính quyền, người dân ở Thành phố Hồ Chí Minh

Những năm gần đây, chính quyền Thành phố đã đưa ra nhiều giải pháp nhằm bảo tồn, phát huy giá trị các di tích lịch sử – văn hoá ở địa bàn. Đây là hoạt động rất có ý nghĩa và cấp thiết đối với Thành phố, tạo nên giá trị về kinh tế, góp phần vào mục tiêu phát triển chung của Thành phố mang tên Bác.

Từ năm 2013, Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành chương trình bảo tồn với 10 nội dung, trong đó tập trung năm giải pháp trong việc bảo tồn các di tích lịch sử – văn hoá tại Thành phố.

– Nhằm ngăn chặn tình trạng xuống cấp, lấn chiếm di tích cần tăng cường sự quản lý của Nhà nước.

– Nâng cao vai trò của cộng đồng để cùng nhau bảo quản di tích. Trước hết là cộng đồng ở khu dân cư đó, rộng hơn là cộng đồng ở cấp phường, xã, quận, huyện để cùng nhau bảo vệ di tích.

– Đẩy nhanh việc lập hồ sơ khoa học cho di tích, từ đó đề ra các giải pháp tổng thể để bảo vệ.

– Đầu tư ngân sách nhiều hơn, đồng thời đẩy mạnh xã hội hoá để hoạt động bảo tồn đạt hiệu quả.

– Tăng cường hợp tác trong và ngoài nước để thực hiện tốt hơn công tác bảo quản di tích.

"Trong công tác bảo tồn lâu dài và tránh biến đổi di tích, chúng ta nên tuân thủ phương châm ưu tiên số một là chăm sóc và bảo vệ thường xuyên, ưu tiên thứ hai là tu sửa nhỏ và kịp thời, ưu tiên thứ ba là chấp nhận tu sửa lớn theo khoa học trước sự cám dỗ khôi phục về dạng hoành tráng hơn" (*Theo* Thứ trưởng Hoàng Đạo Cương).

2. Hoạt động bảo tồn di tích lịch sử – văn hoá của học sinh ở Thành phố Hồ Chí Minh

– Tham quan, tìm hiểu các di tích lịch sử – văn hoá ở địa phương.

– Giữ gìn sạch sẽ các di tích lịch sử – văn hoá.

– Không vứt rác bừa bãi.

– Tham gia các lễ hội truyền thống.

– Nhắc nhở, tuyên truyền với mọi người.

– Giúp các cơ quan có trách nhiệm ngăn chặn những người phá hoại di tích lịch sử – văn hoá.

Hình 11. Đình Thông Tây Hội, quận Gò Vấp – di tích kiến trúc nghệ thuật
(Nguồn: Trang tin Điện tử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh)

Em có biết?

Qua hơn 114 năm tồn tại, trụ sở Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là Di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia mang nhiều giá trị lịch sử – văn hoá trong quá trình hình thành và phát triển của Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh. Công trình cũng là một trong những biểu tượng quen thuộc khi nhắc đến Thành phố đối với khách du lịch trong nước và quốc tế.

? CÂU HỎI

– Em hãy giải thích tầm quan trọng của việc bảo tồn di tích lịch sử – văn hoá ở Thành phố Hồ Chí Minh.

– Chọn một hoạt động bảo tồn phù hợp với em, viết một khẩu hiệu để tuyên truyền về tầm quan trọng của việc bảo tồn di tích lịch sử – văn hoá ở địa phương nơi em sinh sống.

III. BẢO TỒN VỚI VIỆC GÌN GIỮ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH LỊCH SỬ – VĂN HOÁ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Muốn phát huy giá trị của những di tích lịch sử – văn hoá ở Thành phố Hồ Chí Minh, trước hết phải làm tốt công tác bảo tồn cho đúng nhằm giữ được nguyên trạng những di tích lịch sử – văn hoá.

Thành phố Hồ Chí Minh là một thành phố trẻ, năng động có lịch sử hình thành và phát triển hơn 300 năm, vùng đất này đang lưu giữ trong mình nhiều di tích lịch sử – văn hoá độc đáo. Đây chính là lợi thế, tiềm năng để xây dựng và phát triển các di tích thành những sản phẩm du lịch đặc trưng, góp phần quan trọng trong việc bảo tồn, gìn giữ và phát huy những giá trị, bản sắc văn hoá riêng của Thành phố.

Thông tin 1

Năm 2023, nhiều công trình kiến trúc, di tích lịch sử tiêu biểu của Thành phố bắt đầu mở cửa đón khách tham quan, thu hút một lượng khách không nhỏ đến thưởng lãm những vẻ đẹp ấn tượng, mang đặc trưng của Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh. Trụ sở Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở cửa đón khách tham quan lần đầu vào dịp lễ 30/4, 1/5 năm 2023. Sự kiện đã trở thành điểm nhấn trong hoạt động du lịch hè vừa qua của Thành phố.

Hình 12. Trụ sở Uỷ ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

(Nguồn: nhandan.vn)

Thông tin 2

Song song với việc tu bổ nhiều công trình, di tích lịch sử – văn hoá, Thành phố đang tích cực phát huy giá trị những di sản còn lại bằng việc kết nối phát triển du lịch. Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh đã phát động chương trình mỗi quận, huyện một sản phẩm du lịch đặc trưng, qua đó các quận, huyện đã phối hợp các doanh nghiệp lữ hành phát triển được khoảng 30 chương trình du lịch. Tất cả chương trình này đều gắn với các di sản, di tích văn hoá – lịch sử và được giới thiệu đến công chúng, đội ngũ cán bộ công chức, người lao động, học sinh, sinh viên. Trong đó, có nhiều chương trình đang được khai thác rất hiệu quả.

(Nguồn: nhandan.vn)

Hình 13. Bưu điện Thành phố

(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh)

? CÂU HỎI

Đọc thông tin 1, 2 và trả lời câu hỏi sau:

– Trình bày suy nghĩ của bản thân, liên hệ và rút ra những việc bản thân cần làm để giữ gìn, phát huy giá trị di tích lịch sử – văn hoá của Thành phố Hồ Chí Minh.

– Có câu nói cho rằng: "Làm tốt việc bảo tồn và phát huy giá trị của di tích tức là chúng ta đã làm trọn bổn phận của mình với cha ông, với cộng đồng đương đại và với thế hệ mai sau". Bằng kiến thức đã học, em hãy giải thích câu nói trên.

Em có biết?

Thành phố hiện có khoảng 15 di tích trở thành những điểm du lịch hấp dẫn, thu hút một lượng lớn khách du lịch trong và ngoài nước như Dinh Thống Nhất, Địa đạo Củ Chi, Căn cứ Chiến khu Rừng Sác, Bưu điện Thành phố, Nhà hát Thành phố, chợ Bình Tây, Hội quán Ôn Lăng,... và gần đây nhất, chương trình tham quan di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia trụ sở Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân Thành phố đã được triển khai và được người dân, du khách đánh giá cao.

Hình 14. Chợ Bình Tây, Quận 6
(Nguồn: Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh)

(Bà Bùi Thị Ngọc Hiếu, Phó Giám đốc Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh)

LUYỆN TẬP

Giáo viên hướng dẫn học sinh hoàn thành phiếu phản hồi 3 – 2 – 1 sau giờ học theo gợi ý sau.

3 điều em học được trong bài học hôm nay .....?.....	2 điều em muốn tìm hiểu thêm về bài học hôm nay .....?.....	1 điều em học được trong bài học hôm nay .....?.....

VẬN DỤNG

Em hãy thiết kế một sản phẩm để quảng bá một di tích lịch sử – văn hoá trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh mà em thích và đề xuất phương án bảo tồn đối với di tích này.

Yêu cầu thực hiện:

a) Chia nhóm và thiết kế một trong các sản phẩm theo gợi ý sau:

– Poster.

– Brochure.

– Tranh vẽ tuyên truyền.

b) Thuyết minh giới thiệu sản phẩm.

CHỦ ĐỀ 2
ĐẶC TRƯNG TỔ CHỨC VĂN HOÁ CỤM DÂN CƯ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

MỤC TIÊU

– Nêu được đặc trưng văn hoá cơ bản trong cách tổ chức văn hoá cụm dân cư ở Thành phố Hồ Chí Minh.

– Tìm hiểu được một nét văn hoá cụm dân cư ở Thành phố Hồ Chí Minh.

– Trình bày được ý nghĩa của cách thức tổ chức văn hoá cụm dân cư ở Thành phố Hồ Chí Minh.

– Đưa ra được giải pháp bảo tồn, phát triển nét văn hoá cụm dân cư ở Thành phố Hồ Chí Minh.

KHỞI ĐỘNG

Bằng sự trải nghiệm và hiểu biết của bản thân, em hãy cho biết hiện nay ở Thành phố Hồ Chí Minh có những cộng đồng dân cư nào đang sinh sống.

KHÁM PHÁ

I. ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN TRONG TỔ CHỨC VĂN HOÁ CỤM DÂN CƯ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Văn hoá cụm dân cư là những nét văn hoá đặc trưng của một cộng đồng dân cư sống quần tụ tại một khu vực nhất định.

Văn hoá cụm dân cư nhìn chung được thể hiện qua đặc trưng về sinh hoạt văn hoá (phong tục – tập quán, ngôn ngữ, tín ngưỡng, tôn giáo,...) và hoạt động sản xuất – kinh doanh của cộng đồng dân cư.

Sự hình thành văn hoá cụm dân cư ở Thành phố Hồ Chí Minh là do sự quần tụ của các nhóm dân cư có sự tương đồng về: nguồn gốc – xuất xứ, dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo,

hoạt động sản xuất – kinh doanh,... Một số cách thức tổ chức các cụm dân cư ở Thành phố Hồ Chí Minh:

– Theo dân tộc:

+ Người Việt (Kinh): phân bố rộng trên toàn Thành phố.

+ Người Hoa: tập trung theo các hẻm phố, xung quanh các cơ sở tôn giáo cộng đồng ở Quận 5, Quận 6 và Quận 11,...

+ Người Chăm: tập trung thành các xóm quần tụ tại các thánh đường Hồi giáo ở Quận 1, Quận 3, Quận 8,...

+ Người Khơ-me: tập trung ở gần các ngôi chùa Khơ-me ở Quận 3, quận Tân Bình,...

– Theo tôn giáo:

+ Công giáo: tập trung theo các họ đạo, chủ yếu ở 3 khu vực: phía bắc quận Gò Vấp, dọc theo đường Cách mạng tháng Tám và dọc đường Phạm Thế Hiển.

+ Hồi giáo: người Chăm sống quần tụ quanh một thánh đường Hồi giáo,...

+ Tôn giáo khác: cư dân sống tập trung ở gần các cơ sở thờ tự.

– Theo hoạt động sản xuất – kinh doanh:

+ Làng nghề truyền thống: làng nghề truyền thống đúc lư đồng An Hội, làng nghề truyền thống dệt vải Bảy Hiền,...

+ Phố chuyên doanh (phố chuyên kinh doanh): phố chuyên doanh hoa Hồ Thị Kỷ (Quận 10), phố chuyên doanh đồ nội thất Ngô Tất Tố (Quận 10), phố tranh Trần Phú (Quận 5),...

– Theo nguồn gốc – xuất xứ:

+ Các tỉnh, thành trong nước nhập cư đến: người gốc Quảng Nam – Đà Nẵng tập trung ở khu Bảy Hiền (quận Tân Bình); người miền Bắc tập trung ở ngã ba Ông Tạ, Xóm Chiếu – Khánh Hội, Xóm Mới – Gò Vấp;...

+ Nhóm người nước ngoài nhập cư:

- Phố Mã Lai trên đường Nguyễn An Ninh, Quận 1.
- Phố Hàn Quốc trên đường Phạm Văn Hai, quận Tân Bình.
- Phố Nhật Bản trên đường Hồ Văn Huê, quận Phú Nhuận.
- Phố "Tây ba lô" trên đường Phạm Ngũ Lão, Quận 1.

– Theo lối sống hiện đại: nhóm cư dân sống trong các chung cư, khu đô thị hiện đại và được phân bố rộng khắp ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố Hồ Chí Minh là nơi hội tụ và chịu ảnh hưởng nhiều của các luồng văn hoá lớn trên thế giới và văn hoá các vùng miền ở Việt Nam, vì thế đã tạo nên bản sắc văn hoá đặc trưng cho Thành phố.

Hình 1. Sơ đồ thể hiện bản sắc tiểu vùng văn hoá ở Thành phố Hồ Chí Minh[1]

Tổ chức văn hoá cụm dân cư ở Thành phố Hồ Chí Minh có những đặc trưng sau:

– Tính gắn kết cộng đồng cao trong các sinh hoạt văn hoá và sản xuất – kinh doanh thông qua mối quan hệ dòng tộc, tôn giáo và nghề nghiệp.

– Tính cơ động cao, vừa kế thừa, phát huy các giá trị văn hoá truyền thống, vừa nhanh chóng tiếp thu các giá trị văn hoá hiện đại cho phù hợp với môi trường sống và quá trình hội nhập.

– Tính tương trợ cao trong các hoạt động sinh hoạt văn hoá, tôn giáo, dân tộc và tính cạnh tranh cao trong sản xuất – kinh doanh.

– Mang những nét đặc trưng riêng của văn hoá vùng miền, tôn giáo, dân tộc đã tạo nên tính đa dạng trong nền văn hoá của Thành phố Hồ Chí Minh.

– Tính tự quản cao.

Hình 2. Phố chuyên doanh hoa Hồ Thị Kỷ, Quận 10

(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Hình 3. Lễ Giáng sinh tại Giáo xứ Bình An, Quận 8

(Nguồn: Mục vụ Truyền thông Bình An)

[1] Hà Nguyễn, *Không gian văn hoá Việt Nam: Tiểu vùng văn hoá Sài Gòn – Gia Định*, NXB Thông tin và Truyền thông, 2020.

? CÂU HỎI

– Kể tên các cách thức tổ chức cụm dân cư ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

– Nêu các đặc trưng cơ bản trong tổ chức văn hoá cụm dân cư ở Thành phố Hồ Chí Minh.

II. MỘT SỐ NÉT VĂN HOÁ CỤM DÂN CƯ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Nét văn hoá cụm dân cư người Việt (Kinh)

Trong cơ cấu cư dân Thành phố Hồ Chí Minh, người Việt chiếm 94,8%. Thuở ban đầu người Việt là những người dân từ phía Bắc di chuyển theo đường bộ và đường biển vào vùng đất mới tìm kiếm cơ hội sinh cơ lập nghiệp.

Nguồn gốc cư dân người Việt ở Thành phố có thể biết được qua gia phả, qua tìm hiểu các ngôi nhà thờ họ hoặc đình làng xưa như đình Phú Nhuận, đình Thông Tây Hội,...

Người Việt sinh sống ở Thành phố Hồ Chí Minh thường tập trung theo nhóm người cùng quê gốc[1] như:

– Những người gốc Quy Nhơn (Bình Định) tập trung ở khu vực Chợ Quán (Quận 5).

– Những người từ Quảng Nam – Đà Nẵng vào tập trung đông nhất là khu Bảy Hiền (quận Tân Bình).

– Những người từ Gò Công (Tiền Giang), Cần Đước, Cần Giuộc (Long An), Ba Tri, Thạnh Phú (Bến Tre), Nam Định, Ninh Bình tập trung đông theo các phường của Quận 8.

– Người gốc miền Bắc tập trung đông nhất ở khu ngã ba Ông Tạ, Xóm Chiếu – Khánh Hội, Xóm Mới – Gò Vấp, Trung Chánh – Hóc Môn,...

Hình 4. Đình Thông Tây Hội, quận Gò Vấp
(Nguồn: thanhuytphcm.vn)

[1] Trần Văn Giàu, Trần Bạch Đằng, *Địa chí văn hoá Thành phố Hồ Chí Minh*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2018

Sinh hoạt văn hoá của người Việt ở Thành phố Hồ Chí Minh rất phong phú và đa dạng mang đặc trưng văn hoá của từng vùng miền[1]:

– Văn hoá đồng bằng Bắc Bộ với cơ cấu tổ chức làng xã chặt chẽ mang đậm tính kỉ cương trật tự xã hội đã góp phần xây dựng và làm phong phú tính cách cho người Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh: vừa hào sảng, phóng khoáng kiểu phương Nam lại vừa điều độ, mực thước như người phương Bắc. Dấu ấn của văn hoá đồng bằng Bắc Bộ còn là mô hình sản xuất kinh tế theo kiểu làng nghề, phường nghề. Về ẩm thực, có nhiều món ngon vật lạ rất đặc trưng của miền Bắc như phở, bánh cuốn, chả giò, bánh cốm, bánh phu thê,... và những thức uống như nước chè xanh, nước vối, nước bột sắn,...

– Văn hoá biển đã đồng hành với người miền Trung trên con đường Nam tiến hội nhập vào đất Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh. Văn hoá biển miền Trung với tinh thần năng động thích ứng bởi những cư dân sinh sống dọc dải đất cằn khô eo hẹp đã rèn luyện người dân miền Trung thành những con người cần cù, nhẫn nại, giỏi chịu đựng, óc mạo hiểm dám nghĩ, dám làm,... đã là những tố chất tích cực góp phần giúp cộng đồng người Việt đủ sức đương đầu với mọi trở ngại. Về hoạt động kinh tế, người dân miền Trung đã đưa vào Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh những nét tài hoa độc đáo của ngành nghề chạm khắc gỗ và điêu khắc đá. Về ẩm thực, có nhiều món ăn đặc sắc như món mì Quảng, bún bò Huế, tré Huế,...

? CÂU HỎI

Người Việt ở Thành phố Hồ Chí Minh đã thể hiện nét văn hoá đặc trưng theo vùng miền như thế nào trong đời sống và sản xuất?

2. Nét văn hoá cụm dân cư người Hoa

Người Hoa có mặt ở Thành phố Hồ Chí Minh vào thế kỉ XVII. Hiện nay, người Hoa là một trong 54 dân tộc của Việt Nam và chiếm 4,3% số dân ở Thành phố Hồ Chí Minh. Người Hoa sống chủ yếu ở Quận 5, Quận 6, Quận 11 và thường tập trung theo các dòng tộc, phường hội hoặc nghề nghiệp.

Người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh bao gồm những nhóm dân cư theo ngôn ngữ địa phương như: nhóm Quảng Đông (chiếm đông nhất trong tổng số người Hoa ở Thành phố), nhóm Triều Châu, nhóm Phúc Kiến, nhóm Hải Nam, nhóm Hẹ (Khách gia).

[1] *Hội tụ văn hoá ở Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh* (https://hochiminhcity.gov.vn/tin-tuc/v/-/asset_publisher/6MeKi7djC3fc/content/hoi-tu-van-hoa-o-sai-gon-thanh-pho-ho-chi-minh)

Tổ chức đời sống xã hội theo bang[1] và hình thành các hội quán[2] theo các nhóm ngôn ngữ địa phương: Tuệ Thành hội quán (người Quảng Đông – Quận 5), Nghĩa An hội quán (người Triều Châu – Quận 5), Quỳnh Phủ hội quán (người Hải Nam – Quận 5), Ôn Lăng hội quán (người Phúc Kiến – Quận 5), Quần Tần hội quán (người Hẹ – quận Gò Vấp),... Các hội quán này thường ở gần hoặc trong khuôn viên một ngôi chùa, miếu, đình. Các hội quán vừa là nơi người Hoa tiến hành các hoạt động tâm linh, vừa là nơi thực hiện các hoạt động văn hoá – xã hội, tương trợ và giúp đỡ cộng đồng khi cần thiết.

Hình 5. Hội quán Huỳnh Phủ, Quận 5

(Nguồn: Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Quận 5)

Hình 6. Chùa Bà Thiên Hậu – Hội quán Tuệ Thành, Quận 5

(Nguồn: Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh)

Người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống bằng nhiều hoạt động kinh tế khác nhau, phần đông hoạt động kinh tế gắn với truyền thống gia đình và nổi bật nhất là sản xuất tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ.

Sinh hoạt văn hoá, văn nghệ của người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh rất đa dạng và phong phú: nhiều lễ hội, các ngày Tết trong năm, nhiều loại hình dân ca, dân vũ và các loại nhạc cụ đặc sắc,...

? CÂU HỎI

Tổ chức đời sống xã hội và hoạt động kinh tế của người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh được thể hiện như thế nào?

3. Nét văn hoá cụm dân cư người Chăm

Về nguồn gốc người Chăm ở Thành phố Hồ Chí Minh thì phần lớn từ Châu Đốc chuyển lên, sớm nhất là vào khoảng năm 1945[3]. Những địa điểm tụ cư đầu tiên của người Chăm

---

[1] *Bang:* là nơi tập hợp những người có cùng huyết thống, quê quán hợp lại với nhau để tiện sinh hoạt, liên lạc và giúp đỡ

[2] *Hội quán:* là trụ sở của một nhóm dân cư người Hoa theo nguồn gốc địa phương hoặc theo nhóm phương ngữ.

[3] Trần Văn Giàu, Trần Bạch Đằng, *Địa chí văn hoá Thành phố Hồ Chí Minh*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2018.

ở Thành phố Hồ Chí Minh là Nancy (nay thuộc phường Cầu Kho, Quận 1) và ở khu Hoà Hưng (Quận 3). Cộng đồng người Chăm ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay sống tập trung ở quận Phú Nhuận, quận Bình Thạnh, Quận 5, Quận 6, Quận 8,...

Cộng đồng người Chăm ở Thành phố Hồ Chí Minh chủ yếu theo đạo Hồi còn gọi là người Chăm Islam. Đặc điểm nổi bật của người Chăm là không sống riêng lẻ, mà sống tập trung thành từng nhóm gia đình có quan hệ gần gũi với nhau như cùng huyết thống, cùng nghề nghiệp, cùng tôn giáo để tiện cho việc sinh hoạt tín ngưỡng cộng đồng và giúp đỡ lẫn nhau.

Cộng đồng người Chăm thường sống xung quanh khu vực thánh đường Hồi giáo. Thánh đường được xem là trung tâm sinh hoạt văn hoá – xã hội của người Chăm ở Thành phố Hồ Chí Minh tạo nên tính gắn kết cộng đồng.

Hình7. Sinh hoạt tôn giáo của người Chăm tại thánh đường Masjd Al Rahim, Quận 1

(Nguồn: Nguyễn Thị Ngọc Trân)

Trong quá trình chung sống cùng với cộng đồng người Việt và trong suốt quá trình lịch sử phát triển của Thành phố, cộng đồng người Chăm đã góp phần làm giàu thêm sắc thái văn hoá chung của Thành phố.

? CÂU HỎI

Cộng đồng người Chăm Islam ở Thành phố Hồ Chí Minh có những đặc điểm nào nổi bật trong đời sống và sinh hoạt văn hoá?

4. Nét văn hoá cụm dân cư người Khơ-me

Người Khơ-me ở Thành phố Hồ Chí Minh không có những phum, sóc riêng mà sống xen kẽ với người Việt. Người Khơ-me tập trung chủ yếu ở Quận 3, Quận 8, quận Phú Nhuận, quận Bình Thạnh, quận Tân Bình,...

Chùa Khơ-me ở Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm sinh hoạt văn hoá – tín ngưỡng của người Khơ-me ở Thành phố. Trong các ngày lễ hội như Chôl Chnăm Thmây (Tết năm mới), Đôn-ta (Cúng Ông Bà), Oóc om bóc (Đút cốm dẹp),... người Khơ-me tụ họp đông đảo, cử hành các nghi lễ trang nghiêm và sinh hoạt văn hoá phong phú.

Hình 8. Không gian sân chùa Candaransi, Quận 3

(Nguồn: Nguyễn Thị Ngọc Trân)

? CÂU HỎI

Sinh hoạt văn hoá – tín ngưỡng của người Khơ-me ở Thành phố Hồ Chí Minh thường được diễn ra ở đâu? Kể tên một số lễ hội đặc trưng của người Khơ-me.

III. Ý NGHĨA CỦA CÁCH THỨC TỔ CHỨC CỤM DÂN CƯ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Trong đời sống, văn hoá và xã hội

Việc tập trung theo tôn giáo, tộc người và quá trình nhập cư đã tạo nên sự đa dạng và phong phú các loại hình văn hoá: từ văn hoá vùng miền (miền Bắc, miền Trung, miền Nam) trong nước, văn hoá các tộc người (người Kinh, người Hoa, người Chăm, người Khơ-me,...), sinh hoạt tôn giáo (Công giáo, Hồi giáo, Phật giáo,...) đến văn hoá ngoài nước (Ấn Độ, Pháp, Trung Quốc, Mỹ,...).

Các nhóm dân cư sống quần tụ lại với nhau sẽ giúp cho việc phát huy, bảo tồn các giá trị văn hoá đặc trưng của nhóm dân cư được được thuận lợi hơn và việc giáo dục về truyền thống văn hoá cũng dễ dàng hơn.

Sự quần tụ thành các cụm dân cư sẽ giúp cho sự gắn kết cộng đồng trong cụm dân cư được bền chặt và đây cũng là một "thành trì" khá vững chắc để tránh sự mai một về văn hoá theo thời gian.

Mặt khác, sự hình thành các cụm dân cư văn hoá đặc trưng sẽ tạo điều kiện thuận lợi để hình thành nét văn hoá đặc trưng cho Thành phố Hồ Chí Minh mà không nơi nào có.

2. Trong sản xuất – kinh doanh

Việc tập trung theo các làng nghề thủ công truyền thống và các tuyến phố chuyên doanh đã tạo điều kiện cho các cư dân dễ dàng giúp đỡ nhau trong các hoạt động sản xuất và kinh doanh theo phương châm: "cùng hội cùng thuyền" hay "buôn có bạn, bán có phường" để bảo vệ quyền lợi và cạnh tranh với bên ngoài.

? CÂU HỎI

Dựa vào thông tin trong bài, em hãy trình bày ý nghĩa của cách thức tổ chức văn hoá cụm dân cư ở Thành phố Hồ Chí Minh.

LUYỆN TẬP

1. Vẽ sơ đồ thể hiện nét đặc trưng cơ bản trong tổ chức văn hoá cụm dân cư ở Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Chọn và trình bày một nét văn hoá cụm dân cư ở Thành phố Hồ Chí Minh.

VẬN DỤNG

1. Có nhận định cho rằng: "Trong quá trình hội nhập và phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh, một số nét văn hoá đặc trưng trong các cụm dân cư đang dần bị mai một, biến đổi nhanh chóng, thay vào đó là kiểu văn hoá lai căng". Em sẽ làm gì để bảo tồn, phát triển nét văn hoá cụm dân cư ở Thành phố Hồ Chí Minh?

2. Làm video ngắn (hoặc infographic) giới thiệu về nét văn hoá của một phố chuyên doanh ở Thành phố Hồ Chí Minh.

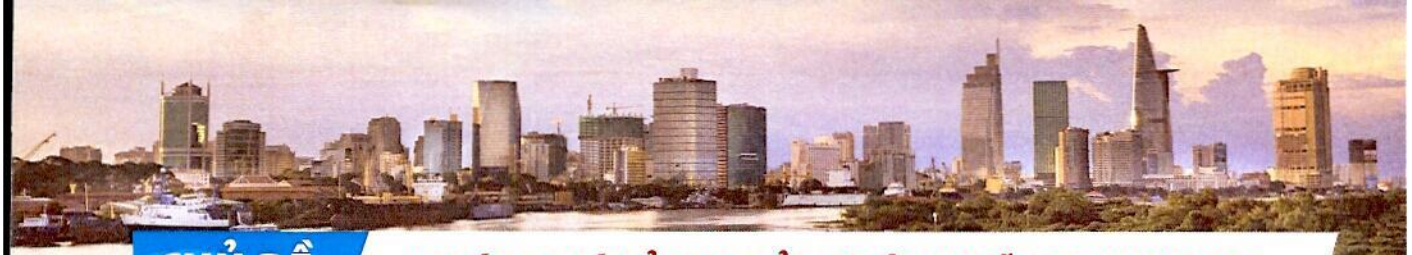

CHỦ ĐỀ 3 KHÁM PHÁ VẺ ĐẸP CỦA NGÔN NGỮ ĐỊA PHƯƠNG Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

MỤC TIÊU

– Xác định được một số đặc trưng cơ bản của ngôn ngữ địa phương ở Thành phố Hồ Chí Minh.

– Vận dụng hiểu biết về ngôn ngữ địa phương ở Thành phố Hồ Chí Minh để thực hành tạo lập văn bản và giao tiếp hiệu quả.

– Đề xuất được một số phương án bảo tồn, phát huy vẻ đẹp của ngôn ngữ địa phương ở Thành phố Hồ Chí Minh.

KHỞI ĐỘNG

Ở chương trình giáo dục địa phương lớp 7, em đã được học về đặc điểm của ngôn ngữ tại Thành phố Hồ Chí Minh. Bằng trải nghiệm của bản thân và kết hợp với các kiến thức đã học, em hãy nêu một số đặc điểm nổi bật của ngôn ngữ tại Thành phố mang tên Bác.

KHÁM PHÁ

VẺ ĐẸP ĐẶC TRƯNG CỦA NGÔN NGỮ ĐỊA PHƯƠNG Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH[1]

1. Ngôn ngữ địa phương ở Thành phố Hồ Chí Minh trong hệ thống phương ngữ tiếng Việt

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế – văn hoá quan trọng của nước ta, thu hút đông đảo người dân từ khắp nơi hội tụ. Có lẽ vì vậy mà ngôn ngữ được sử dụng ở Thành phố Hồ Chí Minh cũng vô cùng đa dạng, phong phú, như một bức tranh pha trộn nhiều gam màu. Trong đó, sắc màu của ngôn ngữ địa phương ở Thành phố Hồ Chí Minh vẫn luôn rất nổi bật với những nét độc đáo riêng của mình. Để hiểu rõ hơn về những

[1] Các kiến thức về phương ngữ trong phần này được biên soạn căn cứ theo công trình nghiên cứu *"Phương ngữ học tiếng Việt" (Phần hai: Những vùng phương ngữ của tiếng Việt*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009, trang 87 – 110) của Giáo sư – Tiến sĩ Hoàng Thị Châu.

đặc trưng của ngôn ngữ địa phương ở Thành phố Hồ Chí Minh, ta cần xác định được vị trí của nó trong hệ thống phương ngữ tiếng Việt.

Phương ngữ là một thuật ngữ ngôn ngữ học để chỉ sự biểu hiện của ngôn ngữ toàn dân ở mỗi địa phương cụ thể với những nét khác biệt so với ngôn ngữ toàn dân hay với phương ngữ khác. Phương ngữ được xác định bằng một tập hợp những đặc trưng ở nhiều mặt của ngôn ngữ. Có thể phân chia phương ngữ trong tiếng Việt thành các vùng như sau:

– Phương ngữ Bắc ở khu vực Bắc Bộ;

– Phương ngữ Trung bao gồm các tỉnh Bắc Trung Bộ, từ Thanh Hoá đến đèo Hải Vân;

– Phương ngữ Nam từ đèo Hải Vân đến cực Nam Tổ quốc.

Mỗi vùng phương ngữ lớn này lại có thể phân chia thành các vùng nhỏ hơn, như phương ngữ Nam còn có thể chia thành ba vùng cụ thể:

– Phương ngữ Quảng Nam – Quảng Ngãi;

– Phương ngữ Quy Nhơn – Bình Thuận;

– Phương ngữ Nam Bộ.

Như vậy, trong hệ thống phương ngữ tiếng Việt, ngôn ngữ địa phương ở Thành phố Hồ Chí Minh thuộc vùng phương ngữ Nam, cụ thể thuộc phương ngữ Nam Bộ. Tuy nhiên, mỗi địa phương sẽ có những nét đẹp riêng trong lời ăn tiếng nói, vì vậy bên cạnh những điểm gần gũi, tương đồng với các ngôn ngữ địa phương trong cùng vùng phương ngữ, ngôn ngữ địa phương ở Thành phố Hồ Chí Minh còn có những nét đặc sắc riêng.

2. Một số đặc trưng của ngôn ngữ địa phương ở Thành phố Hồ Chí Minh

2.1. Về cách phát âm

Nằm trong vùng chuyển tiếp giữa miền Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ, giọng nói của người dân Thành phố Hồ Chí Minh rất đặc biệt, vừa mang âm hưởng ngọt ngào, hào sảng của miền Tây sông nước, vừa có nét rắn rỏi, chất phác của miền Đông nắng gió. Cách phát âm trong ngôn ngữ địa phương ở Thành phố Hồ Chí Minh có màu sắc riêng, đồng thời cũng dung hoà với ngôn ngữ toàn dân, đảm bảo hiệu quả cho các hoạt động giao tiếp cũng như truyền tải thông tin bằng ngôn ngữ.

Người dân tại Thành phố Hồ Chí Minh thường phát âm đồng nhất các vần như ***"-in"***, ***"-it"*** với ***"-inh"***, ***"-ich"*** hay ***"-un"***, ***"-ut"*** với ***"-ung"***, ***"-uc"***,... và có khuynh hướng phát âm lẫn lộn giữa các phụ âm đầu như ***"s"*** thành ***"x"***, ***"tr"*** thành ***"ch"***,... Có thể thấy, so với các vùng phương ngữ khác của phương ngữ Nam, cách phát âm đặc trưng của ngôn ngữ địa phương ở Thành phố Hồ Chí Minh có ít sự biến động hơn (như vùng phương ngữ

Quảng Nam – Quảng Ngãi có sự biến động đa dạng ở âm "a" khi kết hợp với các âm cuối khác nhau), nên người dân ở các địa phương khác có thể nghe hiểu tiếng nói của người dân Thành phố Hồ Chí Minh một cách khá dễ dàng. Trong đời sống sinh hoạt thường nhật là thế, còn trên các phương tiện đại chúng và trong các hoạt động văn hoá, giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh, sự phân biệt các âm được duy trì rất có ý thức, không gây khó hiểu hay tạo ra sự nhầm lẫn cho người nghe.

Về thanh điệu, ngôn ngữ địa phương ở Thành phố Hồ Chí Minh cũng có điểm khác biệt so với ngôn ngữ ở các địa phương khác.

Hệ thống thanh điệu trong tiếng Việt vốn gồm có 6 thanh:

Tên gọi	Kí hiệu
Thanh ngang	(Không có kí hiệu)
Thanh sắc	/
Thanh huyền	\
Thanh hỏi	?
Thanh ngã	~
Thanh nặng	.

Ngôn ngữ địa phương ở Thành phố Hồ Chí Minh mang đặc trưng của phương ngữ Nam Bộ, nên hệ thống thanh điệu được dùng phổ biến chỉ gồm 5 thanh: ngang, sắc, huyền, nặng; còn thanh ngã và thanh hỏi trùng làm một, thường phát âm như nhau. Việc phát âm đồng nhất thanh hỏi và thanh ngã như thế khiến cho giọng nói của người dân Thành phố Hồ Chí Minh không có quá nhiều điểm nhấn nhá, uyển chuyển như ngôn ngữ ở các địa phương khác, nhưng lại làm nổi bật được vẻ đẹp phóng khoáng, hào sảng đặc trưng trong lời ăn tiếng nói của người dân nơi đây.

2.2. Về từ ngữ

Các từ chức năng trong ngôn ngữ địa phương ở Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều điểm khác biệt độc đáo so với ngôn ngữ ở các địa phương khác. Trong đó phải kể đến các đại từ được sáng tạo theo một cách thức đặc biệt: đại từ hoá danh từ bằng cách thêm thanh hỏi vào danh từ.

Ví dụ:

*a) Anh trai tôi hát rất hay nên **ảnh** được biểu diễn trong buổi lễ tổng kết của trường.*

Trong trường hợp này, đại từ nhân xưng ***"ảnh"*** (có nghĩa là ***"anh ấy"***) được tạo ra bằng cách thêm dấu hỏi vào danh từ **"anh"**.

*b) Tôi bước vội vào nhà vì biết mọi người đang đợi tôi ở **trỏng**.*

Trong trường hợp này, đại từ chỉ không gian ***"trỏng"*** (có nghĩa là ***"trong ấy"***) được tạo ra bằng cách thêm dấu hỏi vào danh từ **"trong"**.

*c) Hồi **hổm** mẹ đã hứa sẽ dẫn con đi Thảo cầm viên.*

Trong trường hợp này, đại từ chỉ thời gian ***"hổm"*** (có nghĩa là ***"hôm ấy"***) được tạo ra bằng cách thêm dấu hỏi vào danh từ **"hôm".**

Bên cạnh đó, ngôn ngữ địa phương tại Thành phố Hồ Chí Minh sử dụng hệ thống các trợ từ, phó từ, tình thái từ,... gần gũi với ngôn ngữ địa phương ở các tỉnh miền Tây Nam Bộ. Các từ ngữ này giàu sắc thái biểu cảm, tạo nên vẻ đẹp chân tình trong cách biểu đạt của ngôn ngữ địa phương ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ:

Trong phương ngữ Bắc	Trong phương ngữ Nam nói chung và ngôn ngữ địa phương ở Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng
*Ở đây vui quá **nhỉ**!*	*Ở đây vui quá **hén**!*
*Nó đi từ sáng sớm **kia đấy**.*	*Nó đi từ sáng sớm **lận**.*
*Chuyện gì **đấy nào**?*	*Chuyện gì **vầy nè**?*

Hệ thống từ vựng trong ngôn ngữ địa phương ở Thành phố Hồ Chí Minh cũng rất phong phú. Cùng chỉ một sự vật, sự việc, hành động,... nhưng ngôn ngữ địa phương ở thành phố Hồ Chí Minh có nhiều từ ngữ đặc trưng khác biệt so với từ ngữ trong các vùng phương ngữ khác.

Ví dụ:

Trong phương ngữ Bắc	Trong phương ngữ Trung	Trong phương ngữ Nam nói chung và ngôn ngữ địa phương ở Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng
bát	*đọi*	*chén*
quả bóng	*trấy ban*	*trái banh*
cá quả	*cá tràu*	*cá lóc*
ngồi xổm	*ngồi chò hỏ*	*ngồi chồm hổm*

Bên cạnh đó, các từ ngữ có nguồn gốc vay mượn từ tiếng nước ngoài cũng được dùng phổ biến trong ngôn ngữ giao tiếp thường ngày và cả trong cách đặt tên, gọi tên cho các địa danh tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ví dụ: *ngã tư Ga* (từ *"Ga"* có nguồn gốc từ từ tiếng Pháp *"gare"* có nghĩa là trạm xe lửa; *kênh Xáng* (từ *"Xáng"* có nguồn gốc từ từ tiếng Pháp *"chaland"* có nghĩa là sà lan);...

Ngoài ra, nhiều tên danh nhân khoa học và văn hoá chân chính người Pháp đã được dùng để đặt tên một số địa danh tại Thành phố Hồ Chí Minh như đường Pasteur, đường Yersin,...[1]

Qua đó có thể thấy ngôn ngữ địa phương ở Thành phố Hồ Chí Minh vừa có sắc màu độc đáo riêng biệt, vừa có tính dung hợp, hài hoà với các ngôn ngữ khác để tạo nên một bức tranh ngôn ngữ đa sắc. Đây là một vẻ đẹp đáng quý, đồng thời cũng là một trong những điều kiện thúc đẩy Thành phố Hồ Chí Minh không ngừng phát triển, hội nhập.

LUYỆN TẬP

1. Dựa vào kinh nghiệm sử dụng ngôn ngữ địa phương ở Thành phố Hồ Chí Minh, em hãy nêu một số trường hợp danh từ được đại từ hoá bằng cách thêm dấu hỏi và điền vào bảng dưới đây:

Loại đại từ	Đại từ được tạo thành bằng cách thêm dấu hỏi vào danh từ	Nghĩa của đại từ ấy
Đại từ nhân xưng	*Ví dụ: anh → ảnh* *...?...*	*anh ấy* *...?...*
Đại từ chỉ không gian	*Ví dụ: trong → trỏng* *...?...*	*trong ấy* *...?...*
Đại từ chỉ thời gian	*Ví dụ: hôm → hổm* *...?...*	*hôm ấy* *...?...*

2. Hãy xác định câu nói mang đặc trưng của ngôn ngữ địa phương ở Thành phố Hồ Chí Minh trong các cặp câu dưới đây và nêu dấu hiệu giúp em có thể nhận biết.

a) – Cả ngày nó chỉ la cà cùng đám bạn thôi.

– Cả ngày nó chỉ la cà cùng đám bạn không hà.

b) – Việc này tôi cũng làm được chứ lị!

– Việc này tôi cũng làm được chớ bộ!

---

[1] Theo bài viết "Những đặc trưng ngôn ngữ – văn hoá của địa danh Nam Bộ" của Tiến sĩ Lê Trung Hoa, http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn, ngày 12 – 1 – 2017.

c) – Mình thống nhất như vậy nhen!

– Mình thống nhất như vậy nhé!

d) – Thế anh không tin tôi sao?

– Bộ anh không tin tôi sao?

3. Em hãy gọi tên sự vật trong các hình dưới đây bằng những từ vựng mang đặc trưng của ngôn ngữ địa phương ở Thành phố Hồ Chí Minh.

a)

b)

c)

d)

4. Em hãy kể tên một số địa danh tại Thành phố Hồ Chí Minh được đặt tên bằng các từ ngữ có nguồn gốc là từ tiếng nước ngoài.

5. Em hãy đóng vai một phát thanh viên của Đài Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh và đọc một đoạn bản tin dưới đây:

XÂY DỰNG THÓI QUEN ĐỌC SÁCH TỪ LỨA TUỔI THIẾU NHI

Thưa quý vị, Hội sách Thiếu nhi năm 2023 Thành phố Hồ Chí Minh đang diễn ra đến ngày 7 – 6 – 2023, tại Đường sách Nguyễn Văn Bình và một phần vỉa hè Công xã Paris, thu hút hơn 20 nhà xuất bản, đơn vị phát hành trên địa bàn Thành phố tham gia, với hơn 16 000 tựa sách đa dạng thể loại, phong phú nội dung dành cho thiếu nhi. Đây là điểm đến thú vị để các bạn nhỏ có thể đến để tìm hiểu vào dịp cuối tuần này.

Đặc biệt, ban tổ chức sẽ dành tặng 2 000 cuốn sách thiếu nhi cho các em tham gia hoạt động tương tác, trải nghiệm trong suốt thời gian diễn ra hội sách. Cũng tại hội sách lần này, Giải thưởng Sách Thiếu nhi Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ nhất cũng đã được công bố. Giải thưởng được xét và trao cho những quyển sách, bộ sách xuất sắc dành cho thiếu nhi. Các tác giả, nhóm tác giả, nhà xuất bản, đơn vị phát hành trong cả nước gửi sách (sách in và sách điện tử) về dự xét giải thưởng trong thời gian từ nay đến ngày 31 – 1 – 2024.

(Nguồn: htv.com.vn)

Lưu ý:

– Em cần sử dụng ngôn ngữ và cách biểu đạt phù hợp để vừa thể hiện được vẻ đẹp đặc trưng của ngôn ngữ địa phương ở Thành phố Hồ Chí Minh vừa đảm bảo có thể truyền tải thông tin hiệu quả.

– Em có thể tham khảo cách đọc bản tin tại đường link sau:

https://www.htv.com.vn/xay-dung-thoi-quen-doc-sach-tu-lua-tuoi-thieu-nhi

VẬN DỤNG

Hãy cùng với các bạn trong nhóm quay lại một đoạn phim ngắn (5 – 7 phút) về một cảnh sinh hoạt tại Thành phố Hồ Chí Minh mà em cảm thấy ấn tượng nhất (có thể là cảnh sinh hoạt ở trường, ở nơi em sống, ở một địa danh tại Thành phố Hồ Chí Minh mà em yêu thích,...). Sau khi hoàn thành đoạn phim, em hãy trao đổi với các bạn về vẻ đẹp đặc trưng của ngôn ngữ địa phương ở Thành phố Hồ Chí Minh (về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng,...) được thể hiện trong đoạn phim này. Từ đó, hãy cùng nhau đề xuất một số biện pháp nên thực hiện nhằm vận động, kêu gọi mọi người cùng chung tay để bảo tồn, phát huy vẻ đẹp đặc trưng của ngôn ngữ địa phương ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Gợi ý: Em có thể dùng bảng kiểm dưới đây để định hướng và tự kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm của mình.

STT	Tiêu chí cần kiểm tra		Đạt	Không đạt
1	Đối với đoạn phim	Hình ảnh rõ nét.		
2		Âm thanh được ghi lại rõ ràng, âm lượng phù hợp.		
3		Phần mở đầu và kết thúc của đoạn phim ấn tượng, sáng tạo.		
4		Cảnh sinh hoạt được tái hiện sống động.		
5		Ghi lại được lời nói của những người xuất hiện trong cảnh sinh hoạt.		
6	Đối với phần trao đổi, chia sẻ về đoạn phim	Giới thiệu được nội dung đoạn phim.		
7		Chỉ ra được vẻ đẹp đặc trưng của ngôn ngữ địa phương ở Thành phố Hồ Chí Minh (về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng,...) được thể hiện qua lời nói của những người xuất hiện trong đoạn phim.		
8		Đề xuất được một số biện pháp để bảo tồn và phát huy vẻ đẹp đặc trưng của ngôn ngữ địa phương ở Thành phố Hồ Chí Minh và kêu gọi mọi người cùng thực hiện.		
9		Kết hợp sử dụng hiệu quả các phương tiện phi ngôn ngữ khi trình bày.		
10		Giọng nói rõ ràng, âm lượng vừa phải, ngữ điệu phù hợp.		
11		Phong thái trình bày tự tin.		
12		Có tương tác tích cực với người nghe.		

CHỦ ĐỀ 4 MỘT SỐ DANH NHÂN LỊCH SỬ – VĂN HOÁ TIÊU BIỂU CÓ ĐÓNG GÓP TRONG LỊCH SỬ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

MỤC TIÊU

– Nêu được một số danh nhân lịch sử – văn hoá tiêu biểu có đóng góp cho Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 1698 đến nay.

– Trình bày được những đóng góp của các danh nhân lịch sử – văn hoá đối với sự phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh.

KHỞI ĐỘNG

Với tính cách đặc thù và môi trường lịch sử – xã hội đặc trưng, trên mảnh đất Sài Gòn – Gia Định – Thành phố Hồ Chí Minh đã sản sinh và nuôi dưỡng nhiều nhân tài, danh nhân lịch sử – văn hoá có những đóng góp to lớn về lịch sử – văn hoá cho quê hương, đất nước. Chủ đề này sẽ giúp các em tìm hiểu những nét chính về một số danh nhân và trân trọng những đóng góp của họ đối với lịch sử phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

Em hãy kể tên một số danh nhân lịch sử – văn hoá của Thành phố mà em biết.

KHÁM PHÁ

I. MỘT SỐ DANH NHÂN VĂN HOÁ Ở VÙNG ĐẤT SÀI GÒN TỪ NĂM 1698 ĐẾN NĂM 1858

1. Nguyễn Hữu Cảnh

Nguyễn Hữu Cảnh (1650 – 1700) sinh năm Canh Dần (1650) tại xã Chương Tín, huyện Phong Lộc, tỉnh Quảng Bình. Tổ tiên là Định Quốc Công Nguyễn Bặc – một vị tướng tài ba xuất sắc của vua Đinh Tiên Hoàng; ông cũng là cháu của nhà chính trị đại tài Nguyễn Trãi. Cha ông là Chiêu Vũ Hầu Nguyễn Hữu Dật – người đã góp nhiều công sức cho chúa Nguyễn trong cuộc đối đầu với chúa Trịnh.

Nguyễn Hữu Cảnh lớn lên trong thời kì đất nước loạn lạc (Trịnh – Nguyễn phân tranh), vì vậy, ông chuyên tâm luyện tập võ nghệ để có thể theo cha đi chinh chiến. Tuy còn trẻ tuổi, nhưng ông đã lập được nhiều chiến công và được chúa Nguyễn Phúc Tần phong chức Cai cơ (một chức võ quan thuộc bậc cao) vào lúc tuổi độ đôi mươi.

Hình 1. Lãnh đạo Thành phố Hồ Chí Minh dâng hương, dâng hoa tại Đền thờ Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh, thành phố Thủ Đức

(Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam)

Đầu xuân Mậu Dần (1698), chúa Nguyễn Phúc Chu cử Nguyễn Hữu Cảnh làm Thống suất vào Nam kinh lược và thiết lập bộ công quyền, đặt nền pháp trị và xác định cương thổ quốc gia. Theo đường biển, quân của Nguyễn Hữu Cảnh đi ngược dòng Đồng Nai đến Cù lao Phố (một cảng sầm uất nhất miền Nam lúc bấy giờ). Sau đó, Nguyễn Hữu Cảnh thanh tra vùng đất Sài Gòn và đặt hai đơn vị hành chính đầu tiên tại Nam Bộ là huyện Phước Long và huyện Tân Bình, dưới sự quản lí của phủ Gia Định.

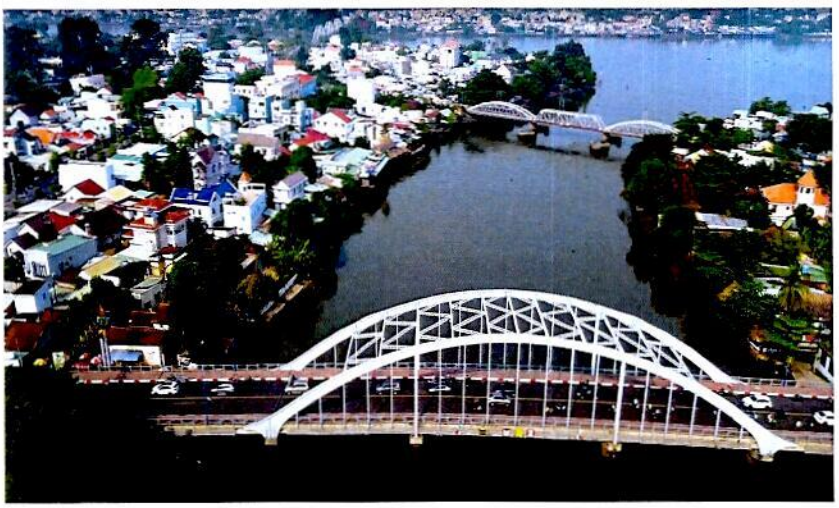

Hình 2. Một nhánh sông Đồng Nai chảy qua Cù lao Phố, hiện nay là Cầu Ghềnh

(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Nguyễn Hữu Cảnh là vị tướng cầm quân đã biết dùng tài đức để phủ dụ dân chúng. Ông đã có công lớn trong sự nghiệp Nam tiến của đất nước, mang lại cuộc sống ấm no cho nhân dân.

Ông cho chiêu mộ nhân dân đi khẩn hoang lập ấp, rồi đặt xã, thôn, phường, ấp, định ngạch tô thuế và ghi tên vào sổ đinh. Như vậy, biên giới nước ta đã mở rộng đến vùng này. Nguyễn Hữu Cảnh đã chiêu mộ dân phiêu tán từ châu Bố Chánh (nay là Quảng Bình) trở vào Nam vào đất ấy (tức là đất Trấn Biên và Phiên Trấn) (Theo *Đại Nam liệt truyện – tiền biên*, quyển 1).

Để đảm bảo thương mại phát triển, giao lưu thông suốt giữa các vùng dân cư, ông cho mở đường thuỷ ven các nhánh sông. Nguyễn Hữu Cảnh lấy khu chợ nổi Nhà Bè làm trung tâm giao dịch, thông thương với Cù lao Phố (Đồng Nai), Bến Nghé, Cần Giờ, Rạch Cát, Vũng Cù và Gò Vấp. Nhờ vậy, tàu thuyền chở hàng hoá có thể ra vào dễ dàng. Cuộc sống của cư dân nhanh chóng ổn định và khá phát triển.

Năm 1700, Nguyễn Hữu Cảnh cầm quân tiến xuống vùng biên giới Tây Nam ngày nay. Nhờ uy danh, ông đã nhanh chóng giải quyết tình hình mất ổn định của vùng này. Nhưng sau đó, do bị bệnh nặng nên Nguyễn Hữu Cảnh qua đời. Khi ấy, ông 50 tuổi.

Ông đã được nhân dân kính phục, nhớ ơn, tôn thờ. Ngày nay, đền thờ Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh được xây dựng ở nhiều địa phương.

Em có biết?

Để tỏ lòng tôn kính, Đảng bộ, chính quyền, nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thành kính xây dựng nơi tôn thờ uy nghiêm Thống suất Nguyễn Hữu Cảnh tại Công viên Lịch sử Văn hoá dân tộc (Thành phố Hồ Chí Minh), hoàn thành và đưa vào sử dụng từ ngày 20 – 6 – 2016.

Đền có diện tích hơn 7 400 m^2 với các hạng mục: khối đền chính, nhà điều hành, cổng tam quan, văn bia, hồ nước, giao thông nội bộ, kè bảo vệ,...

Đánh giá về công trạng Nguyễn Hữu Cảnh, nhà nghiên cứu Trần Bạch Đằng cho rằng ông là người khai cơ, lần đầu bố trí hệ thống nhà nước trên đất Sài Gòn – Gia Định. Hiện nay, tên ông được đặt cho con đường dẫn vào trung tâm Sài Gòn.

? CÂU HỎI

Trình bày những nét chính về thân thế và công lao của Nguyễn Hữu Cảnh đối với vùng đất Gia Định.

2. Trịnh Hoài Đức

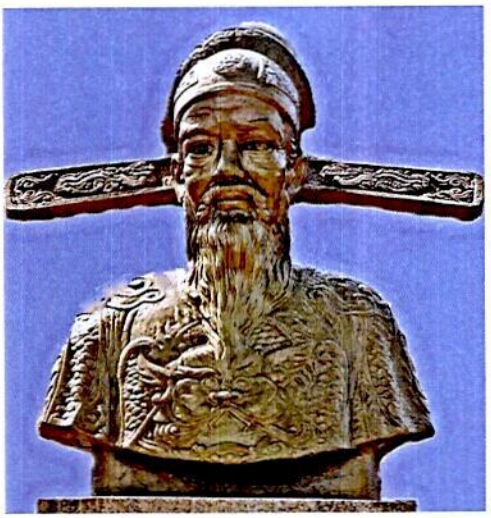

Hình 3. Tượng Trịnh Hoài Đức
(Nguồn: Trường Trung học cơ sở Trịnh Hoài Đức)

Trịnh Hoài Đức (1765 – 1825) là nhà văn, nhà thơ, nhà địa dư chí, nhà kinh tế, nhà ngoại giao và là một khai quốc công thần thời Nguyễn.

Trịnh Hoài Đức – người rất thông minh, học sâu, biết rộng, là học trò của thầy giáo Võ Trường Toản. Năm 1788, khi chúa Nguyễn Ánh chiếm được thành Gia Định, mở khoa thi kén chọn nhân tài, ông thi đỗ rồi sau đó được giữ chức Điền Tuấn Quan trông coi việc khai khẩn đất đai ở Gia Định. Ông đã từng giữ chức Hiệp Tổng trấn Gia Định thành rồi quyền Tổng trấn Gia Định thành, làm đến chức Thượng thư bộ Lại kiêm bộ Hình và Phó tổng tài Quốc sử quán.

Trong 40 năm làm quan, Trịnh Hoài Đức luôn tận trung với vua. Ông là người tài, lại gặp lúc các vị vua đầu Triều Nguyễn trọng dụng nên đã phát huy hết khả năng của mình trong khá nhiều trọng trách vua giao. Tuy quyền cao, chức trọng, nhưng ông vẫn sống cuộc đời thanh liêm, trong sáng. Các sử gia Triều Nguyễn viết đã ca ngợi ông: "Đức không có nhà riêng, vua cho 3 000 quan tiền và gỗ, gạch ngói, cho làm nhà để làm chỗ nghỉ ngơi, tắm gội. Đức bèn làm vườn quỳ ở phía ngoài cửa Đông. Rồi lại kiêm lĩnh Thượng thư Bộ Lễ". Làm đến Thượng thư 4 bộ mà ông không tơ hào chút nào của công. Ông không có nhà riêng, do đó vua thương tình xây nhà cho. Trịnh Hoài Đức chính là một tấm gương sáng về sự liêm khiết (Theo sách *Đại Nam liệt truyện*).

Năm 1823, vì sức khoẻ yếu, ông xin về hưu. Hai năm sau thì ông mất, thọ 60 tuổi. Khi ông mất, vua Minh Mạng cho bãi triều 3 ngày, sai Hoàng thân Miên Hoằng đưa thi hài ông về chôn tại làng Bình Trước, tỉnh Biên Hoà.

Cả cuộc đời của Trịnh Hoài Đức gắn bó với đất nước và con người Đồng Nai, Gia Định. Có thể nói ở Nam Kỳ lục tỉnh ít người nào có vốn sống và hiểu biết phong phú về đất Đồng Nai, Gia Định như ông.

Thơ văn và tác phẩm của Trịnh Hoài Đức phản ánh vùng Gia Định vào đầu thế kỉ XIX. Trịnh Hoài Đức cùng với Lê Quang Định và Ngô Nhân Tịnh được người đời xưng tặng là "Gia Định tam gia" trong nhóm "Bình Dương thi xã". Các tác phẩm chính của ông gồm có: *Cấn Trai thi tập, Bắc sử thi tập, Gia Định thành thông chí.*

Tác phẩm *Gia Định thành thông chí* là một tài liệu quý báu cho chúng ta khi tìm hiểu Sài Gòn – Gia Định xưa. Bộ địa dư chí này được Trịnh Hoài Đức viết vào khoảng những năm đầu của thế kỉ XIX, gồm 6 quyển, viết bằng chữ Hán ghi chép rất công phu và tỉ mỉ về núi sông, khí hậu, hành chính, thành trì, cũng như về phong tục tập quán, tính cách và sinh hoạt của dân cư tại vùng đất đất Nam Kỳ lục tỉnh, tức ứng với Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ ngày nay. Về người dân nơi đây ông

nhận xét: "Đất Gia Định rộng lớn, phì nhiêu, sản xuất đủ mọi sản phẩm, dân cư phong phú, không bao giờ lâm vào cảnh thiếu ăn thiếu mặc. Người Gia Định quen ăn tiêu phung phí, trong miền Gia Định rất ít người giàu có, vì cớ không ai chịu dành dụm để làm giàu cả". Qua bộ sách này, chứng tỏ Trịnh Hoài Đức là một nhà văn hoá và là một nhà viết sử xuất sắc.

Em có biết?

Lần giở từng trang của Gia Định thành thông chí mới thấy cái chất sống động của xã hội miền Nam ở đầu thế kỉ XIX với các phong tục tập quán của người Việt, người Hoa, người Khơ-me cùng chung sức khai phá vùng đất đồng bằng sông Sài Gòn, sông Đồng Nai một thuở. Trịnh Hoài Đức để tâm hơn khi viết về xứ Nông Nại (nay là Cù lao Phố) và thành phố Biên Hoà – quê mẹ của ông. Tác phẩm còn khảo tả khá kĩ các sản vật của xứ Đồng Nai, Gia Định, các núi sông, khí hậu, việc thành lập các trấn sở và thành trì cũng như tính cách rất riêng của con người Nam Bộ.

? CÂU HỎI

Em hãy trình bày những nét chính về cuộc đời, công lao của Trịnh Hoài Đức đối với vùng đất Gia Định.

II. MỘT SỐ DANH NHÂN LỊCH SỬ – VĂN HOÁ TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1858 – 1954) VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 – 1975)

1. Nguyễn Đình Chiểu

Nguyễn Đình Chiểu sinh ngày 1 – 7 – 1822 (có hiệu là Trọng Phủ, Hối Trai), con cụ Nguyễn Đình Huy và bà Trương Thị Thiệt, quê tại làng Tân Thới, tỉnh Gia Định (nay là phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Năm Quý Mão (1843), ông đỗ Tú tài ở Trường thi Gia Định lúc 31 tuổi. Năm 1847, khi ông ra Huế học thêm để chờ khoa thi Kỷ Dậu (1849) thì nghe tin mẹ mất. Ông trở về chịu tang, dọc đường bị bệnh rồi mù cả đôi mắt. Từ đó, ông trở về Gia Định, mở trường dạy học nên còn có tên là Đồ Chiểu. Năm Mậu Tý (1888), ông mất và hưởng thọ 66 tuổi. Cả nước đều thương tiếc và kính trọng ông.

Hình 4. Nguyễn Đình Chiểu (1822 – 1888)
(Nguồn: Ảnh tư liệu)

Giặc Pháp xâm chiếm Gia Định, ông lui về quê ở Ba Tri, tỉnh Bến Tre, tiếp tục dạy học và làm thuốc. Vốn nhiệt tình yêu nước, ông liên hệ mật thiết với các nhóm nghĩa binh của Đốc binh Là, Lãnh binh Trương Định.

Nguyễn Đình Chiểu là nhà giáo có uy tín cao, thường được dân lục tỉnh gọi là "cụ Đồ" với thái độ kính trọng mà thân thương. Học trò của ông sinh sống ở nhiều nơi như Sài Gòn, Cần Giuộc, Ba Tri. Cụ còn là người thầy thuốc lớn, thương dân, có trách nhiệm, rất đề cao y đức.

Ông đã có nhiều đóng góp về sáng tác văn thơ, giáo dục và y học. Tác phẩm ông viết bằng chữ Nôm gồm: *Lục Vân Tiên, Dương Từ Hà Mậu, Ngư tiều y thuật vấn đáp*. Ngoài sự nghiệp văn chương, Nguyễn Đình Chiểu còn là một người con hiếu thảo, một chiến sĩ cầm bút dũng cảm hết lòng vì nước, là ngôi sao sáng của nền văn học Việt Nam nửa sau thế kỉ XIX, là niềm tự hào của nhân dân Sài Gòn – Gia Định.

Hai câu thơ nổi tiếng của ông được giới sĩ phu yêu nước rất trân trọng:

"Chở bao nhiêu đạo thuyền không khẩm,
Đâm mấy thằng gian bút chẳng tà".

Ngòi bút của ông thực sự là vũ khí lợi hại tiêu diệt quân thù, hun đúc thêm sức mạnh cho biết bao thế hệ lên đường chiến đấu chống giặc. Những tác phẩm của ông như: *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc, Tế Trương Định và Phan Tòng, Chạy giặc,...* đã kích thích cao độ lòng yêu nước của sĩ phu và nhân dân thời đó.

Bài thơ *Chạy giặc* được sáng tác khi thực dân Pháp tấn công thành Gia Định năm 1859. Chợ Bến Nghé rơi vào tay của giặc. Quá đau thương, tác giả mới kêu lên một lời than:

"Tan chợ vừa nghe tiếng súng Tây,
Một bàn cờ thế phút sa tay".

Em có biết?

Kì họp lần thứ 41 của Đại hội đồng Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá Liên hợp quốc (UNESCO) diễn ra từ ngày 9 đến 24 – 11 – 2021 tại Paris (Pháp) đã chính thức thông qua hồ sơ khoa học Danh nhân Nguyễn Đình Chiểu của Việt Nam trong danh sách các danh nhân văn hoá và sự kiện lịch sử có tầm vóc quốc tế niên khoá 2022 – 2023.

UNESCO khẳng định: "Nguyễn Đình Chiểu là một nhà văn hoá, nhà thơ lớn của dân tộc Việt Nam; tấm gương vượt qua nghịch cảnh và theo đuổi lí tưởng học tập suốt đời".

(Nguồn: nhandan.vn)

? CÂU HỎI

Em hãy trình bày những nét chính về cuộc đời, công lao của Nguyễn Đình Chiểu đối với vùng đất Sài Gòn – Gia Định.

2. Nguyễn An Ninh

Hình 5. Nguyễn An Ninh (1900 – 1943)

(Nguồn: Ảnh tư liệu)

Nhà trí thức yêu nước Nguyễn An Ninh sinh ngày 15 – 9 – 1900 tại xã Long Thượng, huyện Cần Giuộc, tỉnh Chợ Lớn (nay thuộc tỉnh Long An) trong một gia đình Nho giáo. Ông là con của chí sĩ Nguyễn An Khương và là cháu cụ Nguyễn An Cư.

Thuở thiếu thời, Nguyễn An Ninh học rất giỏi và được xem như thần đồng ở tất cả các cấp học. Ông được cha dạy chữ Hán trước khi cắp sách đến trường. Năm 1910, ông học tiểu học ở Trường dòng Taberd, sau đó học trung học ở Trường Chasseloup-Laubat (nay là Trường Trung học phổ thông Lê Quý Đôn) tại Sài Gòn, tốt nghiệp hạng ưu năm 1916.

Trong thời gian ở Paris, ông liên hệ với nhà yêu nước Phan Chu Trinh, Phan Văn Trường và cũng đã từng tiếp xúc với Nguyễn Ái Quốc. Năm 1922, ông về nước hoạt động cách mạng. Bài diễn thuyết *Cao vọng thanh niên* của ông đọc tại Hội Khuyến học Nam Kỳ ở Sài Gòn vang vọng như một lời hiệu triệu kêu gọi thanh niên và giới trí thức ý thức thân phận của người dân mất nước mà hành động. Thống đốc Nam Kỳ nhiều lần kêu ông lên de doạ. Ông phản ứng bằng cách cho ra tờ báo bằng tiếng Pháp *La Cloche Fêlée (Tiếng Chuông rè)* chống thực dân Pháp. Ông vừa viết báo, in báo, vừa đem báo đi bán ở Sài Gòn. Tờ báo đã gióng lên tiếng chuông thức tỉnh đồng bào và lột trần bản chất của chế độ thuộc địa ở Nam Kỳ. Bị chính quyền thuộc địa o ép, sau khi xuất bản 19 số thì ngày 14 – 7 – 1924, tờ báo phải tạm đình bản.

Tháng 3 – 1926, ông bị bắt và bị kết án 18 tháng tù, nhưng bị giam 10 tháng thì được ân xá. Sau đó, ông lại sang Pháp tiếp tục hoạt động và học tiếp chương trình tiến sĩ luật. Năm 1928, ông trở về nước tích cực hoạt động chống Pháp. Cuối năm 1928, ông lại bị bắt và bị kết án 3 năm tù về tội lập Hội kín Nguyễn An Ninh. Năm 1930, ông ra tù và tiếp tục đấu tranh chống thực dân Pháp. Sau đó, ông bị bắt vào tháng 4 – 1936. Ông tuyệt thực phản đối, được quần chúng nhiệt liệt ủng hộ, nên thực dân Pháp buộc lòng phải trả tự do cho ông trong tháng 11 năm ấy. Nhưng đến tháng 7 – 1937, chúng lại bắt giam ông cho đến tháng 1 – 1939. Ngày 5 – 10 – 1939, ông bị kết án 5 năm tù, lưu đày ở Côn Đảo. Trên đảo, ông kiệt sức vì bị hành hạ và mất trong tù vào ngày 14 – 8 – 1943, hưởng dương 43 tuổi.

Là một trí thức lớn nhưng ông không ngần ngại đi sâu vào quần chúng, đến tận từng xóm làng để gần gũi, nói chuyện với những người nông dân. Tài năng, nhân cách và cuộc đời hi sinh quên mình của ông là tiếng chuông lớn nhất, vang vọng nhất, tác động vào sâu tâm hồn mỗi người dân Sài Gòn.

Những tác phẩm tiêu biểu của ông gồm có: *Cao vọng của thanh niên An Nam* (1923); *Dân ước* (1923) (dịch những đoạn chính trong tác phẩm *Khế ước xã hội* của J. J. Rousseau; *Nước Pháp ở Đông Dương* (1925); *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* của Mác – Ăng-ghen; tổ chức dịch và cho đăng báo *Tiếng chuông rè* năm 1926; *Hai Bà Trưng*, tuồng hát (1928); *Tôn giáo* (1932); *Phê bình Phật giáo* (1937);...

Để ghi nhận những cống hiến và sự hi sinh to lớn của ông và gia đình ông cho đất nước, ngày 1 – 8 – 1980, Nhà nước truy tặng ông là liệt sĩ, sau đó, thân mẫu của ông là cụ Trương Thị Ngự được truy tặng Mẹ Việt Nam Anh hùng.

Tại Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều trường học, đường phố mang tên Nguyễn An Ninh.

Em có biết?

Nhà cách mạng Nguyễn An Ninh nổi tiếng với màn đối đáp khôn ngoan với Thống đốc Nam Kỳ Cognacq khi bị ngăn cấm không được diễn thuyết.

– Ông nhã nhặn đáp: Tôi chỉ là người đóng vai cái chuông để gióng lên những tiếng chuông cảnh tỉnh đồng bào tôi.

– Cognacq gào lên: Nhưng tiếng chuông của ông là tiếng chuông nứt, tiếng chuông rè (La cloche Fêlée)!

– Không thèm tranh luận, ông nhếch mép mỉm cười. Nụ cười tỉnh bơ ấy khiến Cognacq tái mặt giận dữ: Tôi cấm ông cười!

– Ông từ tốn đáp: Nhưng thưa ông Thống đốc! Ông đã cấm chúng tôi đi du lịch, đi ra nước ngoài, hội họp, lập hội, ông đã tước đoạt chúng tôi quyền tự do phát ngôn, tự do tư tưởng, tự do viết. Vậy ông hãy làm ơn để chúng tôi tự do cười!

(Nguồn: Lê Minh Quốc, Kể chuyện danh nhân Việt Nam, Tập 10, Các nhà chính trị, Thành phố Hồ Chí Minh, NXB Trẻ, 2010)

Hình 6. Nhà tưởng niệm Nguyễn An Ninh, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12

(Nguồn: Uỷ ban nhân dân Quận 12)

? CÂU HỎI

Em hãy cho biết những nét chính về cuộc đời, công lao của nhà trí thức yêu nước nổi tiếng Nguyễn An Ninh tại Sài Gòn.

III. MỘT SỐ DANH NHÂN LỊCH SỬ – VĂN HOÁ TỪ NĂM 1976 ĐẾN NAY

1. Vương Hồng Sển

Hình 7. Vương Hồng Sển (1902 – 1996)

(Nguồn: Ảnh tư liệu)

Vương Hồng Sển (bút hiệu Anh Vương, Vân Đường, Đạt Cổ Trai) sinh ngày 27 – 9 – 1902 trong gia đình định cư lâu đời ở Sóc Trăng.

Ông học tại trường Collège Chasseloup Laubat (nay là Trường Trung học phổ thông Lê Quý Đôn). Sau khi đậu bằng Brevet Elémentaire, ông làm công chức ngạch thư kí và phục vụ nhiều nơi từ năm 1923 đến năm 1943, trong đó có dinh Thống đốc Nam Kỳ (1939 – 1943) và làm đến Phó Ban hành chính của chính phủ thời Pháp thuộc. Từ năm 1948, ông làm Quyền quản thủ thư viện trong Viện Bảo tàng Quốc gia Việt Nam tại Sài Gòn cho đến khi về hưu vào năm 1964.

Là người rất ham mê đọc sách và thích ghi chép tất cả những điều tai nghe, mắt thấy nên ông có trí nhớ rất tốt. Phần lớn những tác phẩm của ông rút ra từ những tài liệu dưới dạng hồi kí mà ông còn giữ gìn được, phong cách viết văn của nhà văn hoá Vương Hồng Sển thấm đẫm tính cách hào sảng của người Nam Bộ. Ngoài các nhân vật nổi tiếng mà ông có gặp và viết như Nguyễn An Ninh, Phan Văn Hùm, Nguyễn Văn Sâm, Ngô Đình Nhu,... ông còn viết về những người thân, người thầy, người bạn quen biết trong sở làm, học đường, nhà trọ,...

Những bút kí ông viết cho thấy toàn thể đời sống, suy nghĩ, văn hoá của thời bấy giờ rất sống động và quý giá về xã hội năm xưa. Các tác phẩm nổi tiếng của ông gồm có: *Sài Gòn năm xưa*, *Hơn nửa đời hư*. Phong cách viết văn của ông đậm chất Nam Bộ. Những tư liệu, dữ kiện, biến cố, nhân vật và nhận xét mà ông thu thập trong suốt các năm ở thập niên 1920 cho đến hết thế kỉ XX ở miền Nam. Đọc *Sài Gòn năm xưa* giúp chúng ta hiểu biết thêm về lịch sử hình thành và phát triển của Hòn ngọc Viễn Đông mà ngày nay được mang tên là Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi về hưu, ông chuyên sưu tập các loại gốm sứ cổ, khảo cổ về hát bội, cải lương và cộng tác với Đài Vô tuyến Việt Nam với các bút hiệu: Anh Vương, Vân Đường, Đạt Cổ Trai. Ngoài ra, ông còn khảo cứu về các trò chơi cổ truyền: đá dế, chọi gà, chọi cá, chơi chim, trồng kiểng, nghệ thuật chơi cổ ngoạn, nghiên cứu về chuyện tiếu lâm xưa và nay, rất sành về đồ cổ. Có thể nói ông là kho tàng sống về các lĩnh vực kể trên.

Ông mất ngày 9 – 12 – 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh, hưởng thọ 94 tuổi. Khi ông mất, ông cống hiến tất cả tài sản, tư liệu và đồ sưu tập của ông cho chính quyền Thành phố và mong muốn những di vật ấy sẽ được trưng bày trong ngôi nhà cổ của ông.

Em có biết?

Ngày 5 tháng 8 năm 2003, Uỷ ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành quyết định xếp hạng "Nhà lưu niệm Vương Hồng Sển" là Di tích cấp thành phố và là Di tích kiến trúc nghệ thuật nhà cổ dân dụng truyền thống. Trong Bảo tàng Lịch sử Thành phố, Thảo Cầm Viên cũng có một phòng đặt tên Vương Hồng Sển để trưng bày những hiện vật quý mà ông dành cả đời để thu thập.

? CÂU HỎI

Dựa vào thông tin và hiểu biết của bản thân, em hãy tóm tắt nội dung về thân thế và công lao của Vương Hồng Sển.

2. Trần Văn Giàu

Trần Văn Giàu sinh ngày 11 – 9 – 1911, trong một gia đình trung lưu ở xã An Lục Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tân An (nay là xã Dương Xuân Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Long An).

Tháng 9 – 1925, Trần Văn Giàu lên Sài Gòn học tại Trường Trung học Chasse-loup Laubat (nay là Trường Trung học phổ thông Lê Quý Đôn). Năm 1928, sau khi tốt nghiệp Tú tài, ông được gia đình cho sang Pháp du học tại Đại học Toulouse.

Hình 8. Trần Văn Giàu (1911 – 2010)
(Nguồn: Gia đình nhân vật cung cấp)

Năm 1933, ông bảo vệ thành công đề tài tốt nghiệp "Vấn đề ruộng đất ở Đông Dương", sau đó rời Moscow về nước. Trở về nước lần thứ hai trong bối cảnh cách mạng nước nhà đang bị thực dân Pháp dìm trong biển máu với chính sách "khủng bố trắng", ngày 13 – 2 – 1933, Trần Văn Giàu bị địch bắt nhưng không mang theo tài liệu nên chỉ bị Toà thượng thẩm Sài Gòn kết án 5 năm tù treo về tội vô gia cư. Ông tích cực tìm cách móc nối cơ sở, phát triển lực lượng, gầy dựng lại Xứ uỷ Nam Kỳ. Tháng 8 – 1933, ông được cử làm Bí thư Xứ uỷ Nam Kỳ.

Khi thực dân Pháp tái xâm lược nước ta, Trần Văn Giàu cùng Xứ uỷ đã tổ chức cuộc họp lịch sử tại nhà số 629 đường Cây Mai (nay là đường Nguyễn Trãi) vào đêm 22, rạng sáng ngày 23 – 9 – 1945, kêu gọi toàn dân nhất tề đứng lên kháng chiến theo lời thề "Độc lập hay là chết". Đó là một quyết định táo bạo, sáng suốt, chính xác và kịp thời, đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng đánh giá cao.

Năm 1949, Trần Văn Giàu tham gia Hội đồng Giáo dục Trung ương, là giảng viên triết học tại Trường Đại học Pháp lí ở chiến khu Việt Bắc. Đến tháng 3 – 1950, ông được cử làm Tổng Giám đốc Nha Thông tin Việt Nam. Từ năm 1951 đến năm 1954, ông là Phó Giám đốc kiêm giảng viên triết học tại Trường Dự bị Đại học (sau chuyển thành Trường Sư phạm cao cấp) ở tỉnh Thanh Hoá và Nghệ An.

Bắt tay vào nhiệm vụ mới trong ngành giáo dục, Trần Văn Giàu đã cùng với các trí thức lớn đương thời đào tạo một thế hệ thanh niên trở thành các nhà quản lí, các nhà khoa học hàng đầu, các chuyên gia lớn của đất nước về khoa học và giáo dục. Sau khi miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, ông về sinh sống tại Thành phố

Hồ Chí Minh, làm Chủ tịch Hội đồng Khoa học Xã hội Thành phố, đồng thời cùng Đại tướng Võ Nguyên Giáp là Chủ tịch danh dự của Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam (từ nhiệm kì II – 1990 đến hết nhiệm kì V – 2010).

Giáo sư Trần Văn Giàu là nhà lãnh đạo bản lĩnh, trí tuệ, năng động, nhạy bén, linh hồn của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 tại Sài Gòn – Chợ Lớn – Gia Định và các tỉnh Nam Bộ. Ông là một nhà cách mạng lão thành, kiên trung, đã hiến dâng cả cuộc đời mình cho cuộc hành trình đầy gian lao khốc liệt mà rất đỗi anh hùng của Đảng và dân tộc ta.

Giáo sư Trần Văn Giàu là một nhà khoa học lớn của đất nước, không chỉ có uy tín cao trong nước mà cả trong giới khoa học thế giới. Ông đã có hơn 150 công trình khoa học với hàng vạn trang sách đã được xuất bản. Các công trình khoa học của ông đã để lại một dấu ấn riêng, những phát hiện mới với những quan điểm có tính thuyết phục cao, thể hiện sự thống nhất giữa tính chiến đấu và tính khoa học.

Với tư cách là Chủ tịch Hội đồng Khoa học Xã hội Thành phố, Trần Văn Giàu đã tập hợp chung quanh mình những nhà nghiên cứu có trình độ cao để đẩy mạnh sự phát triển khoa học xã hội gắn liền với thực tiễn phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội sôi động tại Thành phố Hồ Chí Minh, chủ biên nhiều cuốn sách về Nam Bộ nói chung và Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, có thể kể đến như: *Địa chí văn hoá Thành phố Hồ Chí Minh, 300 năm Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh, Trí thức Sài Gòn – Gia Định (1945 – 1975), Nam Bộ xưa và nay, Sài Gòn xưa và nay*. Ngoài những công trình nổi bật trên, trong thập kỉ 60 – 70 của thế kỉ XX, ông đã biên soạn và xuất bản cuốn *Miền Nam giữ vững thành đồng* gồm 5 tập, nêu bật ý chí kiên cường, bất khuất của nhân dân Nam Bộ, toát lên một niềm tin mãnh liệt vào sức mạnh phi thường của nhân dân miền Nam cũng như sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam.

Lúc tuổi đã cao, sức đã yếu, Trần Văn Giàu vẫn tiếp tục miệt mài khảo cứu, suy ngẫm, hoàn thiện những công trình đã ấp ủ từ trước đó và công bố những công trình mới như: *Đạo làm người từ Lý Thường Kiệt đến Hồ Chí Minh* (2006), *Vĩ đại một con người* (2008), *Hồ Chí Minh – vĩ đại một con người* (2010),... với sự tha thiết gửi gắm niềm khao khát cho những người kế tục sự nghiệp của mình có thể tiếp tục có những công trình về lịch sử.

Với sự đóng góp to lớn cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, Trần Văn Giàu đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng: Huy hiệu 80 năm tuổi Đảng, huân chương Hồ Chí Minh, huân chương Độc lập hạng Nhất, huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Nhất, huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, giải thưởng Hồ Chí Minh đợt I, danh hiệu Nhà giáo Nhân dân (1992), Anh hùng Lao động thời kì đổi mới (2003).

Ông mất ngày 16 – 12 – 2010 và đã cống hiến cả cuộc đời cho sự nghiệp cách mạng, vì độc lập, tự do của dân tộc và hạnh phúc của nhân dân.

Hình 9. Trường Trung học phổ thông Trần Văn Giàu, quận Bình Thạnh

(Nguồn: Trường Trung học phổ thông Trần Văn Giàu)

Em có biết?

Giáo sư Trần Văn Giàu đã dùng tiền bán ngôi nhà của mình để chính quyền Thành phố lập Giải thưởng Trần Văn Giàu, khuyến khích những công trình khoa học lịch sử về vùng đất Nam Bộ và lịch sử tư tưởng vốn đang ít được nghiên cứu. Giáo sư còn dành một phần để xây dựng trường mẫu giáo mang tên Đỗ Thị Đạo – tên người vợ thuỷ chung của Giáo sư ở xã Phú Ngãi Trị, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

? CÂU HỎI

Em hãy cho biết những nét chính về cuộc đời, công lao của Giáo sư Trần Văn Giàu đối với lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh.

LUYỆN TẬP

1. Em hãy thảo luận với các bạn cùng lớp và nêu những đóng góp của một trong những danh nhân lịch sử văn hoá đã học đối với Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã làm những việc gì để ghi nhớ công ơn của các danh nhân lịch sử – văn hoá?

VẬN DỤNG

Hãy viết suy nghĩ của em về những đóng góp của một số danh nhân lịch sử, văn hoá tiêu biểu trong lịch sử cho Thành phố Hồ Chí Minh.

CHỦ ĐỀ 5

DÂN SỐ VÀ ĐÔ THỊ HOÁ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

MỤC TIÊU

– Trình bày được đặc điểm dân số, phân bố dân cư và đô thị hoá ở Thành phố Hồ Chí Minh.

– Giải thích được ở mức độ đơn giản một số vấn đề thực tế liên quan đến dân số, đô thị hoá ở Thành phố Hồ Chí Minh.

– Nêu được một số tác động của dân số và đô thị hoá đến phát triển kinh tế, xã hội và môi trường ở Thành phố Hồ Chí Minh.

– Tìm hiểu được một số biện pháp phát triển dân số và đô thị ở Thành phố Hồ Chí Minh.

KHỞI ĐỘNG

Quan sát hình 1, 2 và dựa vào những hiểu biết của bản thân, em hãy nêu những điểm khác nhau trong quy mô dân số và phân bố dân cư giữa khu vực trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh và huyện Cần Giờ.

Hình 1. Khu vực Quận 1 phía bờ sông Sài Gòn

(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Hình 2. Thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ

(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

KHÁM PHÁ

I. ĐẶC ĐIỂM DÂN SỐ

1. Quy mô và gia tăng dân số

a) Quy mô dân số

Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị có quy mô dân số lớn nhất cả nước. Theo số liệu thống kê chính thức, tổng số dân của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021 là 9,16 triệu người, chiếm 9,3% số dân cả nước. Tuy nhiên, theo số liệu của Công an Thành phố, Thành phố Hồ Chí Minh còn có khoảng 3 triệu người nhập cư học tập, làm việc thường xuyên, đẩy số dân thực tế tại Thành phố lên mức gần 13 triệu người. Quy mô dân số đông đồng thời tạo động lực và sức ép rất lớn cho phát triển Thành phố.

Bảng 1. Diện tích và số dân phân theo thành phố, quận, huyện ở Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2021

Thành phố, quận, huyện	Diện tích (km^2)	Số dân (nghìn người)
Thành phố Thủ Đức[1]	211,6	1 208,3
Quận 1	7,7	141,9
Quận 3	4,9	190,1
Quận 4	4,2	175,9
Quận 5	4,3	146,9
Quận 6	7,1	237,4
Quận 7	35,7	361,6
Quận 8	19,1	444,0
Quận 10	5,7	229,6
Quận 11	5,1	210,2
Quận 12	52,7	658,9
Quận Gò vấp	19,7	666,9
Quận Tân Bình	22,4	465,3
Quận Tân Phú	15,9	478,1
Quận Bình Thạnh	20,8	501,2
Quận Phú Nhuận	4,9	165,5

[1] Từ năm 2021, thành phố Thủ Đức được thành lập trên cơ sở sáp nhập 3 quận cũ là Quận 2, Quận 9 và quận Thủ Đức.

Thành phố, quận, huyện	Diện tích (km^2)	Số dân (nghìn người)
Quận Bình Tân	52,0	784,3
Huyện Củ Chi	434,8	471,1
Huyện Hóc Môn	109,2	560,8
Huyện Bình Chánh	252,6	769,9
Huyện Nhà Bè	100,4	222,8
Huyện Cần Giờ	704,5	76,1
Tổng số	**2 095,3**	**9 166,8**

(Nguồn: Niên giám thống kê Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022)

b) Gia tăng dân số

Gia tăng dân số phụ thuộc vào gia tăng dân số tự nhiên và gia tăng dân số cơ học.

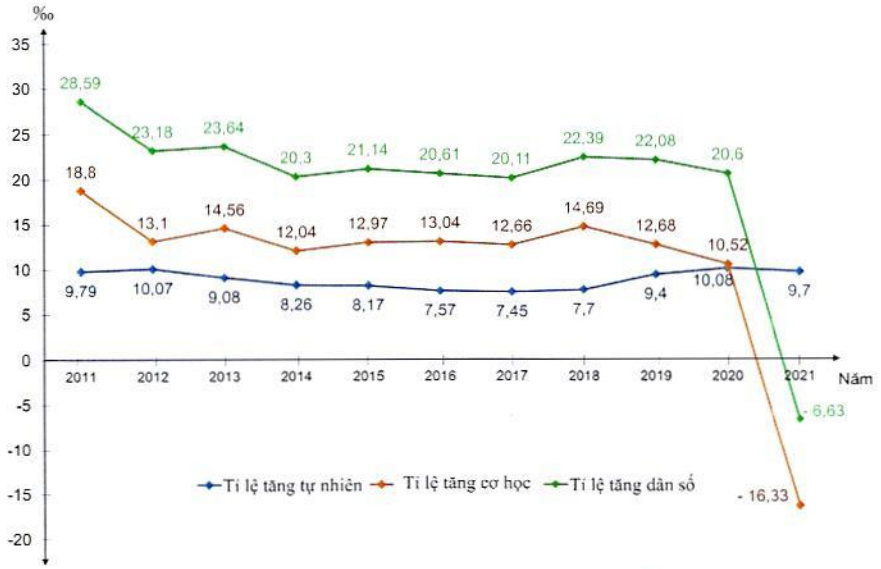

Hình 3. Tỉ lệ tăng dân số, tỉ lệ tăng tự nhiên và tỉ lệ tăng cơ học của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 – 2021

(Nguồn: Niên giám thống kê Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022)

Gia tăng tự nhiên: Tổng tỉ suất mức sinh của Thành phố Hồ Chí Minh được xếp trong nhóm 21 tỉnh, thành phố có mức sinh thấp nhất cả nước, chỉ 1,48 con/phụ nữ (năm 2021). Do tỉ lệ sinh thấp, chất lượng cuộc sống tăng, tuổi thọ trung bình cao nên nhiều năm Thành phố Hồ Chí Minh có tỉ lệ tăng dân số tự nhiên thấp so với trung bình cả nước.

Gia tăng cơ học: Thành phố Hồ Chí Minh là nơi tập trung nhiều cơ sở giáo dục và y tế lớn, các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao cùng với sự tăng trưởng

mạnh mẽ của nền kinh tế nên thu hút lượng lớn người dân nhập cư. Thành phố Hồ Chí Minh có tỉ lệ gia tăng dân số cơ học khá cao, thường duy trì tỉ lệ trên 1,00%/năm.

Nhiều năm liền Thành phố Hồ Chí Minh có tỉ lệ tăng dân số trên 2,0%, cao hơn tỉ lệ tăng dân số trung bình cả nước, chủ yếu do gia tăng cơ học. Năm 2020, Thành phố có tỉ lệ tăng dân số là 2,09% (cả nước tăng 1,14%). Năm 2021, do ảnh hưởng của dịch COVID-19 nên số dân Thành phố biến động mạnh theo hướng giảm. Sau 2021, kinh tế phục hồi, Thành phố tiếp tục duy trì tỉ lệ tăng dân dân số cao.

Bảng 2. Tỉ lệ tăng dân số phân theo thành thị và nông thôn ở Thành phố Hồ Chí Minh năm 2011 và 2019

(Đơn vị: ‰)

Năm / Khu vực	2011		2019	
	Gia tăng tự nhiên	Gia tăng cơ học	Gia tăng tự nhiên	Gia tăng cơ học
Thành thị	9,7	20,9	9,3	7,6
Nông thôn	10,3	8,8	9,6	32,8

(Nguồn: Niên giám thống kê Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022)

Thành phố Hồ Chí Minh có tốc độ gia tăng dân số khác nhau theo khu vực. Tỉ lệ tăng dân số ở khu vực nông thôn cao hơn thành thị. Số dân các quận nội thành như Quận 1, Quận 3, Quận 4, Quận 5, Quận 6, Quận 11 và quận Phú Nhuận cơ bản không tăng và có xu hướng giảm. Nguyên nhân là do việc di dời dân cư, cơ sở sản xuất nhằm thực hiện các chính sách nâng cấp đô thị; nhu cầu thuê nhà làm văn phòng, cửa hàng ở các quận trung tâm giảm; giá nhà ở các quận trung tâm tăng cao;... nên người dân có xu hướng chuyển đến các quận, huyện vùng ven. Số dân các quận ven trung tâm như Tân Bình, Bình Thạnh, Gò Vấp có xu hướng tăng nhẹ. Một số quận, thành phố có tỉ lệ tăng dân số khá cao như quận Bình Tân, Tân Phú, thành phố Thủ Đức. Số dân các huyện ngoại thành như Nhà Bè, Bình Chánh, Hóc Môn,... tăng cao, trừ huyện Cần Giờ có mức tăng dân số thấp. Nhìn chung, dân số ở khu vực ngoại thành tăng mạnh hơn khu vực nội thành.

Em có biết?

– Gia tăng dân số tự nhiên là sự chênh lệch giữa số trẻ sinh ra và số người chết đi trong một năm. Gia tăng dân số tự nhiên là động lực phát triển dân số.

– Gia tăng dân số cơ học là chênh lệch giữa số người xuất cư và số người nhập cư trong một năm.

– Tỉ lệ gia tăng dân số của một nơi được tính bằng tổng tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên và tỉ lệ gia tăng dân số cơ học.

? CÂU HỎI

– Dựa vào thông tin trong bài, em hãy trình bày đặc điểm quy mô và gia tăng dân số ở Thành phố Hồ Chí Minh.

– Tại sao có sự thay đổi trong gia tăng dân số tự nhiên và gia tăng cơ học tại Thành phố Hồ Chí Minh?

2. Cơ cấu dân số

Cơ cấu dân số theo giới tính: tỉ lệ nam của Thành phố Hồ Chí Minh chiếm 48,7% và nữ chiếm 51,3% (năm 2019).

Cơ cấu dân số theo tuổi: dân số Thành phố Hồ Chí Minh vẫn thuộc cơ cấu dân số trẻ. Năm 2019, tổng số người trong độ tuổi lao động chiếm 71,7% số dân; số người dưới tuổi lao động chiếm 18,9% số dân; số người ngoài độ tuổi lao động chiếm 9,4% số dân. Thành phố Hồ Chí Minh hiện có "cơ cấu dân số vàng" với tỉ lệ người trong độ tuổi lao động lớn và tỉ lệ người phụ thuộc thấp.

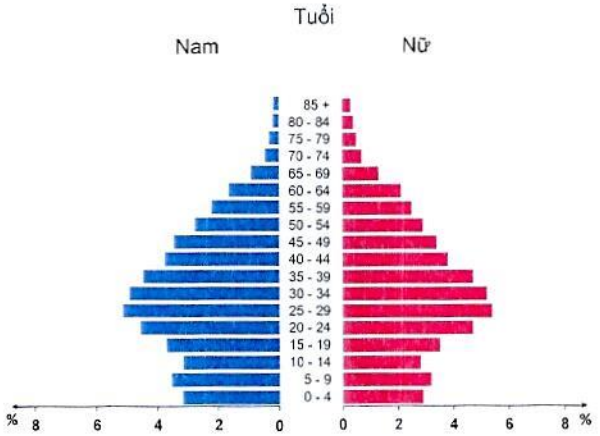

Hình 4. Tháp dân số của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2019

(Nguồn: Tổng điều tra dân số và Niên giám thống kê Thành phố Hồ Chí Minh năm 2019)

Cơ cấu dân số theo trình độ văn hoá: Thành phố có 92,9% số dân trong độ tuổi đi học đang đi học và tỉ lệ biết đọc, biết viết từ 15 tuổi trở lên là 99%.

Cơ cấu dân số theo thành phần dân tộc: Thành phố Hồ Chí Minh có đủ 54 thành phần dân tộc. Trong đó, nhiều nhất là người Kinh (94,8%) và các dân tộc khác chiếm 5,2% tổng số dân Thành phố. Các dân tộc khác như người Hoa (4,6%), người Khơ-me (0,27%), người Chăm (0,09%), người Tày (0,05%), người Mường (0,04%), ít nhất là người La Hủ chỉ có một người. Trong thời gian qua, tại Thành phố Hồ Chí Minh, số lượng các dân tộc thiểu số đang tăng lên do di cư từ vùng Đồng bằng sông Cửu Long, các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên, nhiều nhất là dân tộc Khơ-me ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long di cư lên. Ngoài ra Thành phố còn có số lượng khá lớn người nước ngoài sinh sống, học tập và làm việc.

Cơ cấu dân số theo thành thị và nông thôn: phần lớn dân số Thành phố Hồ Chí Minh tập trung ở khu vực thành thị, chiếm 78,4% (năm 2021). Tuy nhiên, do dân cư có xu hướng tăng ở các huyện ngoại thành đã làm tăng tỉ lệ dân nông thôn trong những năm gần đây.

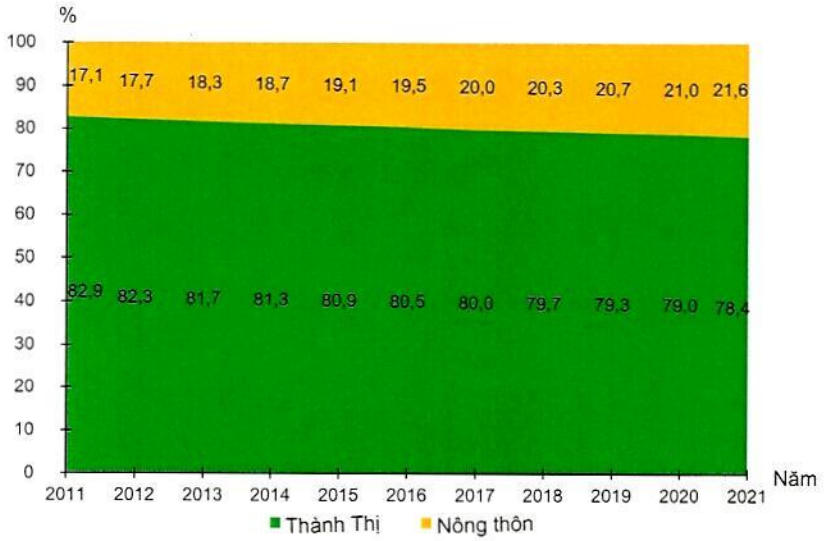

Hình 5. Cơ cấu dân số theo thành thị và nông thôn ở Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 – 2021

(Nguồn: Niên giám thống kê Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022)

? CÂU HỎI

Dựa vào hình 4, 5 và thông tin trong bài, em hãy trình bày đặc điểm cơ cấu dân số ở Thành phố Hồ Chí Minh.

II. PHÂN BỐ DÂN CƯ

Thành phố Hồ Chí Minh có mật độ dân số cao nhất cả nước. Mật độ dân số của Thành phố năm 2021 đạt 4 375 người/km^2, cao hơn gấp gần 15 lần mật độ dân số trung bình cả nước (297 người/km^2).

Dân số ở Thành phố Hồ Chí Minh phân bố không đều giữa các khu vực. Trong đó, dân số tại khu vực thành thị là 7,19 triệu người (chiếm 78,4%); dân số tại khu vực nông thôn là 1,97 triệu người (chiếm 21,6%). Các quận trung tâm ở Thành phố Hồ Chí Minh có mật độ dân số rất cao, mật độ dân số của Quận 4 cao nhất Thành phố (42 072 người/km^2). Các quận ven trung tâm và các huyện ngoại thành có mật độ dân số thấp hơn, huyện Cần Giờ có mật độ dân số thấp nhất (108 người/km^2).

Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay đang có sự dịch chuyển phân bố dân cư. Trong khi mật độ dân số các quận trung tâm ít thay đổi thì mật độ dân số tại các huyện ngoại thành và các quận ven trung tâm có xu hướng tăng.

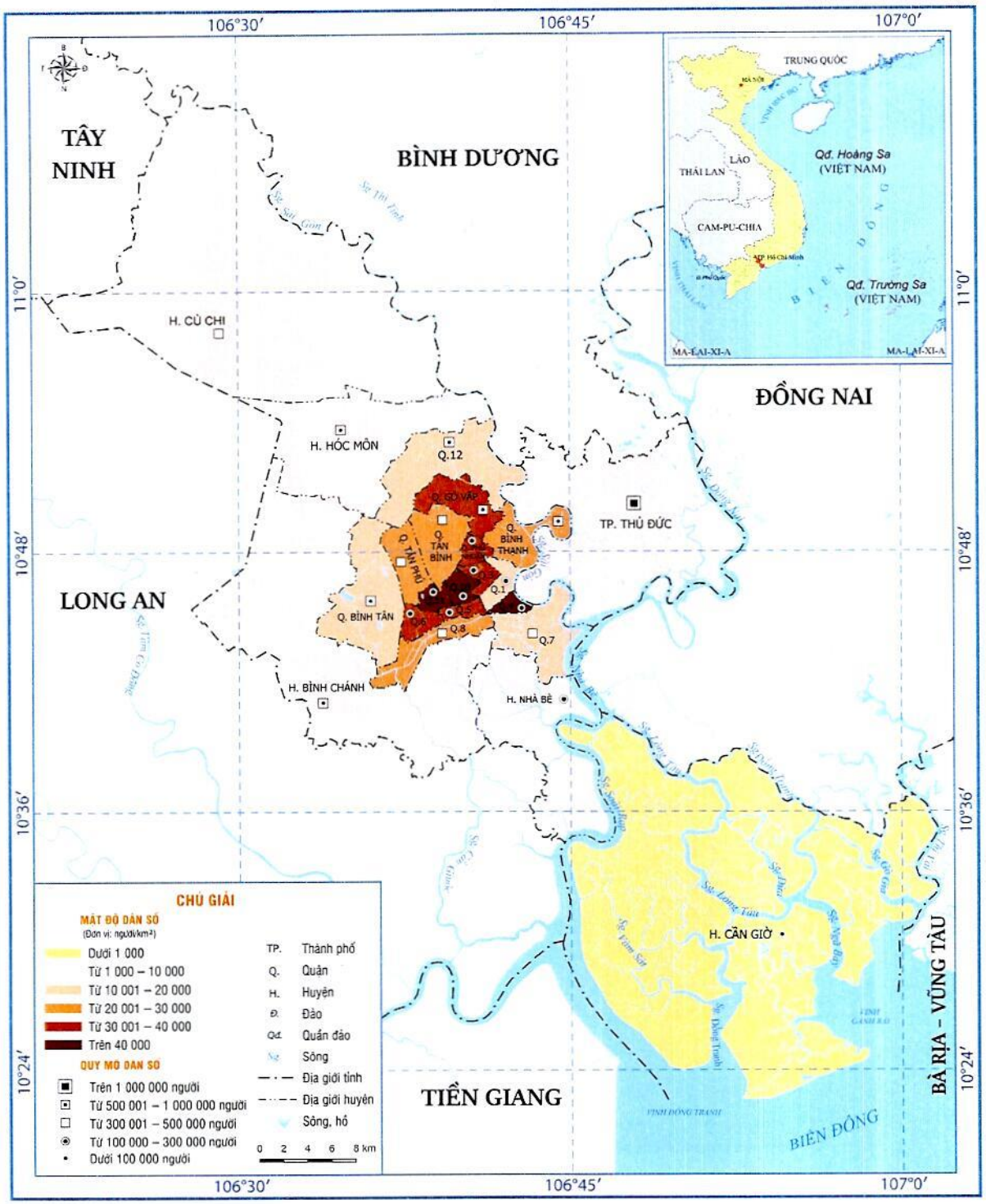

Hình 6. Lược đồ phân bố dân cư Thành phố Hồ Chí Minh

(Nguồn: Huỳnh Ngọc Sao Ly và Huỳnh Nhật Hào)

? CÂU HỎI

– Dựa vào hình 6 và thông tin trong bài, em hãy trình bày đặc điểm phân bố dân cư ở Thành phố Hồ Chí Minh.

– Em hãy giải thích sự thay đổi trong phân bố dân cư Thành phố Hồ Chí Minh những năm gần đây.

III. ĐÔ THỊ HOÁ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Đặc điểm đô thị hoá tại Thành phố Hồ Chí Minh

Thành phố Hồ Chí Minh khởi đầu và phát triển với các đặc trưng là đô thị sông nước, trung tâm kinh tế, thành phố đa dạng tộc người và văn hoá, đô thị sớm được quy hoạch hoàn chỉnh. Quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá mạnh mẽ từ đầu những năm 2000 đến nay đã làm thay đổi nhanh chóng diện mạo của Thành phố.

Bảng 3. Tóm tắt quá trình phát triển đô thị Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 1623 – 2023

Thời gian	Quá trình phát triển đô thị
1623	Trung tâm hành chính Gia Định dần hình thành với các đồn thu thuế đầu tiên của chính quyền chúa Nguyễn đặt tại khu vực Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.
1698	Nguyễn Hữu Cảnh lập Phủ Gia Định. Phủ lị được đặt tại thôn Tân Khai (nay thuộc vị trí khu vực đường Hàm Nghi, Nguyễn Trung Trực).
1861 – 1883	– Thành Gia Định được mở rộng. – Các cơ quan đầu não của Pháp được xây dựng. Một số công trình lớn được xây dựng như cảng Nhà Rồng, Thảo Cầm Viên, nhà máy Ba Son. – Hai khu Sài Gòn, Chợ Lớn phát triển mạnh. – Bên cạnh tuyến giao thông đường sông, tuyến đường sắt và tuyến xe điện được khai trương và đưa vào hoạt động.
Thập niên 1890	– Sài Gòn xuất hiện thêm phần cảng biển (phần Quận 4 ven sông Sài Gòn) và mở rộng khu vực Quận 3 ngày nay (san lấp một số rạch tự nhiên). – Khu vực Chợ Lớn gia tăng đáng kể với khu cảng, kho dọc kênh Đôi (Quận 8) và mở rộng khu dân cư quanh Chợ Lớn (Quận 5).
1889 – 1975	Có tên là tỉnh Gia Định (Sài Gòn – Chợ Lớn – Gia Định).
1931	Sài Gòn, Chợ Lớn trở thành 2 trung tâm lớn. Mạng lưới các cơ sở, ban ngành, nhà máy, các công ty vận tải, các công trình công cộng đã được thành lập và xây dựng.

1944	Sài Gòn, Chợ Lớn phát triển mạnh, dần được liên kết và nối liền với nhau, dân số khoảng 350 000 người.
1945 – 1975	– Do ảnh hưởng của chiến tranh, Sài Gòn – Chợ Lớn đón nhận một số lượng lớn dân di cư từ các khu vực khác. – Vì điều kiện sông rạch nằm ở phía nam nên Thành phố phát triển chủ yếu về hướng bắc. – Sài Gòn – Chợ Lớn đã hoàn toàn hợp nhất (đô thị hoá hoàn toàn phần vùng đệm).
Sau năm 1975	– Dân số thành phố khoảng 3 500 000 người. – Những năm đầu sau 1975, Thành phố phát triển chậm.
7 – 1976	– Đổi tên Thành phố Sài Gòn – Gia Định thành Thành phố Hồ Chí Minh. – Thành phố có 12 quận: 1, 3, 4, 5, 6, 8, 10, 11, Bình Thạnh, Phú Nhuận, Gò Vấp, Tân Bình và 5 huyện Củ Chi, Bình Chánh, Hóc Môn, Nhà Bè và Thủ Đức.
12 – 1978	Sáp nhập huyện Duyên Hải của tỉnh Đồng Nai vào Thành phố Hồ Chí Minh (ngày 18 – 12 – 1991 huyện Duyên Hải đổi tên thành Cần Giờ).
1993	Thành phố Hồ Chí Minh được xác định là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, khoa học – kĩ thuật, đầu mối giao thông, du lịch và đồng thời có vị trí chính trị sau Thủ đô Hà Nội.
6 – 1 – 1997	– Thành phố Hồ Chí Minh lập thêm 5 quận mới, gồm: Quận 2, Quận 9, quận Thủ Đức (tách từ huyện Thủ Đức), Quận 7 (tách từ huyện Nhà Bè), Quận 12 (tách từ huyện Hóc Môn). – Thành phố Hồ Chí Minh có 17 quận: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, Bình Thạnh, Phú Nhuận, Gò Vấp, Tân Bình, Thủ Đức và 5 huyện Củ Chi, Bình Chánh, Hóc Môn, Nhà Bè và Cần Giờ.
1998	– Thành phố Hồ Chí Minh được xác định là trung tâm chính trị (giữ vị trí thứ 2 sau Thủ đô Hà Nội), kinh tế, văn hoá, khoa học – kĩ thuật, đầu mối giao thông, du lịch, thương mại, tài chính. – Quá trình đô thị hoá diễn ra nhanh chóng.
5 – 11 – 2003	– Lập thêm quận Tân Phú (tách từ quận Tân Bình); Bình Tân (tách từ huyện Bình Chánh). – Thành phố Hồ Chí Minh có 19 quận và 5 huyện.
1 – 1 – 2021	Lập thành phố Thủ Đức, trực thuộc Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở sáp nhập Quận 2, 9 và Thủ Đức.
2021 – 2023	– Thành phố Hồ Chí Minh hiện có 1 thành phố, 16 quận và 5 huyện. – Quy mô dân số hơn 9 triệu người.

Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị lớn nhất nước ta, là một trong năm thành phố trực thuộc Trung ương. Cùng với Thủ đô Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị loại đặc biệt, đảm nhiệm chức năng trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, khoa học – kĩ thuật, đào tạo, du lịch, đầu mối giao thông, giao lưu trong nước và quốc tế, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế – xã hội của cả nước.

Thành phố Hồ Chí Minh có tỉ lệ đô thị hoá cao với gần 80%. Đến năm 2021, khu vực đô thị của Thành phố Hồ Chí Minh gồm thành phố Thủ Đức, 16 quận và 5 thị trấn của các huyện ngoại thành. Khu vực nông thôn gồm các huyện Hóc Môn (trừ thị trấn Hóc Môn), Củ Chi (trừ thị trấn Củ Chi), Bình Chánh (trừ thị trấn Tân Túc), Nhà Bè (trừ thị trấn Nhà Bè), Cần Giờ (trừ thị trấn Cần Thạnh). Trung tâm Thành phố là các Quận 1, Quận 3, Quận 5, trong đó hầu hết các trụ sở hành chính của Thành phố được đặt tại Quận 1.

Quá trình đô thị hoá của Thành phố Hồ Chí Minh diễn ra nhanh. Những năm gần đây, quá trình đô thị hoá khu vực nông thôn diễn ra mạnh mẽ, tốc độ tăng dân số bình quân khu vực nông thôn là 4,47%/năm; cao hơn khu vực thành thị (1,77%/năm) làm tăng tỉ lệ dân ở khu vực nông thôn từ 17,1% (năm 2011) lên 21,6% (năm 2021). Các quận ven trung tâm của Thành phố Hồ Chí Minh như Gò Vấp, Bình Thạnh, Tân Bình, Tân Phú, Bình Tân,... cũng có tốc độ đô thị hoá nhanh.

Thành phố Hồ Chí Minh có trình độ đô thị hoá hàng đầu cả nước. Các dịch vụ đời sống đô thị như bưu chính – viễn thông, điện, nước, xử lí rác thải, bảo vệ môi trường,... không ngừng được cải thiện, đáp ứng nhu cầu đời sống đô thị.

2. Xu hướng phát triển đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh

Nghị quyết số 31-NQ/TW của Bộ Chính trị ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2022 đặt ra nhiệm vụ phát triển đô thị Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng đa trung tâm, kết nối vùng, đô thị xanh, đô thị thông minh, phát triển hài hoà giữa nông thôn và đô thị; tập trung xây dựng, tạo bước đột phá về hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị,... Phát triển đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh hướng tới phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu trong tương lai.

Thành phố Hồ Chí Minh đang tích cực phát triển các đô thị mới với quy mô lớn, có sự kết hợp nguồn lực trong nước và nước ngoài. Bên cạnh đô thị trung tâm hiện hữu thuộc Quận 1, Quận 3, Quận 5, nhiều khu đô thị mới đang dần được hình thành theo các hướng phát triển đô thị vệ tinh, là động lực phát triển mới với các đô thị tương tác cao phía đông, tây bắc, phía nam; phát triển thành trung tâm tài chính; trung tâm thương mại – logistics,...

– Phía đông: khu đô thị Bình Quới – Thanh Đa (quận Bình Thạnh), khu đô thị mới Thủ Thiêm (thành phố Thủ Đức), thành phố Thủ Đức.

– Phía tây bắc: khu đô thị Hóc Môn (huyện Hóc Môn), khu đô thị Tây Bắc (huyện Củ Chi).

– Phía nam: khu đô thị cảng Hiệp Phước (huyện Nhà Bè), khu đô thị du lịch biển Cần Giờ (huyện Cần Giờ), khu đô thị Phú Mỹ Hưng (Quận 7), khu Đại học – dân cư Trung Sơn

(Quận 7), khu dân cư Bình Điền (Quận 8). Trong đó khu đô thị Phú Mỹ Hưng đã trở thành một khu đô thị mới kiểu mẫu của Thành phố Hồ Chí Minh và trên phạm vi toàn quốc.

Thành phố Hồ Chí Minh đang tập trung triển khai có kết quả các dự án hạ tầng giao thông then chốt (metro, vành đai, cao tốc kết nối vùng,...) kết nối với các chuỗi đô thị trong vùng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh; hạ tầng đô thị (dự án chống ngập, dự án Tham Lương – Bến Cát, rạch Xuyên Tâm, xử lí rác – nước thải,...); hạ tầng chuyển đổi số, đô thị thông minh; hạ tầng xã hội (hệ thống cơ sở y tế, trường học, nhà ở xã hội,...),...

? CÂU HỎI

– Dựa vào bảng 3 và thông tin trong bài, em hãy trình bày đặc điểm đô thị hoá và xu hướng phát triển đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh.

– Tại sao Thành phố Hồ Chí Minh cần phát triển các đô thị vệ tinh, đô thị xanh, đô thị thông minh?

IV. TÁC ĐỘNG CỦA DÂN SỐ VÀ ĐÔ THỊ HOÁ ĐẾN PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Tích cực

Với quy mô dân số đông, cơ cấu trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh có nguồn lao động dồi dào, có trình độ cao và thị trường tiêu thụ lớn, tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế. Sự đa dạng thành phần dân tộc đem lại cho Thành phố sự đa dạng văn hoá với nhiều nét độc đáo.

Về kinh tế, quá trình đô thị hoá đã góp phần thúc đẩy quá trình công nghiệp hoá của Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời công nghiệp hoá cũng tác động ngược lại, làm cho quá trình đô thị hoá diễn ra ngày càng nhanh chóng. Đô thị hoá tạo điều kiện thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, góp phần tăng nhanh khu vực dịch vụ, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế. Khu vực đô thị có đóng góp rất lớn trong tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) của Thành phố Hồ Chí Minh. Thành phố có vai trò lớn trong nền kinh tế quốc gia. Năm 2021, Thành phố Hồ Chí Minh có tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) là 1 323 474 tỉ đồng, chiếm 15,6% GDP cả nước. Đô thị hoá góp phần thu hút vốn đầu tư, công nghệ,... cho Thành phố ngày càng phát triển.

Về xã hội, đô thị hoá phát triển ở Thành phố Hồ Chí Minh góp phần giải quyết vấn đề việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Việc thu hút dân nhập cư vào Thành phố đã tạo điều kiện giao lưu và giữ gìn văn hoá các vùng miền, làm phong phú hơn văn hoá dân tộc, tiếp thu văn hoá hiện đại. Đô thị hoá cũng làm phổ biến rộng rãi lối sống thành thị, người lao động có tác phong công nghiệp cao hơn.

Về môi trường, đô thị hoá tự giác ở Thành phố Hồ Chí Minh có quy hoạch cụ thể về cảnh quan thiên nhiên, góp phần làm tăng mảng xanh, tạo môi trường trong lành, giảm ô nhiễm cho các khu đô thị.

2. Hạn chế

Thành phố Hồ Chí Minh đang xếp trong nhóm 21 tỉnh, thành phố có mức sinh thấp nhất cả nước. Mức sinh thấp sẽ tác động mạnh đến cơ cấu dân số Thành phố trong tương lai. Tình trạng này kéo dài sẽ để lại nhiều hệ luỵ như già hoá dân số nhanh, thiếu hụt nguồn lao động, ảnh hưởng đến an sinh xã hội,...

Quá trình đô thị hoá ở Thành phố Hồ Chí Minh diễn ra mạnh mẽ cùng quy mô dân số đông gây sức ép đến kinh tế, xã hội và môi trường như làm chậm tăng trưởng kinh tế, khó khăn trong nâng cao chất lượng cuộc sống, cơ sở hạ tầng, giải quyết các vấn đề nhà ở, việc làm, giao thông, giáo dục, y tế,... Môi trường không khí, sông ngòi,... bị ô nhiễm và tài nguyên thiên nhiên suy thoái. Phân bố dân cư không đều làm cản trở việc phân công lao động hợp lí và khai thác hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kinh tế. Quá trình đô thị hoá mở rộng bê tông hoá bề mặt, từ đó gây tăng hiệu ứng nhà kính trong Thành phố, giảm mực nước ngầm, tăng ngập úng,...

? CÂU HỎI

Dựa vào thông tin trong bài, em hãy nêu một số tác động của dân số và đô thị hoá đến phát triển kinh tế, xã hội và môi trường ở Thành phố Hồ Chí Minh.

V. MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN DÂN SỐ VÀ ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phát triển dân số	Phân bố dân cư	Đô thị hoá
• Nâng tỉ lệ tăng dân số tự nhiên và chất lượng dân số, giải quyết tình trạng mức sinh thấp. • Sàng lọc trước khi sinh đảm bảo sức khoẻ sinh sản cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ và sức khoẻ trẻ sơ sinh. • Tiếp tục thực hiện và hoàn thiện các văn bản pháp lí về quản lí người dân, xây dựng hệ thống chính sách di dân giữa các địa phương.	• Gắn phân bố dân cư với sự phân bố sản xuất công nghiệp và dịch vụ. • Hạn chế nhập cư vào khu vực nội thành để giảm áp lực về giao thông và nhà ở. • Di dời các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động ra xa trung tâm Thành phố và các khu dân cư hiện hữu. Kéo dãn dòng lao động di chuyển vào trung tâm Thành phố. • Quy hoạch phát triển công nghiệp và phân bố dân cư Thành phố Hồ Chí Minh trên quan điểm vùng và liên vùng.	• Quy hoạch tổng thể và chi tiết chỉnh trang đô thị hợp lí, quản lí và xây dựng nghiêm chỉnh. • Phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải khu dân cư các dịch vụ công cộng ở khu vực vùng ven và ngoại thành. • Xây dựng các đô thị vệ tinh, hoàn thiện mạng lưới giao thông đồng bộ kết nối chuỗi đô thị. • Phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, cải tạo nhà ở ven kênh rạch, chung cư cũ.

Hình 7. Một số nhóm biện pháp phát triển dân số và đô thị Thành phố Hồ Chí Minh

? CÂU HỎI

Dựa vào thông tin trong bài, em hãy cho biết một số biện pháp phát triển dân số và đô thị Thành phố Hồ Chí Minh.

LUYỆN TẬP

1. Em hãy kể tên các quận, huyện, thành phố có quy mô dân số lớn và các quận, huyện, thành phố có mật độ dân số cao ở Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Em hãy vẽ sơ đồ tác động của dân số và đô thị hoá đến phát triển kinh tế, xã hội và môi trường ở Thành phố Hồ Chí Minh.

VẬN DỤNG

1. Em hãy sưu tầm hình ảnh một số điểm dân cư nông thôn và một số điểm dân cư đô thị tại địa phương và chia sẻ với các bạn.

2. Em hãy sáng tạo sản phẩm tuyên truyền một số giải pháp phát triển dân số và đô thị Thành phố Hồ Chí Minh.

CHỦ ĐỀ 6 LAO ĐỘNG, VIỆC LÀM VÀ CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG DÂN CƯ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

MỤC TIÊU

– Trình bày được đặc điểm nguồn lao động và tình hình sử dụng lao động ở Thành phố Hồ Chí Minh.

– Trình bày được vấn đề việc làm ở Thành phố Hồ Chí Minh.

– Nêu được chất lượng cuộc sống ở Thành phố Hồ Chí Minh (thu nhập bình quân đầu người, chăm sóc sức khoẻ, y tế và tuổi thọ bình quân, giáo dục,...).

– Đề xuất biện pháp giải quyết vấn đề lao động, việc làm và nâng cao chất lượng cuộc sống dân cư ở Thành phố Hồ Chí Minh.

KHỞI ĐỘNG

Giáo viên cho học sinh xem một số hình ảnh về lao động, việc làm và yêu cầu:

– Kể tên các ngành kinh tế mà lao động đang tham gia làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh.

– Nêu những hiểu biết của em về lao động ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Hình 1

Hình 2

Hình 3

(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

KHÁM PHÁ

I. ĐẶC ĐIỂM NGUỒN LAO ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Đặc điểm nguồn lao động

Năm 2021, số dân Thành phố Hồ Chí Minh là 9,16 triệu người, chiếm 9,3% số dân cả nước, trong đó lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của Thành phố đạt 4,62 triệu người. Thành phố Hồ Chí Minh có lực lượng lao động tại khu vực thành thị chiếm 79,61%, khu vực nông thôn chiếm 20,39%, lực lượng lao động nam giới chiếm khoảng 53,62% và nữ giới chiếm khoảng 46,37%. Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong nền kinh tế của Thành phố đạt 4,33 triệu lao động, chiếm 93,72% tổng lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên.

Thành phố Hồ Chí Minh có tỉ lệ lao động trẻ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tuyển dụng những nhân viên trẻ, đầy nhiệt huyết và năng động. Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp cung cấp những chương trình đào tạo chất lượng cao. Ngoài ra, Thành phố cũng có nhiều trung tâm đào tạo nghề và các khoá học ngắn hạn giúp nâng cao kĩ năng và kiến thức cho người lao động. Thị trường lao động đa dạng, là trung tâm của nhiều ngành công nghiệp như công nghệ thông tin, dịch vụ, sản xuất, thương mại, du lịch,... điều này cung cấp nhiều cơ hội việc làm cho người lao động. Bên cạnh đó, Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những trung tâm kinh tế, tài chính và thương mại lớn nhất Việt Nam, là môi trường kinh doanh và đầu tư thuận lợi, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển và tuyển dụng nguồn lao động.

Sau đại dịch COVID-19, Thành phố Hồ Chí Minh bị ảnh hưởng lớn đến nguồn lao động do một số người dân không trở lại Thành phố làm việc. Nhiều người lao động bị mất việc làm hoặc phải đối mặt với sự gián đoạn trong ngành nghề của mình. Vì vậy, Uỷ ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành kế hoạch đảm bảo an sinh xã hội, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 và phục hồi kinh tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 – 2026, hỗ trợ nâng cao tay nghề và giải quyết việc làm cho người lao động, chính sách hỗ trợ nhà ở cho công nhân, người lao động.

? CÂU HỎI

Dựa vào thông tin trong bài, em hãy nhận xét đặc điểm nguồn lao động (số lượng lao động, chất lượng nguồn lao động) ở Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tình hình sử dụng lao động ở Thành phố Hồ Chí Minh

Giai đoạn 2019 – 2025, Thành phố Hồ Chí Minh cần nguồn nhân lực khoảng 300 000 người/năm, ưu tiên phát triển nhân lực cho những ngành có hàm lượng công nghệ, giá trị gia tăng cao, đảm bảo nhu cầu lao động chất lượng cao cho 9 ngành dịch vụ, 4 ngành công nghiệp chủ lực (cơ khí chế tạo chính xác và tự động hoá; điện tử và công nghệ thông tin; chế biến thực phẩm theo hướng tinh chế; hoá chất – hoá dược và mĩ phẩm). Nhu cầu nhân lực ở Thành phố Hồ Chí Minh tại khu vực dịch vụ chiếm tỉ trọng 70%, khu vực công nghiệp – xây dựng chiếm tỉ trọng 28%, khu vực nông nghiệp chiếm tỉ trọng 2%.

Năm 2021, thị trường lao động ở Thành phố Hồ Chí Minh phát triển theo hướng tăng dần tỉ trọng lao động khu vực công nghiệp – xây dựng và dịch vụ, giảm dần tỉ trọng lao động khu vực nông, lâm nghiệp và thuỷ sản.

Bảng 1. Số lao động làm việc theo ngành kinh tế ở Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2021

Ngành	Số lao động làm việc (người)	Tỉ lệ (%)
Tổng số	4 839 408	100
Nông, lâm nghiệp và thuỷ sản	84 206	1,74
Công nghiệp – xây dựng	1 570 388	32,45
Dịch vụ	3 184814	65,81

(Nguồn: Trung tâm dự báo nhu cầu nhân lực và Thông tin thị trường lao động ở Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021)

Theo Niên giám thống kê về việc sử dụng lao động ở Thành phố Hồ Chí Minh, lực lượng lao động theo thành phần kinh tế có sự chuyển dịch.

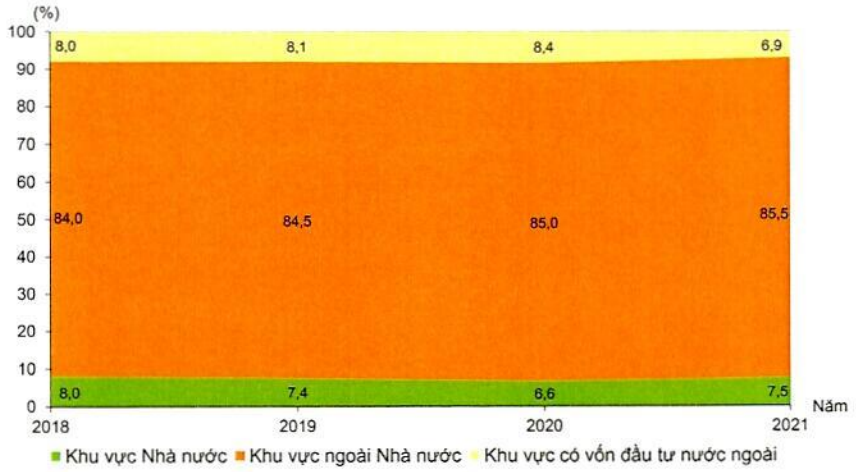

Hình 4. Cơ cấu lao động đang làm việc phân theo thành phần kinh tế của Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2018 – 2021

(Nguồn: Niên giám thống kê Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2022)

Năm 2021, tỉ lệ lao động đã qua đào tạo ở Thành phố Hồ Chí Minh đạt 35,65%. Trong đó, tại khu vực thành thị có tỉ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 39,06%; tại khu vực nông thôn, tỉ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 21,87%; lao động nam giới có tỉ lệ đã qua đào tạo chiếm 33,99%; lao động nữ giới chiếm 37,37%.

? CÂU HỎI

Dựa vào bảng 1, hình 4 và thông tin trong bài, em hãy nhận xét và giải thích về tình hình sử dụng lao động ở Thành phố Hồ Chí Minh theo ngành và thành phần kinh tế.

II. VẤN ĐỀ VIỆC LÀM Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phố Hồ Chí Minh được biết đến là Thành phố năng động, đầu tàu trong phát triển kinh tế ở nước ta. Năm 2021, Thành phố Hồ Chí Minh có 4 331 536 lao động có việc làm, trong đó lao động nam chiếm 53,7% và lao động nữ chiếm 46,3%. Sự đa dạng các ngành sản xuất đã tạo ra số lượng việc làm lớn, góp phần giải quyết việc làm cho người dân. Vì vậy, Thành phố luôn thu hút lượng lớn lao động đến làm việc, tuy nhiên, các vấn đề việc làm hiện nay cũng đang đặt ra sức ép đến sự phát triển kinh tế – xã hội của Thành phố như tỉ lệ thất nghiệp, tỉ lệ thiếu việc làm trong độ tuổi lao động vẫn còn khá lớn, lao động có trình độ chuyên môn còn thấp,...

Bảng 2. Tỉ lệ thất nghiệp, tỉ lệ thiếu việc làm của lực lượng lao động trong độ tuổi lao động ở Thành phố Hồ Chí Minh so với cả nước, năm 2021

(Đơn vị: %)

Khu vực	Tỉ lệ thất nghiệp	Tỉ lệ thiếu việc làm
Cả nước	3,2	3,1
Thành phố Hồ Chí Minh	6,4	3,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)

Năm 2021, tỉ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi lao động ở Thành phố Hồ Chí Minh là 6,4%, cao gấp 2 lần so với cả nước. Tỉ lệ thất nghiệp ở thành thị (7,3%) cao hơn nông thôn (3,0%). Tỉ lệ thiếu việc làm của lao động trong độ tuổi lao động ở Thành phố Hồ Chí Minh là 3,6%, trong đó tỉ lệ thiếu việc làm ở thành thị cao hơn 1,7 lần so với nông thôn.

Hiện nay, Thành phố Hồ Chí Minh đẩy mạnh các chính sách giải quyết các vấn đề về lao động, việc làm nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân. Các chương trình tạo việc làm trực tiếp từ dự án công, thu hút người lao động quay trở lại làm việc (chính sách khuyến khích kinh tế như tiền lương, các phúc lợi: chỗ ở, phương tiện di chuyển,...) nhằm khắc phục sự thiếu hụt lao động trầm trọng ảnh hưởng đến các khía cạnh của nền kinh tế của Thành phố.

? CÂU HỎI

Dựa vào thông tin trong bài, em hãy trình bày vấn đề việc làm của Thành phố Hồ Chí Minh.

III. CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

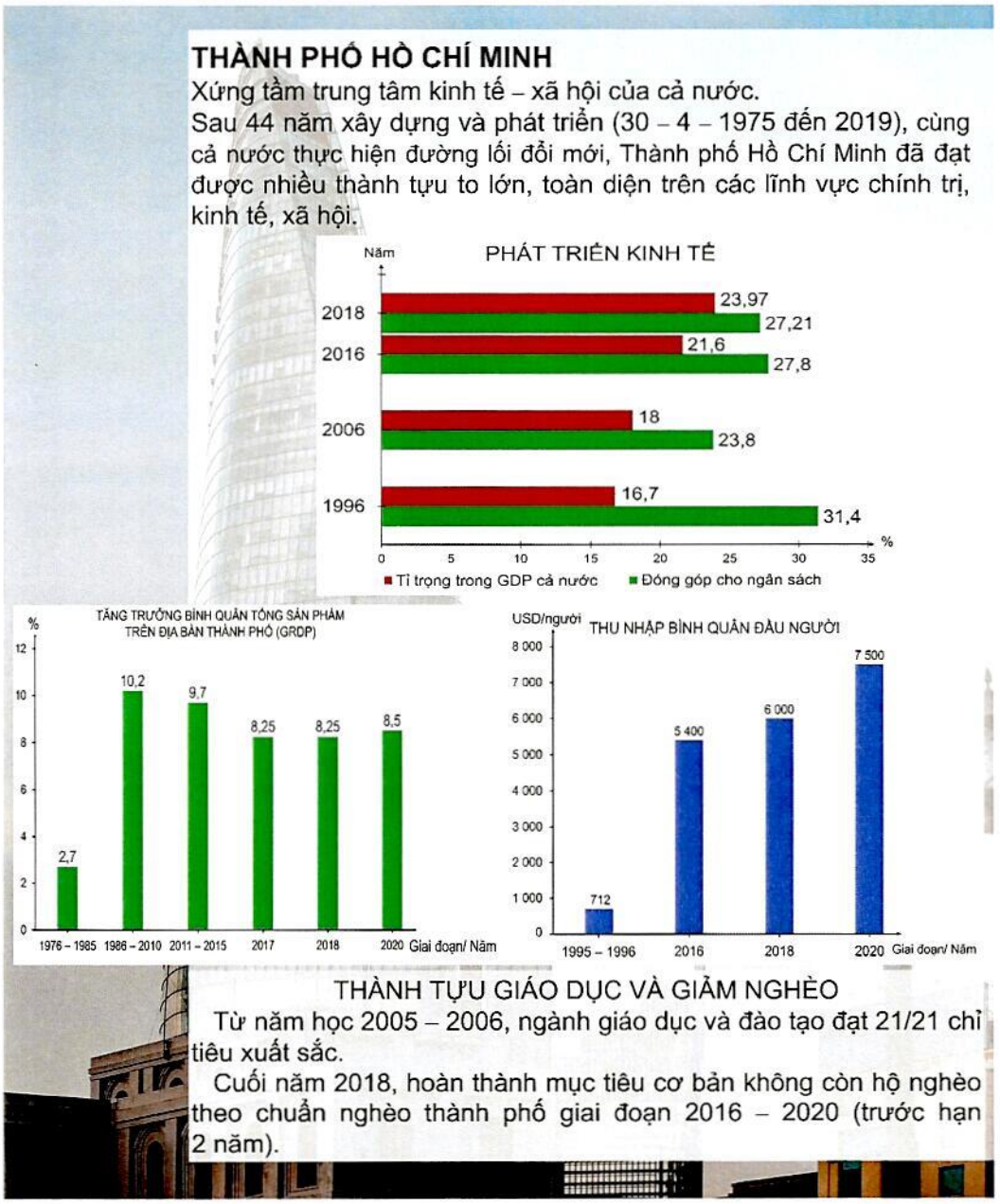

Hình 5. Đồ hoạ thông tin về tình hình phát triển kinh tế, thành tựu giáo dục và giảm nghèo ở Thành phố Hồ Chí Minh

(Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam)

Hình 6. Người dân Thành phố Hồ Chí Minh tập thể dục

(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Hình 7. Một số hoạt động về y tế, giáo dục ở Thành phố Hồ Chí Minh

(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Với vai trò là đô thị đặc biệt, đầu tàu, động lực và có sức thu hút, lan toả lớn ở phía Nam, Thành phố Hồ Chí Minh đã không ngừng sáng tạo, triển khai nhiều phương thức xã hội hoá, nhiều cơ chế, chính sách thí điểm linh hoạt nhằm cải thiện, nâng cao chất lượng sống của người dân, góp phần ổn định an ninh trật tự, bảo đảm an sinh xã hội. Với truyền thống nghĩa tình, Thành phố Hồ Chí Minh luôn có nhiều chương trình thiết thực chăm lo, hỗ trợ cho những người có hoàn cảnh khó khăn. Những hoạt động đó thể hiện nỗ lực của Thành phố trong việc thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, xây dựng Thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình.

Hình 8. Trang thiết bị y tế hiện đại ở Thành phố Hồ Chí Minh

(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Hình 9. Cơ sở hạ tầng khang trang ở Thành phố Hồ Chí Minh

(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Trong thời gian qua, đời sống người dân Thành phố Hồ Chí Minh đã và đang được cải thiện (về thu nhập, giáo dục, y tế, nhà ở, phúc lợi xã hội,...). Sau 48 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Thành phố Hồ Chí Minh trở thành một Thành phố có vị trí đặc biệt quan trọng ở khu vực phía Nam và cả nước, xứng đáng là đầu tàu kinh tế của đất nước và là một thành phố thực sự đáng sống.

Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay trở thành đô thị đặc biệt trực thuộc Trung ương, là trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước, đồng thời là trung tâm văn hoá, y tế, giáo dục, khoa học công nghệ, giao dịch quốc tế, du lịch, dịch vụ, thương mại, đầu mối giao thông và giao lưu lớn của cả nước, khu vực và quốc tế. Tờ New York Times nhận định: "Sau nửa thế kỉ chiến tranh và nghèo đói, Thành phố Hồ Chí Minh đang gấp gáp bước về phía trước với những kế hoạch khổng lồ về mở rộng và phát triển đô thị. Quyết tâm giành lấy vị trí xứng đáng là một trong những đô thị hàng đầu của thế giới".

Ngoài ra, Thành phố Hồ Chí Minh ngày càng khẳng định vai trò là trung tâm lớn về nhiều mặt và một trong các động lực phát triển kinh tế của cả nước. Mặc dù chỉ chiếm 0,63% diện tích và chưa tới 10% về số dân so với cả nước, nhưng nhiều năm liền tăng trưởng kinh tế của Thành phố Hồ Chí Minh duy trì tốc độ cao. Tính riêng trong năm 2019, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) ước đạt 1 347 369 tỉ đồng, tăng 8,32% so với năm trước đó.

Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá của doanh nghiệp năm 2019 ước đạt 42,1 tỉ USD. Số doanh nghiệp của Thành phố Hồ Chí Minh hiện chiếm khoảng 33% tổng số doanh nghiệp của cả nước. Đối với thu hút đầu tư nước ngoài tiếp tục có xu hướng gia tăng mạnh mẽ. Năm 2019, đạt 8,3 tỉ USD, với 1 620 dự án, cao hơn gấp đôi về quy mô đầu tư cũng như số dự án so với năm 2015.

Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương hiện có mức thu ngân sách cao với mức bình quân, mỗi ngày Thành phố thu ngân sách khoảng 1 600 tỉ đồng. Năm 2019, Thành phố Hồ Chí Minh thu ngân sách đạt 409 900 tỉ đồng, chiếm 27% tổng thu ngân sách cả nước.

– Về thu nhập bình quân đầu người:

Trong những năm qua, thu nhập bình quân đầu người ở Thành phố Hồ Chí Minh có xu hướng tăng. Năm 2021, thu nhập bình quân đầu người một tháng tại Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 6 triệu đồng/ tháng, đứng vị trí cao nhất so với các tỉnh trên cả nước. Thành phố có trình độ dân trí cao, hoạt động kinh tế phát triển, vì vậy chất lượng cuộc sống người dân ngày càng cải thiện. Mục tiêu đến năm 2030, Thành phố Hồ Chí Minh trở thành thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình, năng động sáng tạo, đầu tàu về kinh tế số, xã hội số; trung tâm kinh tế, tài chính; thương mại, văn hoá, giáo dục, khoa học, hội nhập quốc tế sâu rộng, có vị thế nổi trội trong khu vực Đông Nam Á. Tăng trưởng bình quân đạt khoảng 8 – 8,5%/năm; GRDP bình quân đầu người khoảng 14 500 USD; kinh tế số đóng góp 40% vào GRDP. Tầm nhìn đến năm 2045 Thành phố Hồ Chí Minh phát triển ngang tầm các đô thị lớn trên thế giới, trở thành trung tâm kinh tế, tài chính, dịch vụ của châu Á.

– Về y tế:

Những năm qua, ngành y tế của Thành phố Hồ Chí Minh đã có bước phát triển vượt bậc, có mạng lưới y tế phát triển rộng khắp, các cơ sở công lập và ngoài công lập; đóng vai trò là trung tâm y tế chuyên sâu của cả nước, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khoẻ của người dân Thành phố và các tỉnh phía Nam.

Ngành y tế Thành phố Hồ Chí Minh không ngừng nâng cao chất lượng chuyên môn, phát triển kĩ thuật cao, thực hiện nhiều giải pháp sáng tạo cũng như quy trình báo động đỏ đã cứu sống thành công nhiều ca bệnh nặng, diễn biến bệnh phức tạp,... Ngoài ra, trong giai đoạn ứng phó với dịch bệnh COVID-19, Thành phố Hồ Chí Minh đã chủ động, tích cực và khẩn trương triển khai nhiều hoạt động, biện pháp phòng chống dịch bệnh đáp ứng kịp thời yêu cầu của tình hình. Đồng thời, Thành phố luôn sẵn sàng kịch bản ứng phó trong các tình huống dịch bệnh bao gồm: xây dựng quy trình, công cụ và lực lượng điều tra, truy vết, xử lí dập dịch; thiết lập hệ thống 5 bệnh viện chuyên trách điều trị COVID-19 với đầy đủ điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế và nhân lực chuyên môn.

Năm 2021, Thành phố Hồ Chí Minh có 40 066 giường bệnh do Thành phố quản lí, tăng 348 giường so với năm 2020. Trong đó, tại bệnh viện có 38 780 giường, chiếm 97% tổng số giường bệnh của Thành phố. Số giường bệnh tính trên 10 000 dân đạt 42,3 giường bệnh, tăng 0,5% so với năm 2020.

Nhân lực ngành y của Thành phố Hồ Chí Minh đạt 63 756 người, trong đó, có 18 521 bác sĩ và số bác sĩ tính trên 10 000 dân đạt 20,2 người (năm 2021).

Thời gian tới, Thành phố sẽ nỗ lực phát triển các kĩ thuật chuyên sâu nhằm không ngừng nâng cao chất lượng điều trị, hướng tới xây dựng một Trung tâm y tế chuyên sâu ngang tầm các nước trong khu vực Đông Nam Á. Đặc biệt, ngành y tế sẽ khởi động xây dựng một đề án quan trọng đã được Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố nhiệm kì 2020 – 2025 thông qua là xây dựng một Trung tâm tầm soát và chẩn đoán sớm bằng công nghệ cao.

– Về giáo dục:

Năm học 2020 – 2021, dù chịu ảnh hưởng của dịch COVID-19 song ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố đã hoàn thành tốt mục tiêu kép, vừa giảng dạy vừa phòng chống dịch, giữ vững chất lượng giáo dục, một số mặt được tiếp tục nâng cao.

Năm học 2020 – 2021 là năm đầu tiên triển khai sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1. Ngành đã giao quyền chủ động cho các cơ sở

giáo dục, xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh, thí điểm dạy học theo chủ đề các môn học.

Năm 2021, số giáo viên phổ thông trực tiếp giảng dạy ở Thành phố Hồ Chí Minh đạt 51 500 người (chiếm 44,3% so với vùng Đông Nam Bộ), số lớp học phổ thông đạt 34 237 lớp. Vì vậy, Thành phố Hồ Chí Minh có lượng giáo viên gấp 1,5 lần so với số lớp học, đảm bảo đáp ứng được hoạt động giáo dục cho Thành phố, nhằm nâng cao dân trí và đào tạo nên thế hệ tương lai ngày một tốt đẹp hơn.

Thành phố Hồ Chí Minh phấn đấu đến năm 2030, tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục nghề nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực có kĩ năng nghề quốc gia; có công nghiệp hiện đại; chủ động tham gia vào thị trường đào tạo nhân lực quốc gia.

Cụ thể, thu hút 45 – 50% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp; học sinh, sinh viên nữ đạt trên 35% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh mới. Ít nhất 60% lực lượng lao động được đào tạo lại, đào tạo thường xuyên; 40% tỉ lệ lao động là người khuyết tật còn khả năng lao động được học nghề phù hợp. Đồng thời, phấn đấu 70% các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và 100% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng; phấn đấu 100% nhà giáo đạt chuẩn, 100% cán bộ quản lí đào tạo được đào tạo.

– Cơ sở hạ tầng:

Suốt nhiều năm qua, cơ sở hạ tầng Thành phố Hồ Chí Minh không ngừng được đầu tư và phát triển mạnh mẽ, đã góp phần làm thay đổi diện mạo Thành phố từng ngày.

Cùng với việc mở rộng, nâng cấp nhiều tuyến đường cũ, hàng loạt trục đường mới được quy hoạch, xây dựng. Trong đó, đường hầm Thủ Thiêm là tuyến hầm vượt sông dài nhất Đông Nam Á vào thời điểm năm 2011, với quy mô dài 1 490 m (trong đó, 370 m đường dưới đáy sông Sài Gòn cách mặt nước bên trên khoảng 20 m), rộng 6 làn xe và thời gian từ Quận 1 sang thành phố Thủ Đức mất chưa đầy 5 phút.

Hình 10. Hệ thống chiếu sáng hiện đại ở Thành phố Hồ Chí Minh

(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Hình 11. Cầu Thủ Thiêm 2 bắc qua sông Sài Gòn

(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Dự án cầu Thủ Thiêm 2 bắc qua sông Sài Gòn, nối khu đô thị mới Thủ Thiêm với khu trung tâm Thành phố, được đánh giá có vai trò đặc biệt quan trọng, góp phần hoàn thiện hệ thống giao thông trục chính tại Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời giải toả áp lực giao thông ở thành phố Thủ Đức vốn ngày càng quá tải. Cầu Thủ Thiêm 2 giúp việc di chuyển của người dân được thuận tiện hơn.

Kênh Nhiêu Lộc – Thị Nghè một thời được mệnh danh là dòng kênh "chết" ở Thành phố Hồ Chí Minh với những căn nhà ổ chuột, hiện nay đã khang trang với 2 tuyến đường Hoàng Sa và Trường Sa sạch đẹp chạy dọc suốt 2 bờ kênh.

Hình 12. Kênh Nhiêu Lộc – Thị Nghè đoạn chảy qua quận Phú Nhuận

(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Hình 13. Đại lộ Phạm Văn Đồng

(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Đại lộ Phạm Văn Đồng thông xe năm 2013 với 12 làn, tuyến đường được xem là đẹp nhất Thành phố Hồ Chí Minh kết nối từ sân bay Tân Sơn Nhất đến quốc lộ 1A và quốc lộ 1K, tạo ra hướng giao thông mới qua các quận Tân Bình, Gò Vấp, Bình Thạnh, thành phố Thủ Đức và tỉnh Bình Dương, Đồng Nai.

Đường vành đai 3 sẽ là động lực mạnh mẽ phát triển kinh tế cả vùng kinh tế phía Nam. Với việc kết nối 5 đường cao tốc hướng tâm là Thành phố Hồ Chí Minh – Trung Lương, Thành phố Hồ Chí Minh – Mộc Bài, Thành phố Hồ Chí Minh – Chơn Thành, Thành phố Hồ Chí Minh – Long Thành – Dầu Giây và Bến Lức – Long Thành, đường vành đai 3 không chỉ liên kết 4 địa phương mà còn giải quyết bài toán nối kết liên vùng. Không gian đường vành đai 3 tạo hành lang công nghiệp kết nối các kho cạn về cụm cảng biển, giúp giảm thời gian đi lại, tăng số vòng vận tải, giảm chi phí logistics và tạo lợi thế cạnh tranh. Với tính chất kết nối liên vùng, là điểm đầu của 5 tuyến cao tốc, Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm đầu mối giao thông, tiền đề để phát triển kinh tế, giúp đời sống người dân trong Thành phố ngày càng nâng cao.

Sự phát triển đa dạng trong nhiều lĩnh vực như y tế, giáo dục, cơ sở hạ tầng,... đã góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống dân cư ở Thành phố Hồ Chí Minh, đưa Thành phố trở thành đô thị đáng sống ở nước ta.

? CÂU HỎI

Dựa vào thông tin trong bài, em hãy cho biết những điều kiện góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống ở Thành phố Hồ Chí Minh.

IV. ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ LAO ĐỘNG, VIỆC LÀM VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG DÂN CƯ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Giải quyết vấn đề việc làm ở Thành phố Hồ Chí Minh

Giải quyết vấn đề việc làm ở Thành phố Hồ Chí Minh

- Tăng cường hỗ trợ đào tạo và phát triển kĩ năng cho người lao động: cung cấp các chương trình đào tạo và phát triển kĩ năng cho người lao động, giúp họ nâng cao trình độ, kĩ năng và sẵn sàng cho các công việc mới ở Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đầu tư: tăng cường đầu tư vào các lĩnh vực phát triển kinh tế, khởi nghiệp và công nghệ sẽ giúp tạo ra nhiều cơ hội việc làm mới và thu hút các doanh nghiệp đến Thành phố Hồ Chí Minh.
- Tăng cường hỗ trợ cho doanh nghiệp: cung cấp các chương trình hỗ trợ tài chính, đào tạo và cải thiện môi trường kinh doanh để giúp doanh nghiệp phát triển và tạo việc làm mới.
- Tăng cường hỗ trợ cho các ngành công nghiệp đang phát triển: các ngành công nghiệp đang phát triển ở Thành phố Hồ Chí Minh như công nghệ thông tin, chăm sóc sức khoẻ và dịch vụ tài chính có thể được tập trung hỗ trợ để tạo ra nhiều cơ hội.
- Tăng cường hỗ trợ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ: các chương trình hỗ trợ đặc biệt cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ có thể được cung cấp để giúp họ phát triển và tạo ra nhiều việc làm mới.
- Đẩy mạnh phát triển các khu công nghiệp và khu kinh tế đặc biệt: các khu công nghiệp và khu kinh tế đặc biệt được xây dựng và phát triển góp phần tạo nhiều cơ hội việc làm cho người lao động.

? CÂU HỎI

Dựa vào thông tin trong bài, em hãy trình bày một số biện pháp giải quyết vấn đề việc làm ở Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Nâng cao chất lượng cuộc sống người dân ở Thành phố Hồ Chí Minh

Một số biện pháp nâng cao chất lượng cuộc sống người dân ở Thành phố Hồ Chí Minh

- Nâng cao thu nhập: các chính sách phúc lợi xã hội cần được đẩy mạnh, nâng mức lương thu nhập nhằm đáp ứng được cuộc sống sinh hoạt cho người dân.
- Cải thiện chất lượng giáo dục: đầu tư vào cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, chương trình đào tạo và đào tạo giáo viên để cải thiện chất lượng giáo dục. Việc tăng cường giáo dục và đào tạo kĩ năng có thể giúp dân cư tăng năng lực và cải thiện khả năng tìm việc làm.
- Xây dựng và cải tạo hạ tầng: đầu tư vào hạ tầng, bao gồm các tuyến đường sá, cầu, cống, nước sạch và vệ sinh môi trường. Nâng cao hạ tầng có thể cải thiện điều kiện sống và tăng tính tiện lợi trong cuộc sống hằng ngày.
- Đẩy mạnh chính sách bảo vệ môi trường: thúc đẩy các chính sách bảo vệ môi trường, đảm bảo nguồn tài nguyên và giảm thiểu ô nhiễm. Nâng cao môi trường sống có thể giúp cải thiện sức khoẻ và tăng cường chất lượng sống cho người dân.
- Phát triển các dịch vụ công cộng: xây dựng các khu vui chơi giải trí, thư viện, bệnh viện, công viên và các trung tâm giáo dục, giúp cải thiện sức khoẻ và tăng cường hoạt động giải trí cho dân cư.

? CÂU HỎI

Dựa vào thông tin trong bài, em hãy trình bày một số biện pháp nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân ở Thành phố Hồ Chí Minh

LUYỆN TẬP

1. Em hãy cho biết thành phố, quận, huyện nào của Thành phố Hồ Chí Minh có sức hút nguồn lao động từ các địa phương khác. Vì sao?

2. Để đáp ứng nhu cầu của nhà tuyển dụng, bản thân người lao động cần trang bị những gì?

VẬN DỤNG

1. Trong hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo Thành phố Hồ Chí Minh với học sinh trao đổi về vấn đề lao động, việc làm và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân ở Thành phố Hồ Chí Minh: Bạn A cho cho rằng Thành phố Hồ Chí Minh cần phải thu hút nguồn lao động bằng những chính sách khác nhau, phát triển cơ sở hạ tầng,... Bạn B có ý kiến cần đầu tư cho lĩnh vực y tế, giáo dục, xoá đói giảm nghèo, phát triển kinh tế, đầu tư cho lĩnh vực khoa học – công nghệ và nâng cao thu nhập cho người dân,...

– Em có đồng tình với ý kiến của bạn A, B không? Vì sao?

– Với vai trò là công dân của Thành phố Hồ Chí Minh, em hãy đề xuất biện pháp để giải quyết vấn đề lao động, việc làm và nâng cao chất lượng cuộc sống dân cư ở Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Em hãy thiết kế poster, khẩu hiệu, video clip,... để chia sẻ với bạn bè trong nước, quốc tế nhằm quảng bá hình ảnh về chất lượng cuộc sống của người dân ở Thành phố Hồ Chí Minh.

CHỦ ĐỀ 7 BẢO VỆ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN VÀ PHÒNG TRÁNH Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

MỤC TIÊU

– Nêu được một số vấn đề tài nguyên thiên nhiên và môi trường tại Thành phố Hồ Chí Minh.

– Thiết kế được một số sản phẩm thể hiện sự hiểu biết, cảm xúc của bản thân đối với vấn đề tài nguyên thiên nhiên và môi trường tại Thành phố Hồ Chí Minh.

– Lập kế hoạch, thực hiện tuyên truyền bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

KHỞI ĐỘNG

Hãy kể tên những con sông và kênh rạch trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh mà em biết. Cho biết hiện trạng môi trường ở những địa điểm này như thế nào.

KHÁM PHÁ

I. VẤN ĐỀ SỬ DỤNG VÀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguồn tài nguyên thiên nhiên ở Thành phố Hồ Chí Minh không đa dạng như nhiều địa phương khác, bên cạnh đó lại chịu áp lực về gia tăng dân số và quá trình đô thị hoá nhanh chóng của một siêu đô thị. Vì vậy, vấn đề sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên tại Thành phố Hồ Chí Minh gặp phải một số vấn đề cơ bản sau:

1. Tài nguyên nước

Hiện nay, nhu cầu sử dụng nước sạch trên địa bàn Thành phố khá lớn, nguồn nước đầu vào của các nhà máy nước chủ yếu sử dụng từ nước sông Sài Gòn (khởi nguồn từ tỉnh Bình Phước) và sông Đồng Nai (khởi nguồn từ tỉnh Lâm Đồng). Một số ít có sử dụng nguồn nước dưới đất (nước ngầm).

– Đối với nguồn nước trên mặt:

Nước sông Sài Gòn – Đồng Nai thường xuyên bị nhiễm mặn vào mùa khô, vì vậy, đôi khi chưa đảm bảo chất lượng cho mục đích cấp nước sinh hoạt. Để khắc phục tình trạng này, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn đã phối hợp với Công ty Khai thác Dịch vụ Thuỷ lợi Dầu Tiếng – Phước Hoà tiến hành xả nước đẩy mặn từ hồ Dầu Tiếng để kiểm soát không cho độ mặn vượt mức cho phép 250 mg/l.

Ngoài bị nhiễm mặn, nguồn nước cung cấp chính cho Thành phố còn bị các nguồn gây ô nhiễm nước mặt khác như: nước thải phát sinh từ hoạt động công nghiệp; sinh hoạt; từ các khu vực dịch vụ, y tế và một phần nước thải phát sinh từ hoạt động nông nghiệp. Các nguồn ô nhiễm trên cùng với tốc độ công nghiệp hoá, tác động lên cả hai hệ sinh thái thuỷ vực và trên cạn, đe doạ lâu dài trên chuỗi thức ăn của mọi sinh vật.

– Đối với nguồn nước dưới đất (nước ngầm):

Hiện nay, chính quyền Thành phố đang thực hiện chủ trương hạn chế dần khai thác nguồn nước ngầm. Nguyên nhân do nguồn nước ngầm khi khai khác liên tục trong một thời gian dài đã gây ra tình trạng sụt lún đất ngày càng cao. Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Kế hoạch giảm khai thác nước dưới đất và trám lấp giếng khai thác nước dưới đất trên địa bàn Thành phố đến năm 2025 theo Quyết định số 1242/QĐ–UBND ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Uỷ ban nhân dân Thành phố.

Ngoài ra, Sở Tài nguyên và Môi trường không cấp phép khai thác nước mới cho các đơn vị, không cấp lại giấy phép cho các doanh nghiệp đã hết hạn giấy phép và yêu cầu các doanh nghiệp đang còn hạn sử dụng trong giấy phép phải lập kế hoạch giảm khai thác nước ngầm và tiến đến ngừng khai thác theo quy định.

2. Tài nguyên đất

Diện tích đất trên phạm vi địa bàn Thành phố còn nhiều hạn chế so với sự phát triển nhanh chóng của dân số và quá trình đô thị hoá. Quản lí và khai thác quỹ đất chưa hiệu quả, chưa phát huy tối đa nguồn lực đất đai tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình đô thị hoá gây nhiều ảnh hưởng đến môi trường đất, như: nguồn nước ô nhiễm thấm vào đất, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, phân hoá học, rác thải (gồm nhiều rác thải độc hại, rác thải rắn, rác thải khó phân huỷ), khai thác quá mức mà không cải tạo, phân bón hoá học làm chai đất, các quá trình xói lở,... Đất là môi trường sống của rất nhiều loài sinh vật, tiêu biểu là thực vật nên khi đất bị ô nhiễm thì tất yếu chúng cũng bị ảnh hưởng. Sự ô nhiễm đất có thể làm thay đổi hệ sinh thái ổn định hiện tại.

? CÂU HỎI

Dựa vào thông tin trong bài, em hãy liệt kê những tác động tiêu cực đến tài nguyên nước và tài nguyên đất của Thành phố Hồ Chí Minh. Giải thích nguyên nhân.

II. VẤN ĐỀ MÔI TRƯỜNG TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Sức ép dân số đối với vấn đề môi trường

Với số dân khoảng 9 triệu người (năm 2021), Thành phố Hồ Chí Minh thải vào nguồn tiếp nhận lượng nước thải sinh hoạt tương ứng khoảng 1 451 000 m^3/ngày. Hiện nay, Thành phố có 3 nhà máy hoặc trạm xử lí nước thải đã đưa vào vận hành: Nhà máy xử lí nước thải Bình Hưng (huyện Bình Chánh), Trạm xử lí nước thải Bình Hưng Hoà (quận Bình Tân), Nhà máy xử lí nước thải Tham Lương – Bến Cát (Quận 12).

Bên cạnh nước thải sinh hoạt, lượng chất thải rắn phát sinh cũng không ngừng gia tăng. Ước tính tổng khối lượng chất thải rắn đô thị phát sinh trên địa bàn Thành phố khoảng 9 000 – 9 500 tấn/ngày, trong đó chất thải rắn sinh hoạt khoảng 8 900 tấn/ngày đêm, chất thải rắn xây dựng khoảng 1 500 tấn/ngày đêm. Tỉ lệ gia tăng lượng chất thải rắn sinh hoạt ước khoảng 5 – 6%/năm.

Hình 1. Ô nhiễm do rác thải trên sông

(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Công tác xử lí chất thải rắn đã được chính quyền các cấp quan tâm nhưng vẫn còn một số tồn tại. Chất thải rắn chưa được triển khai phân loại đồng bộ tại nguồn, gây áp lực lớn cho các cơ sở xử lí. Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố khoảng 8 900 tấn/ngày. Hình thức xử lí chất thải rắn sinh hoạt hiện nay là đốt và chôn lấp, tạo ra nguy cơ tiềm tàng gây ô nhiễm thứ phát cho môi trường và sức khoẻ cộng đồng.

Toàn Thành phố có 2 khu liên hợp xử lí chất thải rắn gồm Đa Phước (huyện Bình Chánh) với diện tích khoảng 614 ha và Phước Hiệp (huyện Củ Chi) với diện tích khoảng 687 ha.

2. Sức ép của hoạt động công nghiệp

Hiện nay, trên địa bàn Thành phố có khoảng 4 335 cơ sở công nghiệp, bao gồm 1 300 cơ sở trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và 3 035 cơ sở nằm ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao. Tình hình thực hiện đến nay:

– Trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao: nước thải từ các cơ sở đều đấu nối vào nhà máy xử lí nước thải tập trung của các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao.

– Ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao: tổng cộng có 2 913/ 3 035 cơ sở có hệ thống xử lí nước thải, còn lại 122 cơ sở đang triển khai xây dựng hệ thống xử lí nước thải.

Như vậy, đến nay số cơ sở sản xuất công nghiệp thực hiện việc xử lí nước thải là 4 213/ 4 335 cơ sở (đạt 97%) với tổng lượng nước thải được thu gom xử lí đạt quy chuẩn môi trường là 99%.

Nguồn ô nhiễm không khí từ hoạt động công nghiệp thường có nồng độ các chất độc hại cao, tập trung trong một vùng. Tuỳ thuộc vào loại hình sản xuất, quy trình công nghệ, quy mô sản xuất và nhiên liệu sử dụng mà các hoạt động công nghiệp khác nhau sẽ phát sinh khí thải với thành phần và nồng độ khác nhau.

Nhóm ngành sản xuất và khí thải phát sinh điển hình

Nhóm ngành sản xuất	Khí thải
Nhóm ngành sản xuất gang thép	Bụi, gỉ sắt chứa các khí oxide kim loại (FeO, MnO, Al_2O_3, SiO_2, CaO, MgO); khí thải chứa CO_2, SO_x
Nhóm ngành may mặc: từ công đoạn cắt may, giặt tẩy, sấy	Bụi, Cl, SO_2, pigment, formandehit, HC, NaOH, NaClO

Nhóm ngành sản xuất cơ khí, luyện kim	Bụi, hơi kim loại nặng, HCl, SiO_2, CO, CO_2
Nhóm ngành sản xuất hoá chất	Bụi H_2S, NH_3, hơi dung môi hữu cơ, hoá chất đặc thù, bụi, SO_2, CO, NO_2
Nhóm ngành khai thai sản xuất than và khoáng sản	Bụi, SO_2, NO_x, CO, CO_2

Hiện nay, khí thải phát sinh từ hoạt động sản xuất chủ yếu là khí thải từ lò hơi, lò nung (sử dụng nhiên liệu hoá thạch hay hay củi, than trấu) của các cơ sở. Tính đến hết quý I năm 2020, Thành phố đã có 781/806 (đạt 97%) nguồn thải khí được xử lí qua hệ thống xử lí khí thải trước khi thoát ra môi trường.

3. Sức ép từ hoạt động giao thông vận tải

Phát thải từ hoạt động giao thông đường bộ (đặc biệt là xe máy) là nguồn phát thải giao thông chủ yếu của Thành phố Hồ Chí Minh, chiếm khoảng 90% cho tất cả các chất, gây ô nhiễm môi trường không khí ở Thành phố.

Hình 2. Một số tuyến xe buýt điện được đưa vào thí điểm hoạt động để giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí ở Thành phố Hồ Chí Minh
(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Hiện nay, ngành Giao thông vận tải đã và đang triển khai thay thế các xe buýt cũ chạy diesel bằng các xe buýt mới chạy CNG (xe buýt sạch sử dụng khí nhiên liệu tự nhiên thân thiện với môi trường). Bên cạnh đó, Thành phố cũng thí điểm triển khai các tuyến xe buýt điện không phát sinh khí thải và hạn chế được tiếng ồn động cơ. Các giải pháp này đã mang lại kết quả tích cực, góp phần làm giảm lượng phát thải các chất ô nhiễm, cho thấy hiệu quả trong công tác giảm ùn tắc giao thông, góp phần nâng cao chất lượng không khí theo hướng tốt hơn.

4. Sức ép từ hoạt động nông – lâm nghiệp và thuỷ sản

Vấn đề ô nhiễm phát sinh từ hoạt động này liên quan đến việc sử dụng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp dẫn đến gây ô nhiễm môi trường đất, nước và môi trường không khí. Đặc biệt là rác thải nguy hại như vỏ chai, bao bì phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp thải ra môi trường chưa được thu gom, xử lí theo đúng quy trình, gây ô nhiễm và ảnh hưởng đến sức khoẻ của con người.

Hiện nay, trên địa bàn Thành phố có 89 cơ sở chăn nuôi đã được công nhận an toàn dịch bệnh động vật trên cạn; các cơ sở thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi, thực hiện xử lí chất thải, nước thải trong chăn nuôi nhằm giảm ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi.

5. Sức ép từ hoạt động y tế

Tổng lượng chất thải rắn y tế của Thành phố phát sinh trong một năm khoảng 16 796,7 tấn. Tổng lượng chất thải rắn y tế phát sinh bình quân một ngày khoảng 150,02 tấn/ngày.

Hiện nay, 100% bệnh viện trên địa bàn Thành phố đều có hệ thống xử lí nước thải theo quy định. Đảm bảo 100% chất thải y tế phát sinh được phân loại, thu gom, vận chuyển, lưu giữ và giao cho đơn vị có chức năng để xử lí.

6. Sức ép từ hoạt động du lịch, dịch vụ, kinh doanh, thương mại và xuất nhập khẩu

Dự kiến từ năm 2022 – 2025, lượng khách du lịch đến Thành phố Hồ Chí Minh ước đạt 65 triệu lượt khách (trong đó khách quốc tế ước đạt 15 triệu lượt và khách nội địa ước đạt 50 triệu lượt) và không ngừng tăng mỗi năm. Từ đó, kéo theo tăng nhu cầu tiêu thụ năng lượng ở các khách sạn cao cấp, tăng lượng nước xả thải và lượng rác thải sinh hoạt ra môi trường bên ngoài.

Bên cạnh đó, hệ thống vận tải du lịch đường bộ, đường thuỷ và hàng không cũng tăng mạnh do nhu cầu sử dụng ngày càng cao, tăng nhu cầu tiêu thụ năng lượng hoá thạch và tăng phát thải khí CO_2 ra môi trường thông qua phát thải khí xả động cơ làm ô nhiễm môi trường không khí, góp phần tăng hiệu ứng nhà kính và ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường tự nhiên của Thành phố.

? CÂU HỎI

– Môi trường tại Thành phố Hồ Chí Minh chịu tác động từ những hoạt động nào?

– Sự gia tăng dân số, đặc biệt là gia tăng dân số cơ học tại Thành phố gây ra những ảnh hưởng gì đến vấn đề môi trường?

– Hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thương mại mang lại nguồn thu lớn cho kinh tế Thành phố, nhưng cũng gây ra những tác động đến môi trường. Theo em, những tác động đó sẽ gây ra những hậu quả như thế nào?

III. TUYÊN TRUYỀN BẢO VỆ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trong những năm gần đây, với mục tiêu xây dựng Thành phố có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình, công tác truyền thông về bảo vệ môi trường được Thành phố đặc biệt quan tâm và có kế hoạch triển khai với các chỉ tiêu cụ thể: chỉ thị 19-CT/TU về thực hiện cuộc vận động "Người dân Thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường, kênh rạch vì Thành phố sạch và giảm ngập nước", Nghị quyết 03 của Hội đồng nhân dân về bảo vệ môi trường đô thị và khu dân cư, chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2020 – 2025,... Nhiều giải pháp truyền thông về bảo vệ môi trường đã được triển khai đồng loạt trên toàn Thành phố với sự tham gia của cả hệ thống chính trị, các sở ngành, chính quyền các cấp, các tổ chức chính trị – xã hội.

Học sinh cũng cần có trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường sống bằng những hành động thiết thực, phù hợp với lứa tuổi như:

– Chấp hành chính sách và pháp luật về bảo vệ tài nguyên và môi trường.

– Tích cực tham gia vào các hoạt động bảo vệ tài nguyên, môi trường do nhà trường phát động hoặc của địa phương nơi em sinh sống tổ chức.

– Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè cùng thực hiện; chống các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên và bảo vệ môi trường.

– Thực hành lối "sống xanh" như: không xả rác, giữ vệ sinh nơi học tập và sinh hoạt; hạn chế sử dụng đồ nhựa dùng một lần; phân loại rác thải tại nguồn; ưu tiên sử dụng phương tiện giao thông công cộng;...

– Tiết kiệm tài nguyên trong sinh hoạt như: tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt; có những ý tưởng tái chế, tái sử dụng rác thải rắn,...

? CÂU HỎI

Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường là một trong những nhiệm vụ của các công dân đang sinh sống, học tập và làm việc trên địa bàn Thành phố. Là học sinh, em hãy thiết kế một poster tuyên truyền người dân và cộng đồng thực hiện một trong các nội dung sau:

– Bảo vệ nguồn tài nguyên nước của Thành phố và sử dụng nước có hiệu quả.

– Phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn.

– Ưu tiên sử dụng phương tiện giao thông công cộng khi di chuyển.

LUYỆN TẬP

1. Môi trường tại Thành phố Hồ Chí Minh chịu áp lực bởi những vấn đề gì?

2. Nguồn nước chủ yếu cung cấp cho Thành phố Hồ Chí Minh đến từ đâu?

3. Hãy liệt kê những việc làm mà em có thể góp phần giúp giảm thiểu nguồn chất thải rắn sinh hoạt gây ô nhiễm.

VẬN DỤNG

Thực hiện điều tra thực trạng ô nhiễm môi trường tại nơi em sinh sống theo gợi ý dưới đây:

– Loại ô nhiễm tại môi trường điều tra (ô nhiễm đất, nước, không khí,...).

– Mức độ ô nhiễm.

– Nguyên nhân gây ra ô nhiễm

– Đề xuất biện pháp khắc phục.

CHỦ ĐỀ 8

ƯỚC MƠ NGHỀ NGHIỆP CỦA TÔI

MỤC TIÊU

– Đề ra được định hướng/ ước mơ nghề nghiệp cho bản thân.

– Trình bày được ưu thế nghề nghiệp của bản thân và phân tích được ảnh hưởng ưu thế của bản thân đến lựa chọn nghề nghiệp.

– Nêu được lí do lựa chọn ước mơ nghề nghiệp cho tương lai.

KHỞI ĐỘNG

Em hãy nêu ba thế mạnh của bản thân và cho biết những thế mạnh ấy phù hợp với những công việc, ngành nghề nào.

KHÁM PHÁ

I. XÁC ĐỊNH ƯỚC MƠ NGHỀ NGHIỆP CHO BẢN THÂN

1. Tìm hiểu về nghề

Hiện nay, ở nước ta vẫn chưa có trang cơ sở dữ liệu chính thức về danh sách các nghề nghiệp tại Việt Nam. Tuy nhiên, theo trang tuyển dụng *vietnamworks.com* thì nước ta có khoảng 50 – 60 ngành được chia vào 15 nhóm ngành nghề, bao gồm: xây dựng, truyền thông, dịch vụ, tài chính, hàng tiêu dùng, khách sạn và du lịch, kĩ thuật, sản xuất, bán lẻ, vận tải, giao dịch khách hàng, bộ phận hỗ trợ, kĩ thuật – công nghệ, hỗ trợ sản xuất và các ngành khác. Trong hàng nghìn nghề khác nhau, có những nghề thuộc danh mục được Nhà nước đào tạo, tức là những ai muốn làm nghề đó, trước hết phải tham gia học nghề ở các trường, đơn vị đào tạo do Nhà nước quản lí như các nghề: y tá, bác sĩ, dược tá, dược sĩ, dạy học các cấp, ngân hàng, tài chính, cảnh sát, sĩ quan quân đội,... Bên cạnh đó, cũng có những nghề nằm ngoài danh mục được Nhà nước đào tạo như các nghề: kim hoàn, chạm khắc gỗ, cắt uốn tóc, sơn, sửa móng tay,...

Thành phố Hồ Chí Minh là nơi tổng hoà nhiều nét văn hoá của các địa phương trong cả nước, là trung tâm kinh tế, văn hoá, chính trị của đất nước, chính vì thế, các ngành nghề tại Thành phố Hồ Chí Minh cũng thể hiện những nét đặc trưng vùng miền. Ngoài ra, hiện nay đang có một số lĩnh vực, ngành nghề được dự đoán sẽ có nhu cầu cao về nguồn nhân lực trong thời gian tới ở Thành phố Hồ Chí Minh bao gồm: y tế, công nghệ thông tin, truyền thông – marketing, chăm sóc sắc đẹp;...

Hình 1. Lĩnh vực y tế

(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Hình 2. Lĩnh vực công nghệ thông tin

(Nguồn: Viện Công nghệ thông tin)

Hình 3. Lĩnh vực truyền thông – marketing

(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Hình 4. Lĩnh vực chăm sóc sắc đẹp

(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Trong đó, mỗi nghề đều có bốn dấu hiệu cơ bản sau:

– *Đối tượng lao động:* Là những sự vật, hiện tượng mà người lao động tác động vào trong quá trình lao động. Ví dụ: Đối tượng lao động của nghề dạy học là con người, là các học sinh, sinh viên với đặc điểm tâm sinh lí, nhận thức khác nhau. Đối tượng lao động của nghề làm vườn là các loại cây trồng có giá trị kinh tế, giá trị sử dụng và điều kiện sinh sống của chúng. Đối tượng lao động của nghề nuôi cá là các loài cá nuôi có giá trị kinh tế và điều kiện sinh sống của chúng,...

– *Nội dung lao động:* Là những công việc phải làm trong nghề, nội dung lao động là dấu hiệu cơ bản nhất của mỗi nghề, trả lời cho các câu hỏi: Làm gì? Làm như thế nào để đạt được kết quả lao động như mong muốn?...

– *Công cụ lao động:* Là những dụng cụ, phương tiện kĩ thuật được sử dụng trong quá trình lao động.

– *Điều kiện lao động:* Là đặc điểm của môi trường làm việc, trong đó diễn ra hoạt động lao động nghề.

? CÂU HỎI

– Dựa vào hiểu biết của bản thân, em hãy cho biết nước ta hiện có bao nhiêu nghề. Em hãy kể tên những nghề mà em biết và những dấu hiệu cơ bản của nghề đó.

– Từ bảng cấu trúc bảng mô tả nghề trên, em hãy thảo luận với các bạn cùng lớp và chọn một nghề nghiệp bất kì để thực hiện phân tích nghề nghiệp ấy theo các gợi ý dưới đây:

+ Đặc điểm của nghề là gì?

+ Những yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nghề?

+ Nơi làm việc?

2. Tìm hiểu về sở thích, khả năng của bản thân

Lí thuyết mật mã Holland (Holland codes) thuộc nhóm Lí thuyết đặc tính cá nhân và đặc điểm nghề, được phát triển bởi nhà tâm lí học John Holland (1919 – 2008). Ông là một nhà tâm lí học người Mỹ nổi tiếng, được biết đến rộng rãi thông qua các nghiên cứu về lí thuyết lựa chọn nghề nghiệp. Có thể nói, *Lí thuyết mật mã Holland* là lí thuyết được giới chuyên môn đánh giá thực tế, có nền tảng nghiên cứu nhất và cũng được các chuyên gia tư vấn hướng nghiệp trong và ngoài nước Mỹ sử dụng nhiều nhất.

Lí thuyết mật mã Holland đưa ra một số luận điểm rất có giá trị trong lĩnh vực hướng nghiệp, trong đó có hai luận điểm cơ bản là: Nếu một người chọn được công việc phù hợp với tính cách của họ thì họ sẽ dễ dàng phát triển và thành công trong nghề nghiệp. Nói cách khác, những người làm việc trong môi trường tương tự như tính cách của mình thì phần lớn sẽ dễ dàng đạt được thành công và hài lòng với công việc. Hầu như ai cũng có thể được xếp vào một trong sáu kiểu tính cách và có sáu môi trường hoạt động tương ứng với sáu kiểu tính cách, đó là: Nhóm kĩ thuật (KT); Nhóm nghiên cứu (NC); Nhóm nghệ thuật (NT); Nhóm xã hội (XH); Nhóm quản lí (QL); Nhóm nghiệp vụ (NV).

Nội dung cơ bản của sáu nhóm tính cách theo *Lí thuyết mật mã Holland* được thể hiện trong hình dưới đây:

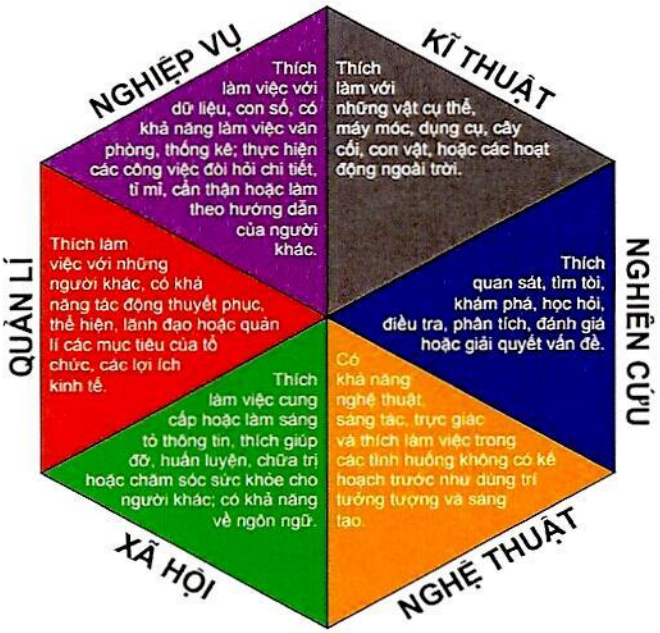

Hình 5. Sáu nhóm tính cách theo *Lí thuyết mật mã Holland*

Trong thực tế, tính cách của nhiều người không nằm trọn trong một nhóm tính cách mà thường là sự kết hợp của hai nhóm tính cách, có khi còn nhiều hơn, ví dụ: nghiên cứu – kĩ thuật, nghệ thuật – xã hội,... Do đó, khi tìm hiểu bản thân có thể xem xét nhiều hơn một nhóm tính cách để thực sự xác định được nhóm nào phù hợp với mình hơn cả.

Ngoài ra, các trường hợp đặc biệt có thể kể đến như là:

Một người (nam hay nữ) thuộc cả sáu nhóm: Có những người sau khi làm trắc nghiệm thì nhận thấy mình có sở thích và khả năng rộng, trải đều cả sáu nhóm. Thông thường những người có đặc điểm này phải mất một thời gian dài mới tìm được công việc mà mình thực sự yêu thích. Cũng có trường hợp, họ sẽ làm một số công việc cùng một lúc.

Một người (nam hay nữ) không thuộc về nhóm nào: Có những người sau khi làm trắc nghiệm thấy mình có sở thích và khả năng rất thấp ở tất cả các nhóm, gần như không nổi trội ở nhóm nào. Thông thường, những người có đặc điểm này cần phải có cơ hội trải nghiệm thêm ở những môi trường hoạt động khác nhau trước khi hiểu bản thân hơn.

Có những trường hợp, các em học sinh có khả năng về mĩ thuật, âm nhạc và thủ công mĩ nghệ nhưng không được gia đình khuyến khích hoặc chưa bao giờ có cơ hội tiếp cận với những lĩnh vực này thì khó có thể biết được những sở thích và khả năng nghề nghiệp của mình.

Một người (nam hay nữ) thuộc về hai nhóm sở thích và khả năng nghề nghiệp đối lập nhau: Có những người sau khi làm trắc nghiệm thấy mình có sở thích và khả năng nghề nghiệp ở các nhóm đối lập nhau, ví dụ như nhóm nghiệp vụ và nhóm nghệ thuật; nhóm xã hội và nhóm kĩ thuật; nhóm quản lí và nhóm nghiên cứu. Thông thường, những người có đặc điểm này thường cảm thấy mâu thuẫn với chính bản thân vì các đặc điểm của hai nhóm đối lập rất khác nhau. Những người này sau khi hiểu được bản thân và học được cách kết hợp, dung hoà giữa hai nhóm sẽ tìm được câu trả lời cho mục tiêu nghề nghiệp của đời mình.

Lí thuyết mật mã Holland được áp dụng rộng rãi đối với người bắt đầu tìm hiểu sở thích, khả năng nghề nghiệp của bản thân và có ý nghĩa quan trọng với các tư vấn viên cũng như người được tư vấn. Thông qua việc sử dụng kết quả nghiên cứu của lí thuyết này (trắc nghiệm sở thích), người được tư vấn sẽ nhận thức rõ hơn về bản thân, biết được bản thân thuộc nhóm nào (hay các nhóm nào) và có cơ sở để đối chiếu sở thích, khả năng của bản thân với những yêu cầu của các ngành nghề thuộc nhóm sở thích đã xác định. Từ đó, đưa ra định hướng nghề nghiệp hoặc quyết định chọn ngành học, nghề nghiệp phù hợp cho tương lai.

(Nguồn: Tài liệu chuyên đề *Kĩ năng tư vấn cá nhân về khám phá, lựa chọn và phát triển nghề nghiệp cho học sinh trung học*, Hồ Phụng Hoàng, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội*)*

? CÂU HỎI

Em hãy đọc hướng dẫn và thực hiện bảng trắc nghiệm sở thích Holland dưới đây, từ đó xác định nhóm tính cách của bản thân.

Bảng 1. Trắc nghiệm sở thích dựa trên *Lí thuyết mật mã Holland*

TRẮC NGHIỆM SỞ THÍCH HOLLAND

Hướng dẫn:

– Chọn ô vuông trước mỗi câu mà bạn thấy phù hợp với mình. Đừng suy nghĩ quá nhiều khi lựa chọn câu trả lời.

– Thời gian hoàn thành: 15 phút.

– Mỗi ô được đánh dấu sẽ tính 1 điểm, không phải điểm cao là làm giỏi mà phải lựa chọn theo đúng suy nghĩ bản thân.

– Tính tổng lựa chọn theo từng nhóm và điền vào ô "Tổng lựa chọn".

– Xem kết quả ở cuối bài trắc nghiệm.

Tôi là người ...	Tôi có thể ...	Tôi thích ...	Tổng lựa chọn
☐ yêu thích vận động. ☐ thẳng thắn. ☐ thích làm việc với máy móc, dụng cụ. ☐ thích sự cụ thể, rõ ràng. ☐ khép kín. ☐ thích làm việc ngoài trời.	☐ sửa chữa các thiết bị điện/ ô tô, xe máy, xe đạp, ... ☐ chơi một môn thể thao, ☐ đọc bản vẽ/ bản thiết kế. ☐ sử dụng/ vận hành/ bảo trì máy móc, thiết bị. ☐ sử dụng công cụ để tạo kiểu tóc mới cho mình. ☐ tự may áo/ váy/ đầm cho mình.	☐ làm vườn/ trồng cây xanh, hoa kiểng. ☐ xây dựng/ lắp ráp mô hình. ☐ vận động tay chân và sử dụng tay chân để làm việc. ☐ tự ráp đồ nội thất (bàn/ ghế/ tủ)/ tự đóng bàn, ghế, tủ,... ☐ nấu ăn/ làm bánh. ☐ tham dự khoá học kĩ thuật (điện, sửa chữa máy móc,...).	Nhóm 1:.....
☐ hiểu biết rộng. ☐ thích làm việc một mình. ☐ khả năng phân tích cao. ☐ suy nghĩ logic. ☐ thích khoa học. ☐ có khả năng quan sát tốt.	☐ suy nghĩ trừu tượng. ☐ giải các bài toán khó, phức tạp. ☐ tiếp thu nhanh các lí thuyết khoa học. ☐ giải thích các công thức toán học. ☐ phân tích dữ liệu. ☐ tiến hành những thí nghiệm khoa học.	☐ đặt câu hỏi. ☐ tìm hiểu nhiều ý kiến khác nhau về một vấn đề cụ thể nào đó. ☐ sử dụng máy vi tính. ☐ đọc sách/ báo chuyên ngành/ kĩ thuật. ☐ thiết lập để tài nghiên cứu, làm khảo sát và kiểm tra kết quả. ☐ tham quan bảo tàng khoa học, phòng thí nghiệm, cơ sở khoa học.	Nhóm 2: .....
☐ rất sáng tạo. ☐ giàu trí tưởng tượng. ☐ thích cải tiến, đổi mới. ☐ độc đáo, khác lạ. ☐ dễ xúc động. ☐ rất nhạy cảm.	☐ phác thảo, vẽ, tô tranh. ☐ chơi một nhạc cụ. ☐ viết truyện/ thơ/ sáng tác nhạc. ☐ hát/ diễn xuất/ nhảy/ khiêu vũ. ☐ tự thiết kế quần áo cho mình, bạn bè và người thân/ thiết kế nội thất cho nhà mình. ☐ chụp hình với những góc ảnh đẹp.	☐ tham gia khoá học thiết kế. ☐ học hát/ nhạc/ nhảy/ khiêu vũ/ diễn xuất. ☐ làm đồ thủ công, tự làm quà cho bạn bè và người thân. ☐ đọc truyện viễn tưởng/ kịch/ thơ ca. ☐ thể hiện mình một cách sáng tạo/ mặc những thời trang lạ và thú vị. ☐ xem hoà nhạc/ xem kịch/ triển lãm nghệ thuật.	Nhóm 3:.....

☐ rất thân thiện, hoà đồng. ☐ dễ thấu hiểu người khác. ☐ hào phóng. ☐ hay giúp đỡ người khác. ☐ có tinh thần đồng đội, tinh thần hợp tác. ☐ dễ tha thứ.	☐ chỉ dẫn hoặc dạy người khác. ☐ điều hành các cuộc thảo luận. ☐ hoà giải mâu thuẫn/ tranh chấp. ☐ diễn đạt suy nghĩ và cảm xúc rất rõ ràng. ☐ hợp tác tốt với những người khác. ☐ chơi môn thể thao có tính đồng đội.	☐ làm việc nhóm. ☐ tham gia hoạt động tình nguyện với các nhóm hoạt động xã hội tại trường, nhà thờ, chùa, phường, xóm hay cộng đồng. ☐ gặp gỡ và làm quen bạn mới. ☐ lắng nghe và tư vấn cho người khác. ☐ đóng góp trong các cuộc thảo luận. ☐ tham gia các hội thảo về phát triển cộng đồng và giải quyết các vấn đề xã hội.	Nhóm 4:..... . . . . .
☐ thích phiêu lưu. ☐ quyết đoán. ☐ thuộc dạng nổi tiếng ở trường. ☐ có sức thuyết phục. ☐ có nhiều hoài bão/ tham vọng. ☐ thích giao du, thích kết bạn.	☐ khởi đầu/ đề xuất dự án, hoạt động mới. ☐ thuyết phục người khác làm việc theo ý của tôi. ☐ lãnh đạo một nhóm. ☐ bán hàng hoặc quảng bá ý tưởng. ☐ lên kế hoạch/ chiến lược để đạt được mục tiêu. ☐ điều hành hoạt động kinh doanh của gia đình.	☐ có quyền lực, địa vị/ được bầu cử vào những vị trí quan trọng. ☐ đưa ra quyết định có ảnh hưởng đến những người khác. ☐ giành chiến thắng một giải thưởng lãnh đạo hoặc bán hàng. ☐ gặp gỡ những người quan trọng. ☐ tham gia khoá học về kinh doanh/ marketing,. . . ☐ đọc tạp chí về kinh doanh.	Nhóm 5:..... . . . . .
☐ gọn gàng, ngăn nắp. ☐ làm việc nguyên tắc, có trình tự, có kế hoạch. ☐ chính xác. ☐ thích làm việc với dữ liệu, con số, văn bản. ☐ tuân thủ nguyên tắc. ☐ chu đáo, tỉ mỉ.	☐ làm việc tốt trong khuôn khổ, theo quy định. ☐ giải quyết công việc giấy tờ một cách nhanh chóng, hiệu quả và ngăn nắp. ☐ thực hiện các công việc đòi hỏi chú ý đến các chi tiết (sửa lỗi các văn bản, sắp xếp, dàn dựng chương trình cho sự kiện,. . .). ☐ tổ chức, dàn dựng chương trình cho các hoạt động, sự kiện (tổ chức đêm ca nhạc, tổ chức buổi dã ngoại cho cả lớp, câu lạc bộ). ☐ gõ nhanh hoặc viết tốc kí. ☐ lưu trữ dữ liệu, hồ sơ chính xác.	☐ sử dụng các thiết bị xử lí dữ liệu (ví dụ: máy tính,. . .). ☐ sưu tầm đồ kỉ niệm. ☐ học, tìm hiểu các thủ tục, quy định, luật lệ (ví dụ: nội quy, quy định, luật,. . .). ☐ sắp xếp nhà cửa hoặc nơi làm việc. ☐ chơi trò tìm sự khác biệt giữa hai hình ảnh. ☐ làm việc dựa trên hướng dẫn cụ thể.	Nhóm 6:..... . . . . .

(Nguồn: Được xây dựng bởi Trần Thị Thuý Lan và Lê Thị Hương Giang (Đại học RMIT Việt Nam) dựa trên Lí thuyết mật mã Holland)

II. TÌM HIỂU ƯU THẾ NGHỀ NGHIỆP CỦA BẢN THÂN VÀ PHÂN TÍCH ẢNH HƯỞNG ƯU THẾ CỦA BẢN THÂN ĐẾN LỰA CHỌN NGHỀ NGHIỆP

1. Lí thuyết cây nghề nghiệp

Khi chọn bất cứ một ngành nghề học nào, mỗi người đều phải dựa vào sở thích nghề nghiệp, khả năng (hay còn gọi là năng lực) thực có, cá tính và giá trị của bản thân mình, tức là dựa vào "rễ" của cây nghề nghiệp. Nếu một người quyết tâm theo đuổi ngành nghề học phù hợp với "rễ" thì sau khi tốt nghiệp sẽ có nhiều khả năng thu được những "quả ngọt" trong công việc, sự nghiệp. Họ sẽ có nhiều cơ hội tìm việc tốt, dễ dàng được tuyển dụng vào vị trí thích hợp, môi trường làm việc tốt, lương cao, được nhiều người tôn trọng,...

Ngoài các yếu tố trên, còn cần phải có những yếu tố khác như: nhu cầu sử dụng lao động, các kĩ năng tìm kiếm việc làm, kinh nghiệm ngoài lớp học, tìm kiếm cơ hội nghề nghiệp,... Nhưng quan trọng nhất, mang tính quyết định nhất vẫn là quyết định chọn ngành nghề học dựa vào "rễ" cây nghề nghiệp.

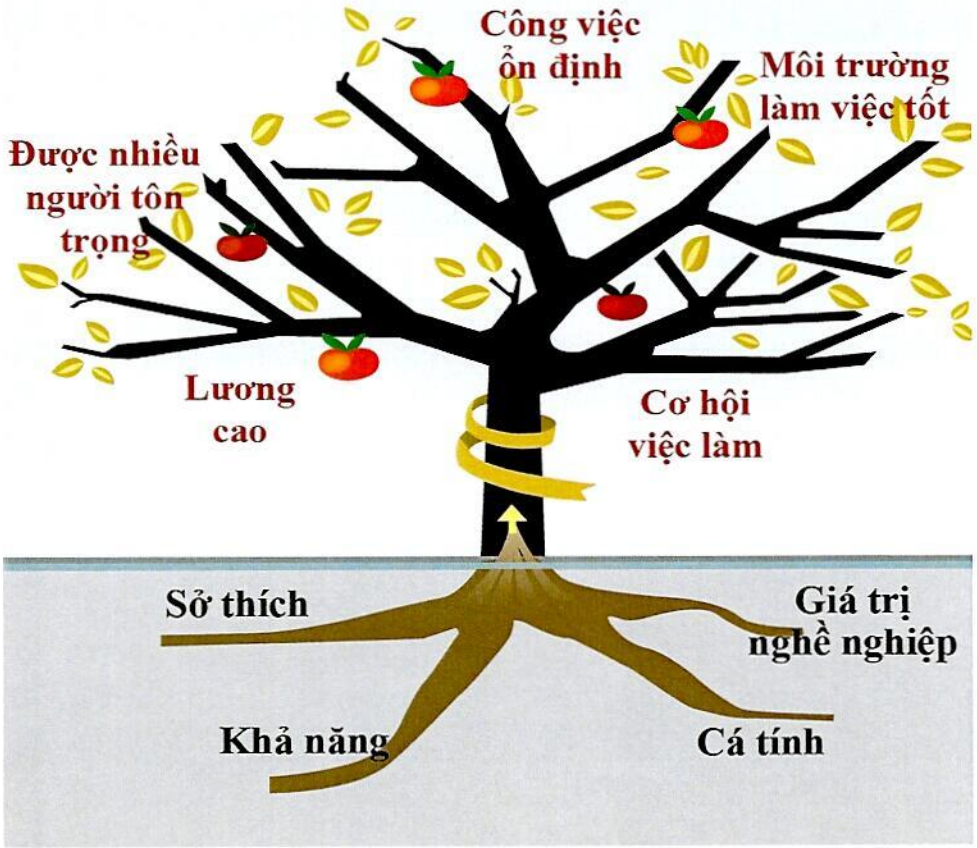

Hình 6. Mô hình *Lí thuyết cây nghề nghiệp*

Ý nghĩa của mô hình *Lí thuyết cây nghề nghiệp*: Trong quá trình lựa chọn nghề nghiệp, việc tìm hiểu bản thân để biết rõ sở thích, khả năng, cá tính và giá trị nghề nghiệp của chính mình là bước đầu tiên và quan trọng nhất. Càng hiểu rõ về bản thân sẽ càng có cơ sở khoa học vững chắc để chọn nghề phù hợp với "rễ", tránh được tình trạng chọn nghề theo "quả", chọn nghề cảm tính, theo lời khuyên của người khác hoặc theo trào lưu chung,...

Ví dụ 1: Ngay từ khi còn học phổ thông, Lan là học sinh nữ có thành tích học tập môn toán khá nổi trội, tính cách thích ngăn nắp, hay để ý tới các chi tiết nhỏ, thích làm việc với con số hơn làm việc với con người và thích kiểm soát chi tiêu, tiền bạc sao cho hợp lí. Vì vậy, Lan tự nhận thấy mình rất phù hợp với nghề kế toán. Sau khi tốt nghiệp cấp ba, trong lúc Lan đang theo học nghề kế toán thì phát hiện ra bản thân rất thích hợp với ngành ngân hàng. Vậy nên, sau khi tốt nghiệp, Lan đã xin vào làm việc tại một ngân hàng ở tỉnh mà mình sinh sống. Sau một thời gian làm việc, Lan đã rất thành công trong công việc, được thăng chức, tăng lương và có một cuộc sống khá thoải mái, ổn định. Đây là trường hợp chọn nghề hợp với "rễ".

Ví dụ 2: Toàn là một học sinh nam, ngay từ khi còn học phổ thông, bạn ấy có khả năng sáng tạo, viết lách, thích theo ngành truyền thông và báo chí, có khả năng giao tiếp rất tốt, cá tính hướng ngoại. Nhưng sau khi tốt nghiệp cấp ba, Toàn lại theo học ở Trường Trung cấp tài chính – kế toán vì gia đình có nhiều người đang công tác trong ngành tài chính, kế toán nên sẽ bảo đảm cho bạn ấy có việc làm sau ra khi ra trường. Trong quá trình theo học tại trường này, Toàn luôn cảm thấy thiếu động lực, không thích học, không hứng thú với các hoạt động trong ngành kế toán nên thường không đạt điểm cao. Sau khi tốt nghiệp ra trường, Toàn được sắp xếp làm kế toán ở một công ty nhưng thường xuyên thấy mệt mỏi, không muốn đi làm, không tự tin trong công việc kế toán. Một thời gian sau, Toàn cảm thấy rất buồn chán và muốn đổi công việc. Đây là trường hợp chọn nghề không dựa vào "rễ" mà theo "trái" của cây nghề nghiệp nên thu lại kết quả không được tốt.

(*Nguồn:* Tài liệu chuyên đề *Kĩ năng tư vấn cá nhân về khám phá, lựa chọn và phát triển nghề nghiệp cho học sinh trung học*, Hồ Phụng Hoàng, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội)

? CÂU HỎI

– Em có suy nghĩ như thế nào về Lí thuyết cây nghề nghiệp?

– Em có nghĩ rằng việc hiểu biết rõ bản thân dựa trên Lí thuyết cây nghề nghiệp sẽ giúp em trong việc định hướng nghề nghiệp không?

2. Lí thuyết ngẫu nhiên có kế hoạch

Lí thuyết ngẫu nhiên có kế hoạch cho rằng, trong quá trình phát triển nghề nghiệp, sự may mắn không đến một cách ngẫu nhiên mà đến một cách có kế hoạch. Nói cách khác, sự may mắn không đến một cách tình cờ với bất cứ một ai đó, mà nó chỉ đến với người tạo ra sự tình cờ/ may mắn đó. Và điều mà lí thuyết này muốn hướng đến, đó là: Sự may mắn của một người không đến một cách tình cờ, ngẫu nhiên mà là kết quả của một quá trình khám phá, tham gia hoạt động, chia sẻ, phục vụ,... Mỗi người hãy tự tạo ra sự tình cờ/ may mắn ấy trong quá trình phát triển nghề nghiệp của mình.

Ví dụ: Ngọc là một học sinh nữ, có sở thích và khả năng trong lĩnh vực nữ công gia chánh nhưng sức học chỉ đạt ở mức trung bình khá, mặc dù bạn ấy vẫn học hành rất chăm chỉ. Từ nhỏ, Ngọc đã rất thích quan sát và tham gia những công việc nấu ăn, khâu, vá, thêu thùa trong gia đình. Ở trường, mỗi dịp lớp tổ chức liên hoan, Ngọc luôn là một thành viên tích cực trong nhóm xây dựng thực đơn và chế biến các món ăn theo thực đơn. Năm học lớp 8, Ngọc tham gia cuộc thi khéo tay kĩ thuật cấp thành phố môn nấu ăn và đoạt được giải Nhất. Đến năm học lớp 9, Ngọc quyết định theo học nghề nấu ăn tại một trường trung cấp. Trong suốt quá trình tham gia học nghề tại trường, Ngọc luôn chịu khó học hỏi và thường đạt được giải thưởng trong các cuộc thi nấu ăn do trường tổ chức. Lớp học nghề trung cấp đã giúp Ngọc hiểu rõ hơn sở thích và khả năng nghề nghiệp của bản thân. Đến nay, Ngọc đã trở thành đầu bếp giỏi với mức lương, thưởng hằng tháng khá cao. Ngọc luôn cảm thấy hạnh phúc và hài lòng với công việc của mình.

Qua ví dụ nêu trên cho thấy, Ngọc chính là người đã tạo ra sự may mắn cho bản thân bởi chính bạn ấy chứ không phải ai khác là người biết rõ sở thích, niềm đam mê, khả năng của mình, từ đó, đưa ra được những quyết định chọn ngành học, chọn nghề phù hợp với bản thân.

Ý nghĩa của *Lí thuyết ngẫu nhiên có kế hoạch*: Sự may mắn là yếu tố tác động tích cực đến kế hoạch nghề nghiệp tương lai của mỗi người. Tuy nhiên, sự may mắn không đến một cách tự nhiên mà nó là hệ quả của những việc làm tốt, những nỗ lực trong quá khứ, hiện tại và cả những nhận thức đúng về bản thân để tìm ra hướng đi. Học sinh có học giỏi hay không, đó chưa phải là yếu tố quyết định tất cả. Điều quan trọng nhất đối với học sinh hiện tại là nỗ lực học tập, tham gia các hoạt động phù hợp với khả năng, chủ động, tích cực làm nhiều việc tốt cho mọi người xung quanh, vững vàng vượt qua các khó khăn, rào cản trong cuộc sống cũng như học tập.

(*Nguồn:* Tài liệu chuyên đề *Kĩ năng tư vấn cá nhân về khám phá, lựa chọn và phát triển nghề nghiệp cho học sinh trung học*, Hồ Phụng Hoàng, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội)

? CÂU HỎI

Vận dụng những hiểu biết về Lí thuyết ngẫu nhiên có kế hoạch, em hãy nêu cách tự tạo ra sự may mắn cho bản thân.

III. Ý NGHĨA CỦA VIỆC ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP CHO TƯƠNG LAI

Công việc, sự nghiệp là một phần quan trọng có ảnh hưởng đến cả cuộc đời của mỗi con người. Công việc giúp chúng ta có thu nhập để nuôi sống bản thân, gia đình, tạo nên mục đích, động lực để cố gắng phát triển và cảm thấy có ích cho xã hội. Định hướng nghề nghiệp sớm không chỉ giúp bản thân xác định được hướng đi đúng đắn cho sự nghiệp của mình, mà còn là bước đệm quan trọng cho sự thành công của sự nghiệp ở tương lai. Việc định hướng nghề nghiệp đúng sẽ giúp học sinh có kế hoạch cụ thể cho việc trau dồi thêm kiến thức và kĩ năng liên quan đến ngành nghề ấy, tạo bước đi vững chắc trong tương lai. Chọn nghề chính là chọn tương lai, vì vậy, một khi có lựa chọn sai lầm thì sẽ ít có cơ hội để làm lại từ đầu. Lựa chọn sai lầm sẽ khiến học sinh lãng phí nhiều thời gian, công sức và tiền bạc. Quan trọng hơn, một khi cảm thấy hối tiếc về sự lựa chọn của mình, học sinh sẽ dễ dàng bị đánh mất phương hướng, mất đi động lực, sự cố gắng và khiến cuộc sống càng trở nên bế tắc.

Nghề nghiệp là một phần quan trọng để tạo nên sự thành công của mỗi người trong tương lai, do đó, việc định hướng nghề nghiệp cần phải lưu ý các đặc điểm như sau:

– Hiểu được thế mạnh của bản thân, xác định được bản phù hợp với ngành nghề nào.

– Tìm hiểu thông tin về nghề mà mình lựa chọn.

– Tìm hiểu nhu cầu xã hội đối với ngành nghề học sinh định lựa chọn.

? CÂU HỎI

Theo em, tại sao chúng ta cần phải định hướng nghề nghiệp cho bản thân?

LUYỆN TẬP

1. Trong các môn học/ hoạt động giáo dục, em thích học môn/ hoạt động giáo dục nào? Vì sao? Cho biết em tự tin nhất khi tham gia những hoạt động nào.

2. Dựa vào Hình 6 về mô hình *Lí thuyết cây nghề nghiệp*, em hãy mô tả và trình bày trước lớp những hiểu biết của em về lợi ích của việc chọn nghề phù hợp thông qua *Lí thuyết cây nghề nghiệp*.

3. Em hãy hoàn thành các thông tin cần thiết theo bảng mẫu dưới đây vào vở.

Bảng 2. Lí do chọn hướng học, chọn nghề

Hướng học, nghề nghiệp em muốn chọn	Lí do chọn hướng học, chọn nghề		
	Khả năng, sở thích của em	Hoàn cảnh gia đình em	Thị trường tuyển dụng lao động
	...?...	...?...	...?...

VẬN DỤNG

Em hãy tự xác định ước mơ nghề nghiệp cho bản thân theo mẫu sau:

ƯỚC MƠ NGHỀ NGHIỆP CỦA BẢN THÂN

1. Họ và tên: .....

2. Đang học lớp: .....

3. Bản thân có những sở thích, khả năng liên quan đến hướng học và chọn nghề trong tương lai như sau:

– Sở thích: .....

– Khả năng: .....

4. Ngành nghề mà em dự định lựa chọn:

.....

5. Lí do em chọn nghề đó: .....

6. Những hiểu biết của em về ngành nghề mà em định chọn: .....

7. Triển vọng phát triển của nghề: .....

8. Những công việc và biện pháp mà bản thân em sẽ thực hiện để đạt được ước mơ nghề nghiệp của mình: .....

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ, KHÁI NIỆM

THUẬT NGỮ	GIẢI THÍCH
Đình bản	Không được tiếp tục in và phát hành nữa (nói về báo chí).
GRDP	Viết tắt của cụm từ Gross Regional Domestic Product. Tổng sản phẩm trên địa bàn là chỉ tiêu kinh tế tổng hợp phản ánh giá trị mới tăng thêm của hàng hoá và dịch vụ được tạo ra trên địa bàn tỉnh hoặc thành phố trong một khoảng thời gian nhất định (6 tháng, 1 năm), được tính theo giá hiện hành và giá so sánh.
Kinh lược	Chức quan thay vua trông coi cả việc binh và việc dân ở một vùng.
Nha	Cơ quan hành chính cấp cao trước đây, tương đương với tổng cục.
Nhất tề	Nhiều người cùng một lúc làm việc gì đó, có sự phối hợp ăn ý.
Phủ dụ	Vỗ về, khuyên bảo (những người bề dưới).
Sĩ phu	Người trí thức có danh tiếng trong xã hội phong kiến.
Tế	Cúng dâng lễ vật theo nghi thức trọng thể (thường có đọc văn cúng và có trống chiêng kèm theo).
Tơ hào	(Dùng với ý định phủ định) Lấy một phần rất nhỏ, không đáng kể, từ của công hay của người khác làm của riêng.

Chịu trách nhiệm xuất bản

Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo

Biên tập nội dung:

Trình bày bìa:

Thiết kế sách:

Minh hoạ:

Sửa bản in:

Chế bản:

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – LỚP 8

Mã số: .....

In ..... bản (QĐ .....), khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in : .....

Địa chỉ : .....

Số ĐKXB: .....

Số QĐXB : ..... ngày ..... tháng ..... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ..... năm 20...

Mã số ISBN: .....